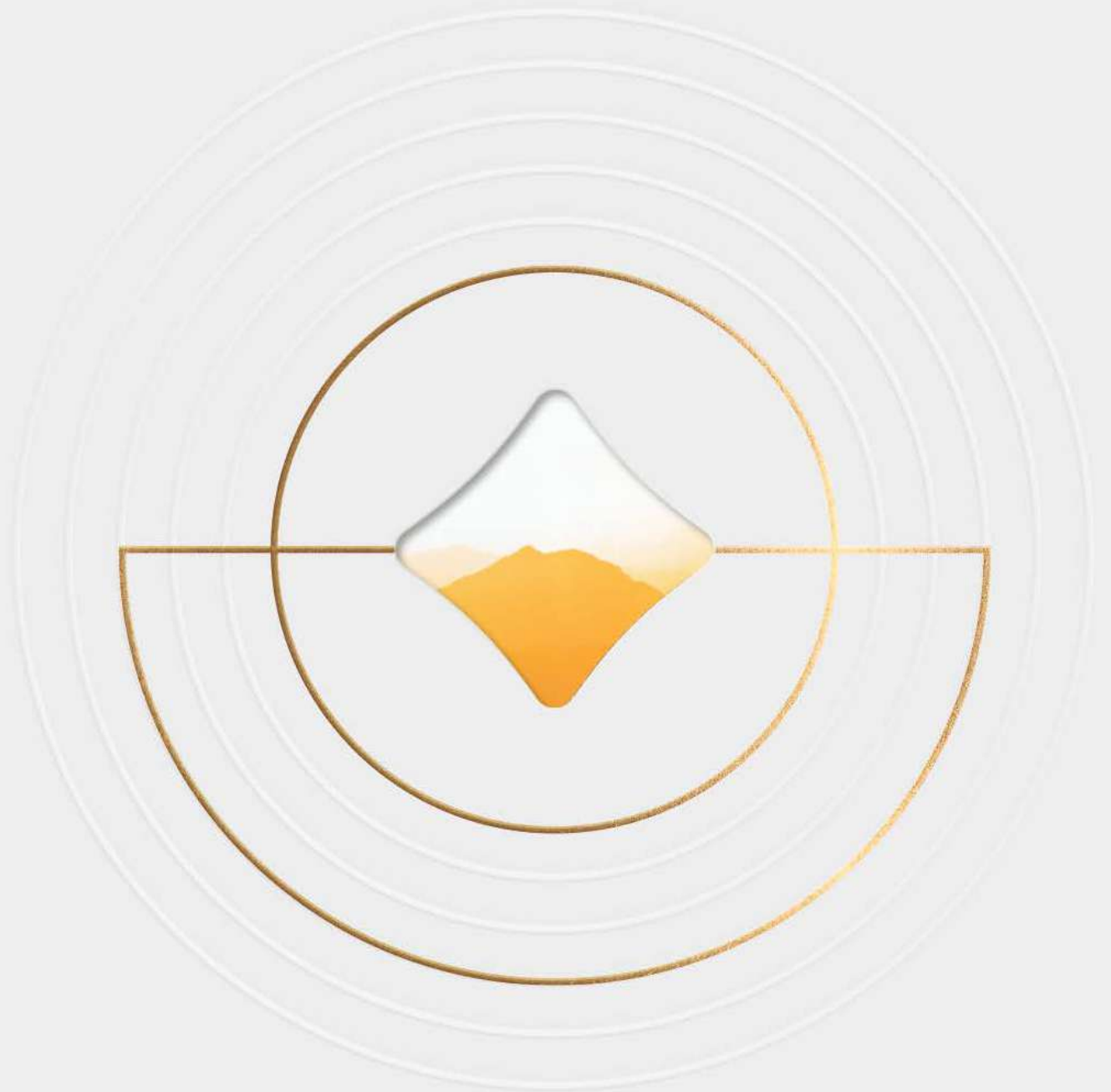


LPBank 

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2023



XÂY DỰNG NỀN TẢNG
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC



“ XÂY DỰNG NỀN TẢNG
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC ”

Thành tựu lớn nhất của LPBank trong năm qua chính là sự thay đổi toàn diện về thương hiệu, mô hình tổ chức, nền tảng công nghệ, văn hóa doanh nghiệp. Từ đó bước đầu tạo ra một ý chí thống nhất, biến suy nghĩ thành hành động để sẵn sàng cho mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, hiệu quả toàn diện cho các năm tiếp theo.

06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

12 Tổng quan về Ngân hàng

Thông tin chung
 Ngành nghề và mạng lưới hoạt động
 Sản phẩm dịch vụ chính

22 Xây dựng nền tảng, Tăng cường năng lực

Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo dựng giá trị
 Bối cảnh thị trường năm 2023: Thách thức và Chiến lược
 Chuyển đổi mạnh mẽ 2023 với những nỗ lực Xây dựng nền tảng – Tăng cường năng lực

42 Kiến tạo giá trị

Tình hình hoạt động trong năm
 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
 Danh sách thành viên Ban điều hành
 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

76 Vun đắp niềm tin

Vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng quản trị
 Thiết lập Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp
 Bảo đảm hiệu quả lãnh đạo và tính độc lập của Hội đồng quản trị
 Các Ủy ban hỗ trợ Hội đồng quản trị
 Thiết lập khung quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh
 Tăng cường hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng
 Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông
 Quản lý xung đột lợi ích

104 Tóm lược báo cáo phát triển bền vững

110 Báo cáo tài chính

168 Thông tin về báo cáo

Phạm vi và nội dung báo cáo
 Tiêu chuẩn áp dụng
 Thông tin liên hệ

Danh mục các từ viết tắt

STT	Viết tắt	Diễn giải
1	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
2	HĐQT	Hội đồng quản trị
3	BKS	Ban kiểm soát
4	BDH	Ban điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các thành viên khác do HĐQT quyết định.
5	TGD	Tổng giám đốc
6	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
7	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	CBNV	Cán bộ nhân viên
10	TMCP	Thương mại cổ phần
11	ALCO	Hội đồng quản lý tài sản nợ- tài sản có
12	CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
13	ICAAP	Đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ
14	ESG	Môi trường, Xã hội, Quản trị
15	LienViet24h	Ứng dụng Ngân hàng số LienViet24h

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác

Năm 2023, LPBank kỷ niệm 15 năm ngày thành lập, đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ cả về chất và lượng trong hoạt động kinh doanh, là cơ sở cho việc xây dựng nền tảng và tăng cường năng lực, hướng đến sự phát triển hiệu quả và bền vững trong tương lai.

Năm 2023 là năm có nhiều biến động, thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, LPBank luôn chủ động bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước để quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành toàn diện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh; tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng; thực thi chính sách tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Điển hình, LPBank đã triển khai nhiều gói tín dụng, tổng giá trị lên đến 15.000 tỷ đồng với mức lãi suất ưu đãi, tăng khả năng tiếp cận vốn nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, gắn kinh doanh với trách nhiệm xã hội.

Đầu năm 2023, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023–2028) của LPBank đã quy tụ được nhiều nhà quản trị, chuyên gia nhiệt huyết và giàu kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực, hứa hẹn mang lại một làn gió mới cho LPBank. Trong năm, LPBank đã tái cấu trúc toàn diện theo mô hình hiện đại và chuyên nghiệp. Các hoạt động đã được triển khai trên toàn hệ thống một cách đa dạng và xuyên suốt nhằm mục tiêu quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường năng lực tài chính (thông qua việc tăng vốn tự có và tăng quy mô tổng tài sản), đầu tư hạ tầng công nghệ và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự. Kết thúc năm, LPBank đã hoàn thành xuất sắc vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 7.039 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2022, tiếp tục giảm tỷ lệ nợ xấu xuống 1,34% so với 1,45% năm 2022.

Để đạt được những kết quả ấn tượng đó, Hội đồng quản trị LPBank luôn trân trọng, ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của các Quý khách hàng, Quý đối tác; sự nỗ lực làm việc không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, nhân viên; sự chia sẻ và đồng hành của Quý cổ đông.

Bước sang năm 2024, kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Dự báo kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng thấp, chiến sự Nga - Ukraine, Hamas - Israel kéo dài, ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong khi đó, tổng cầu trong nước phục hồi chậm và yếu, các yếu tố gây lạm phát vẫn hiện hữu. Ý thức được những khó khăn đó, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên LPBank chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó linh hoạt, tăng cường mở rộng nền tảng khách hàng cùng với việc chuyển đổi số; tăng trưởng tổng tài sản cùng với nâng cao chất lượng tài sản; tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu năm 2024: tăng trưởng mạnh mẽ, hiệu quả toàn diện, phát triển bền vững trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu, đối tác tài chính tin cậy.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đức Thụy

Dấu ấn tiêu biểu năm 2023

Tăng cường năng lực

Nhằm thực hiện mục tiêu quan trọng trong năm “Xây dựng nền tảng, tăng cường năng lực” theo mô hình hiện đại và chuyên nghiệp, LPBank tập trung tăng cường năng lực toàn diện trên các khía cạnh Quản trị (HDQT được bầu mới), Vốn (tăng vốn điều lệ), Nền tảng khách hàng, Hệ thống (đầu tư hạ tầng công nghệ) và Nguồn nhân lực (phát triển nhân tài và chất lượng đào tạo).

Tái cấu trúc mô hình kinh doanh

Tái cấu trúc Ngân hàng theo mô hình hiện đại và chuyên nghiệp “Lấy khách hàng là trọng tâm” để phục vụ khách hàng tốt hơn, nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng như tăng cường khả năng quản trị và kiểm soát trong toàn hệ thống.

Đổi mới và nâng tầm thương hiệu

Ngày 26/5/2023, ra mắt thương hiệu mới LPBank.

Thương hiệu mới của Ngân hàng được thay đổi theo hướng đơn giản, dễ nhớ, dễ đọc với phần hình ảnh logo mới kế thừa từ logo cũ nhưng được thiết kế hiện đại hơn. Qua đó, đem đến hình ảnh một Ngân hàng năng động, thân thiện, luôn sẵn sàng với sứ mệnh mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thành tựu chuyển đổi số

- Triển khai chiến lược chuyển đổi số thành công, nhanh chóng và hiệu quả với hơn 40 dự án theo định hướng vận hành thông minh, kết nối liên thông (dữ liệu và đối tác), đột phá kinh doanh trên nền tảng số.
- Ứng dụng LienViet24h:
 - 1.366.245 người dùng trong năm 2023;
 - Lũy kế toàn hệ thống có 6,1 triệu người dùng LienViet24h;
 - Tổng số dư huy động tiết kiệm trực tuyến đạt hơn 33,3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 30,4%.

Kết quả tài chính ấn tượng*

Tổng Huy động vốn

285.342 TỶ ĐỒNG

▲ 14%

Tổng cho vay

275.453 TỶ ĐỒNG

▲ ~17%

Tổng tài sản

382.863 TỶ ĐỒNG

▲ 17%

Lợi nhuận trước thuế

7.039 TỶ ĐỒNG

▲ 24%

Vốn chủ sở hữu

34.117 TỶ ĐỒNG

▲ 42%

Tỷ lệ nợ xấu

1,34%

▼ 0,11%

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)

19%

CAR

12,24%

Xếp hạng Moody's

B1

Hạng mục Tiền gửi dài hạn, Nhà phát hành dài hạn

MOODY'S

* Kết quả so với năm 2022



"DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC CHÂU Á 2023"

DO ENTERPRISE ASIA TRAO TẶNG



DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC CHÂU Á 2023

Enterprise Asia



NGÂN HÀNG MẠNH NHẤT KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG 2023

The Asian Banker



DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ 2023

Báo Đầu tư và Viet Research



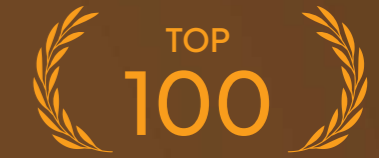
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG UY TÍN VÀ HIỆU QUẢ 2023 (LPB XẾP THỨ 19/50)

Vietnam report và Vietnamnet



CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM VÀ DOANH NGHIỆP TỈ ĐÔ 2023

TC Nhip cấu Đầu tư và CTCK Thiên Việt



THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM 2023

Brand Finance



SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TIÊU BIỂU 2023

Báo đầu tư và VWA



NHÀ TUYỂN DỤNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM 2023 (VBE500)

Báo Đầu tư và Viet Research



▶ **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM 2023 (LPBANK XẾP THỨ 24/500)**

▶ **DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2023 (LPBANK XẾP THỨ 52/500)**



▶ **CHỨNG CHỈ TIÊU CHUẨN BẢO MẬT CSP CHO HỆ THỐNG SWIFT**

▶ **CHỨNG CHỈ TIÊU CHUẨN BẢO MẬT QUỐC TẾ PCI-DSS PHIÊN BẢN 3.2.1 CHO HỆ THỐNG THANH TOÁN THẺ**



▶ **NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH FX SWAP NHIỀU THỨ BA 2022**

▶ **NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG CHÀO GIÁ GIAO DỊCH FX SWAP TỐT NHẤT 2022**



▶ **NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU TỔNG DOANH SỐ GIAO DỊCH THẺ 2022**

▶ **NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU PHÁT HÀNH THẺ MỚI 2022**

▶ **NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU THẺ TÍCH LŨY PHẦN KHÚC CAO CẤP 2022**



Tổng quan về Ngân hàng

- 14 Thông tin chung
- 15 Ngành nghề và mạng lưới hoạt động
- 18 Sản phẩm dịch vụ chính



Thông tin chung

TÊN GIAO DỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ

6300048638

VỐN ĐIỀU LỆ

25.576.164 triệu đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

34.117.400 triệu đồng

ĐỊA CHỈ

LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiển, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

SỐ ĐIỆN THOẠI

024 62 668 668

SỐ FAX

024 62 669 669

WEBSITE

www.lpbank.com.vn

MÃ CỔ PHIẾU

LPB



Ngành nghề kinh doanh

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp các dịch vụ tài chính theo Luật các tổ chức tín dụng đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Các sản phẩm, dịch vụ của LPBank phục vụ khách hàng thông qua mạng lưới chi nhánh và các điểm giao dịch trực thuộc Ngân hàng rộng khắp cả nước.

Mạng lưới hoạt động

Phủ kín toàn bộ

63

Tỉnh thành trên cả nước

01

Hội sở chính

85

Chi nhánh

481

Phòng giao dịch

513

Phòng giao dịch
Bưu điện

Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chuyển trụ sở trong năm

02

Chi nhánh

11

Phòng giao dịch

Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch mở mới năm 2023

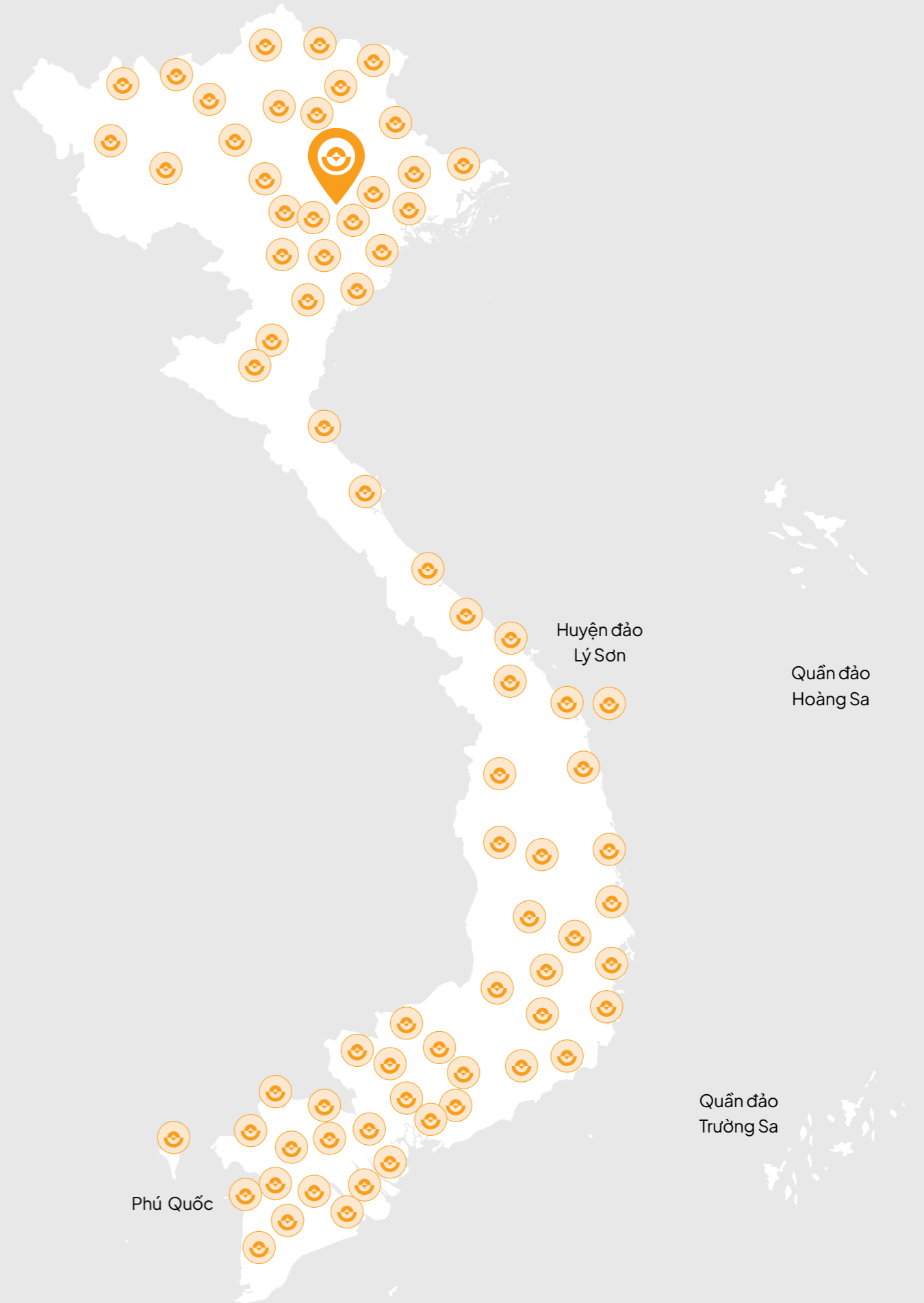
05

Chi nhánh

01

Phòng giao dịch

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

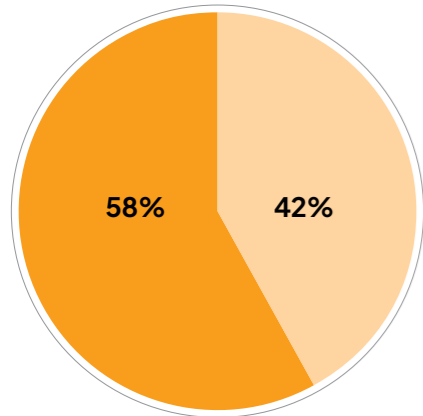


Sản phẩm dịch vụ chính

Sau 15 năm phát triển, tổng số lượng khách hàng của LPBank hiện đã đạt trên 8,5 triệu khách hàng

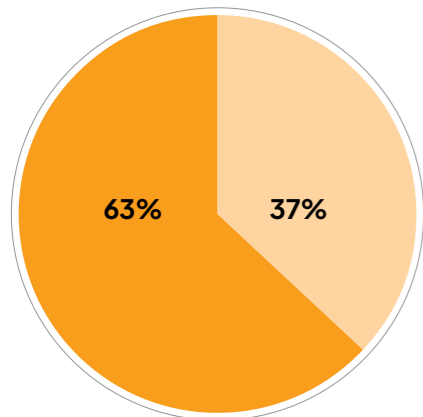
Khách hàng cá nhân

Dư nợ tín dụng



▲ 14% so với năm 2022

Số dư huy động



▲ 17% so với năm 2022

- Khách hàng cá nhân
- Khách hàng doanh nghiệp

Năm 2023, trong bối cảnh nguồn thu nhập của cá nhân và hộ gia đình suy giảm, nhu cầu tín dụng cá nhân phục vụ các mục đích mua sắm cá nhân, mua nhà đất, sửa chữa và xây dựng nhà cũng giảm; nhưng hoạt động kinh doanh dịch vụ khách hàng cá nhân của LPBank vẫn duy trì được kết quả tích cực.

- Năm 2023 là một năm khó khăn đối với việc tăng trưởng **Tín dụng** khách hàng cá nhân. Tính đến ngày 31/12/2023 dư nợ đạt 115.198 tỷ đồng, giảm 2.005 tỷ đồng so với năm 2022; số lượng khách hàng vay vốn là 339.303 giảm 10.805 khách hàng so với năm 2022. Mặc dù vậy, LPBank đã tập trung nguồn lực để phát triển các nhóm khách hàng mục tiêu chính như khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, khách hàng vay vốn phát triển nông nghiệp nông thôn, khách hàng vay tiêu dùng phục vụ đời sống. Ngân hàng đã nỗ lực triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi suất nhằm đồng hành, chia sẻ với khách hàng. Nỗ lực này không chỉ giúp khách hàng ổn định sản xuất kinh doanh mà còn gia tăng niềm tin của khách hàng với LPBank trong giai đoạn khó khăn. Các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay tiêu dùng trong năm 2023 như: gói hỗ trợ giảm lãi suất cho khách hàng hiện hữu (104.000 tỷ đồng), gói ưu đãi vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn (10.000 tỷ đồng). Các gói ưu đãi đã hỗ trợ khách hàng giảm chi phí lãi vay, thể hiện tinh thần cam kết đồng hành của LPBank cùng với khách hàng. Đây cũng là định hướng xuyên suốt trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Huy động** là một thế mạnh của LPBank và vẫn tiếp tục đạt kết quả khả quan với số dư tiền gửi đạt 174.069 tỷ đồng, tăng 34.716 tỷ đồng so với năm 2022. Mặc dù mặt bằng lãi suất huy động giảm theo chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước nhưng với thế mạnh của mạng lưới giao dịch rộng lớn tới các vùng nông thôn và uy tín đã tạo dựng, LPBank thực hiện chiến lược tập trung huy động đối với nhóm khách hàng cá nhân vừa và nhỏ, giảm sự phụ thuộc vào nhóm khách hàng lớn, từ đó xây dựng cơ cấu huy động bền vững và ổn định với mức chi phí phù hợp. Số lượng khách hàng mới tăng 277.564 so với năm 2022.
- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế và sự thay đổi đến từ Luật kinh doanh Bảo hiểm 2022 mới, thị trường **Bancassurance** chứng kiến sự sụt giảm mạnh của doanh số bảo hiểm qua kênh ngân hàng so với cùng kỳ năm 2022. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh Bancassurance của LPBank chỉ giảm 35% và đạt 517 tỷ đồng doanh số. Để tăng tính cạnh tranh, năm 2023 LPBank đã nghiên cứu và triển khai O2 sản phẩm mới là **"An Phúc Hưng Thịnh Toàn Diện"** và **"Đại Gia An Phúc"** với nhiều ưu điểm vượt trội về quyền lợi tối ưu cho khách hàng. Việc phát triển thêm sản phẩm bảo hiểm độc đáo và linh hoạt là tiền đề để

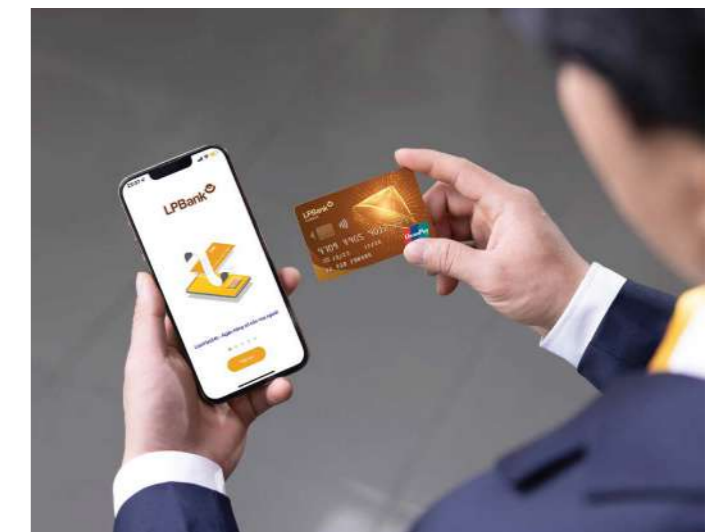


LPBank tiếp tục phục vụ khách hàng đúng nhu cầu, phát triển doanh thu về Bảo hiểm nhân thọ trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Kết thúc năm 2023, hoạt động kinh doanh **Bảo hiểm phi nhân thọ** đã đạt 224 tỷ đồng phí dịch vụ, tăng 129% so với năm 2022. Có thể nói, bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2023 đã có sự chuyển mình thành công theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ nhu cầu đa dạng của tất cả các đối tượng khách hàng. Sản phẩm bảo vệ khoản vay (**Bảo hiểm Tín dụng An Khang và Bảo hiểm Bảo An Tín Dụng**) cũng được thiết kế mang tính nhân văn cao, với những tính năng vượt trội về quyền lợi cho khách hàng. Đồng thời, sản phẩm đã góp phần hạn chế nợ xấu của Ngân hàng trong trường hợp khách hàng xảy ra rủi ro.
- Điểm nổi bật là ứng dụng **LienViet24h** đã phát triển được 1.366.245 người dùng mới, lũy kế đạt 6,1 triệu người dùng LienViet24h. Bên cạnh đó, đã có 71,7 triệu giao dịch được thực hiện, tổng giá trị giao dịch đạt hơn 906 nghìn tỷ đồng. LienViet24h cũng vinh dự giành được giải thưởng Sản phẩm Công nghệ và Chuyển đổi số tiêu biểu năm 2023 do Báo Đầu tư phối hợp với Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam (VWA) trao tặng.
- Tháng 11/2023, LPBank đã ra mắt thị trường sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý **LPBank UPI Air Card** – dự án quan trọng nằm trong chiến lược chuyển đổi số của LPBank và cũng là bước đột phá mang tính tiên phong trong công nghệ thanh toán không tiếp xúc, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội như mở thẻ dễ dàng và nhanh chóng 100% trực tuyến, phê duyệt thẻ trong 1 phút, thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông qua nhiều phương thức mà vẫn đảm bảo an toàn, bảo mật.

- Trong định hướng năm 2024, LPBank hướng đến một hệ sinh thái tài chính đa dạng với ngân hàng mở (Open banking), nơi khách hàng có thể trải nghiệm, thực hiện tất cả dịch vụ thanh toán, đồng thời có thể tạo tài khoản trực tuyến mọi lúc mọi nơi một cách linh hoạt và thuận tiện.

Với mục tiêu "Lấy khách hàng là trọng tâm", LPBank đã thiết kế và phát triển nhiều sản phẩm theo hướng đơn giản, cá nhân hóa đồng thời tập trung vào việc phân nhóm khách hàng để cung cấp trải nghiệm riêng biệt giúp gia tăng hài lòng và tối ưu hiệu suất bán hàng. Nâng cao trải nghiệm khách hàng chính là cách để giữ khách hàng hiện hữu và phát triển nền tảng khách hàng mới. Vì vậy, công tác phân tích hành vi khách hàng, phân nhóm các tệp khách hàng hiện hữu và phát triển các sản phẩm với mục tiêu giúp khách hàng thuận tiện trong giao dịch được chú trọng ở tất cả các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân.



Khách hàng doanh nghiệp

Năm 2023 là dấu ấn quan trọng của hoạt động kinh doanh khách hàng doanh nghiệp, với tăng trưởng tích cực. Trong năm, LPBank đã hợp tác và triển khai thành công dịch vụ thanh toán song phương với Kho bạc Nhà nước, xử lý số lượng và tần suất giao dịch lớn chính xác và nhanh chóng.



- Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn ảnh hưởng rõ rệt đến ngành ngân hàng, **Tín dụng** doanh nghiệp vẫn ghi nhận những kết quả ấn tượng, tăng trưởng 35% so với năm 2022, tổng dư nợ đạt 160.255 tỷ đồng. Hơn thế nữa, LPBank đã cung cấp các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các khách hàng doanh nghiệp, với quy mô hơn 5.000 tỷ đồng. Đặc biệt, LPBank đã cung cấp tín dụng chú trọng vào các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề phát triển bền vững bằng việc tài trợ tổng giá trị 2.000 tỷ đồng cho năng lượng tái tạo và dành hạn mức 6.000 tỷ đồng cho nông nghiệp xanh tại Khu vực miền Trung và Tây Nguyên.
- Nhờ vào việc đẩy mạnh tài trợ các chuỗi giá trị của khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ **Quản lý dòng tiền** của khách hàng, kết quả thu được từ dịch vụ phí và số dư tiền gửi CASA khách hàng doanh nghiệp tăng trưởng ấn tượng. Kết thúc năm 2023, Ngân hàng có số dư tiền gửi CASA của doanh nghiệp hơn 16.420 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2022. Bên cạnh đó, văn hóa bán chéo các sản phẩm, dịch vụ đã được quán triệt trong toàn hệ thống Ngân hàng.
- Tính đến hết năm, mảng **Thu hộ** LPBank đã hợp tác và triển khai thành công với tổng doanh số Thu hộ lên đến gần 48.800 tỷ đồng và tổng doanh số **Chi hộ** đạt gần 10.000 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Ngân hàng đã thực hiện thu ngân sách Nhà nước cho gần 500 Kho bạc trên cả nước, với gần 1 triệu giao dịch và doanh số thu hộ đạt gần 25.000 tỷ đồng. Dự kiến năm 2024, Ngân hàng sẽ mở rộng triển khai với hệ thống Kho bạc trên cả nước.



Xây dựng nền tảng, Tăng cường năng lực

- 22 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 24 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo dựng giá trị
- 26 Bối cảnh thị trường năm 2023: Thách thức và Chiến lược
- 28 Chuyển đổi mạnh mẽ 2023 với những nỗ lực Xây dựng nền tảng – Tăng cường năng lực



Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi

Kết quả hoạt động của LPBank không chỉ được thể hiện bằng những con số mà còn được thể hiện bằng nhiều giá trị to lớn mà Ngân hàng mang lại cho cộng đồng thông qua những dịch vụ tài chính toàn diện và hiệu quả, cũng như các hoạt động xã hội thiết thực đóng góp chung vào sự thịnh vượng bền vững của cộng đồng.

Sứ mệnh

Hội nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, góp phần tạo lập thịnh vượng cho cộng đồng bằng những dịch vụ tài chính toàn diện, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Tầm nhìn

Trở thành đối tác tài chính tin cậy nhất – là lựa chọn số một của cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực nông thôn và đô thị.

Giá trị cốt lõi



Chính trực

LPBank luôn coi chính trực là nền tảng vững chắc cho mọi mối quan hệ với khách hàng. Trong bất kỳ trường hợp nào, LPBank cũng hành xử một cách trung thực, minh bạch, tôn trọng và đúng đắn, bảo vệ quyền lợi chính đáng của khách hàng và các quy tắc đạo đức của Ngân hàng. LPBank xây dựng niềm tin tuyệt đối với khách hàng và đối tác cũng như nhân viên và cộng đồng bao gồm cả các cơ quan quản lý nhà nước. Luôn coi trọng sự chính trực cũng là cách LPBank xây dựng uy tín và mở rộng các cơ hội kinh doanh.

Trong công tác tuyển dụng, để bạt, đào tạo cũng như tự trau dồi của đội ngũ cán bộ nhân viên LPBank, chính trực luôn là giá trị cốt lõi nhất.

Trách nhiệm

LPBank cam kết luôn thực thi các nghiệp vụ của mình với trách nhiệm cao nhất, đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật tối đa cho khách hàng.

Hoạt động kinh doanh của chúng tôi không chỉ chú trọng việc mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng, mà luôn hướng tới sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội, tối đa hóa lợi ích của khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên, cổ đông, môi trường... trên cơ sở tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Đây là thước đo thang giá trị LPBank, khẳng định vị thế, uy tín, thương hiệu, sự cạnh tranh lành mạnh của LPBank trên thị trường.

Đoàn kết

Tất cả nhân viên và lãnh đạo các cấp của LPBank luôn cam kết đồng lòng vì một môi trường làm việc hợp tác, tôn trọng nhau, cùng quan tâm, chia sẻ mọi thành công cũng như trách nhiệm. Chúng tôi luôn trân trọng các ý kiến sáng tạo, tôn trọng các ý kiến khác biệt nhưng đều cùng một mục tiêu phát triển Ngân hàng và bảo vệ các giá trị cốt lõi chính trực, cởi mở, công bằng và khách quan.

Sáng tạo

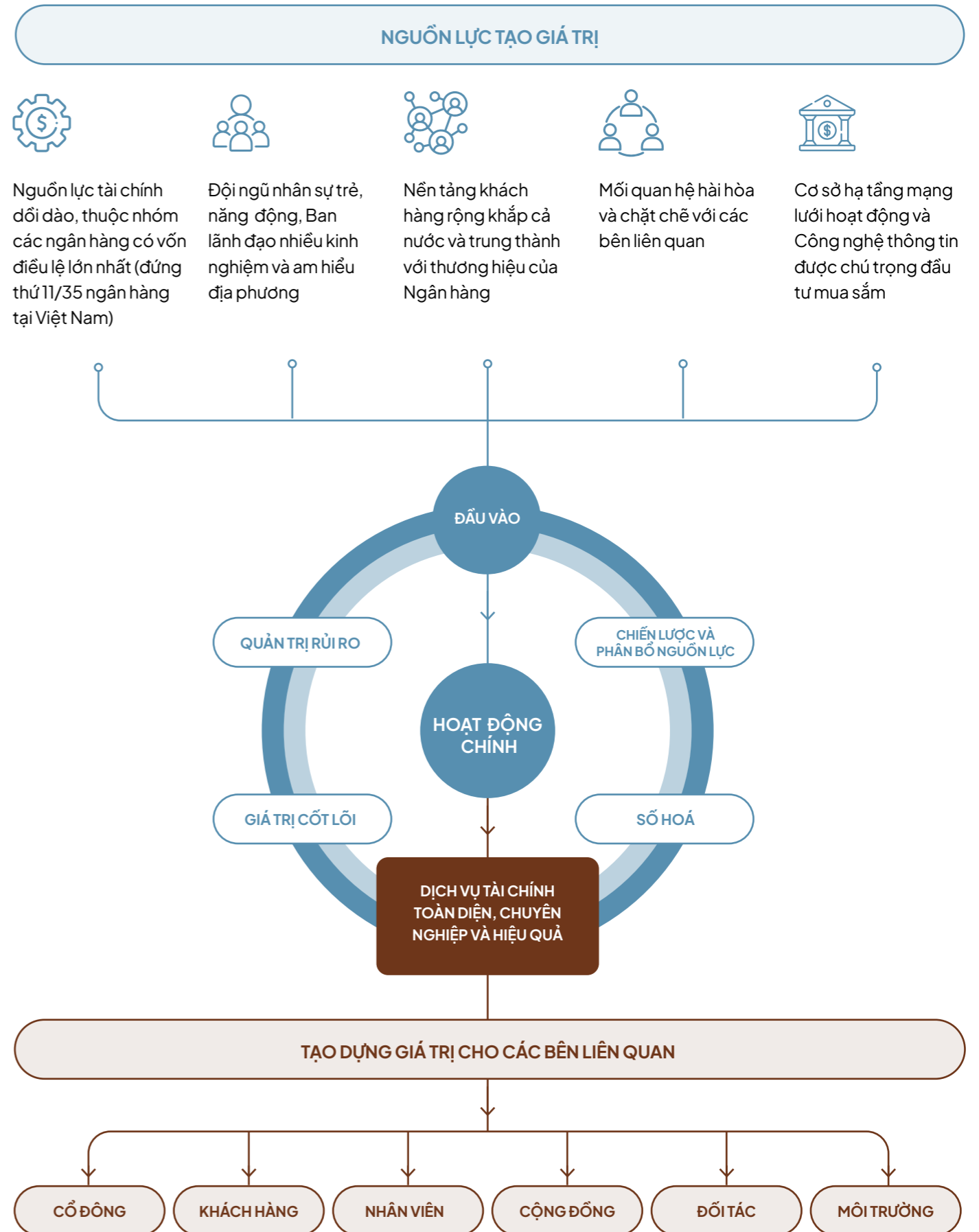
LPBank cam kết luôn đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện chuỗi giá trị của Ngân hàng. Luôn luôn đổi mới và sáng tạo nhằm mang lại giá trị tối đa, trải nghiệm và cá nhân hóa các dịch vụ của Ngân hàng dành cho khách hàng. Đổi mới và sáng tạo cũng là nền tảng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả và chất lượng phục vụ khách hàng.

Khách hàng là trọng tâm

Chúng tôi luôn đặt khách hàng là trọng tâm trong cơ cấu tổ chức, quan điểm kinh doanh và chiến lược phát triển. Các sản phẩm và dịch vụ của Ngân hàng được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu và tối ưu hoá lợi ích cho khách hàng. Quan hệ bền vững với khách hàng là tài sản lớn nhất của Ngân hàng.

Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo dựng giá trị

Tận dụng nguồn lực đầu vào với những ưu thế cạnh tranh riêng biệt và giá trị cốt lõi xuyên suốt, LPBank xác định chiến lược và phân bổ nguồn lực phù hợp, hệ thống quản trị rủi ro mạnh mẽ và việc chuyển đổi số hiệu quả sẽ là nền tảng vững chắc giúp Ngân hàng đạt được tầm nhìn - sứ mệnh của mình, trở thành đối tác đáng tin cậy, cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện, chuyên nghiệp và hiệu quả.



Bối cảnh thị trường năm 2023: Thách thức và Chiến lược

CÁC THÁCH THỨC KHÁCH QUAN

Cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các ngân hàng, cũng như từ những công ty Fintech tham gia cung cấp các dịch vụ tài chính.

Việc mở cửa thị trường trong nước cho các Định chế Tài chính quốc tế dẫn tới tăng mức độ cạnh tranh.

Biến động địa chính trị ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tăng trưởng chậm của các nền kinh tế lớn trên Thế giới, đặc biệt các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam.

Các yêu cầu về **Chuẩn mực Quản trị Ngân hàng** và các tiêu chí giám sát ngày càng được nâng cao.

Tổng cầu trong nước suy giảm dẫn tới các ngành sản xuất kinh doanh phục vụ nhu cầu trong nước suy thoái và thị trường bất động sản đóng băng.

CÁC THÁCH THỨC NỘI TẠI

Việc **tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình** yêu cầu sự cam kết mạnh mẽ và quyết liệt triển khai, đầu tư các nguồn lực, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực.

Phản ứng ban đầu với chuyển đổi mô hình và chuyển đổi số trong Ngân hàng có thể gây ra thách thức nội bộ về việc thay đổi văn hóa tổ chức và quy trình làm việc truyền thống.

Bằng bản lĩnh và chiến lược đổi mới sáng tạo của mình, LPBank đã vượt qua các khó khăn một cách ngoạn mục, khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

Cùng với cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo, Ngân hàng đã đưa ra định hướng phát triển trong các năm tới, thần tốc bứt phá về phía trước:

TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC TÀI CHÍNH TIN CẬY NHẤT



Chuyển đổi mô hình tổ chức



Chuyển đổi số



Tăng cường năng lực quản trị rủi ro



Đẩy mạnh bán lẻ và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ



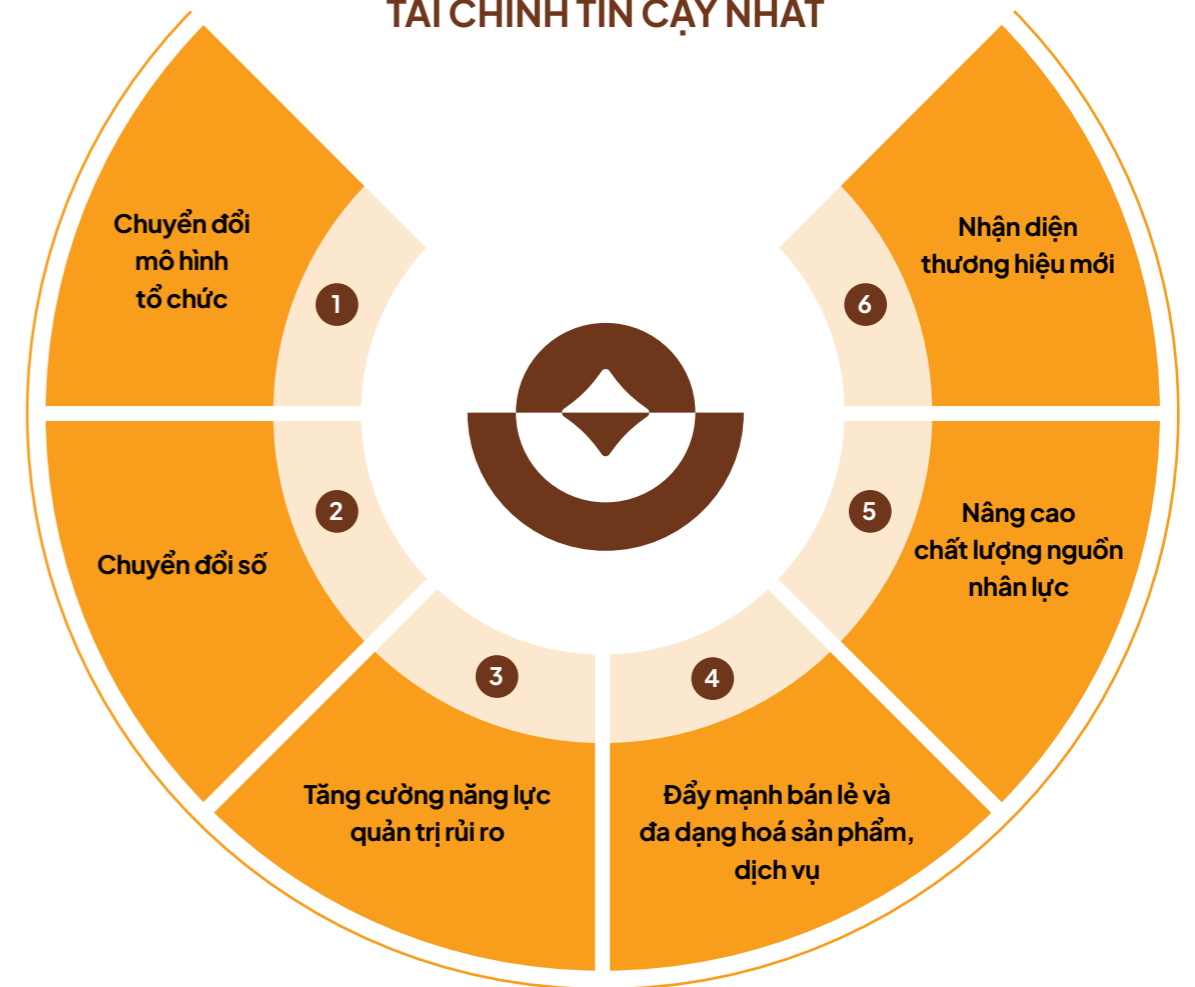
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực



Nhận diện thương hiệu mới

Chuyển đổi mạnh mẽ 2023 với những nỗ lực Xây dựng nền tảng – Tăng cường năng lực

TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC TÀI CHÍNH TIN CẬY NHẤT



1. Chi tiết tại trang 30

2. Chi tiết tại trang 31

3. Chi tiết tại trang 34

4. Chi tiết tại trang 35

5. Chi tiết tại trang 38

6. Chi tiết tại trang 40

Chuyển đổi mô hình tổ chức

Với định hướng “**Lấy khách hàng là trọng tâm**”, LPBank chuyển đổi mô hình theo ngành dọc và theo đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Theo đó các khối hỗ trợ vận hành và hỗ trợ quản trị luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với khối kinh doanh nhằm cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu khách hàng.

Đặc biệt với mạng lưới rộng và đa dạng như LPBank, việc quản lý tập trung theo ngành dọc giúp quản lý hiệu quả và thống nhất trong toàn hệ thống, khai thác tối đa lợi thế mạng lưới của LPBank để phục vụ khách hàng tốt hơn và phát triển phân khúc khách hàng mục tiêu. Đầu tiên, Ngân hàng đã triển khai đồng bộ việc rà soát các quy định, quy trình vận hành từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh nhằm thay đổi chính sách phù hợp với thực tế, triển khai được các ứng dụng, hạ tầng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động. Với sự quyết tâm từ HĐQT xuyên suốt tới từng cán bộ nhân viên, trong năm Ngân hàng đã chuyển đổi mạnh mẽ thông qua việc ban hành 2.505 nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến triển khai dự án CNTT, nhân sự, tài chính, các hoạt động thúc đẩy kinh doanh.

Với mục tiêu tập trung bán lẻ và mở rộng phân khúc khách hàng, đặc biệt phân khúc khách hàng có tài khoản ngân hàng nhưng không sử dụng hoặc không tiếp cận đủ các dịch vụ ngân hàng cơ bản, LPBank luôn nỗ lực triển khai các sáng kiến nhằm hiểu rõ về các khách hàng của mình để gia tăng giá trị dịch vụ. Hoạt động theo ngành dọc cho phép các cán bộ tập trung vào các hoạt động kinh doanh cụ thể của mình, giúp đơn giản hóa quy trình, tăng tốc độ ra quyết định và cải thiện hiệu quả hoạt động. Từ đó, các nhân viên được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực cụ thể, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng. Điều này sẽ tăng cường khả năng quản lý trong toàn hệ thống Ngân hàng, cũng như đẩy mạnh khả năng kinh doanh luôn sáng tạo khác biệt và mang lại những giải pháp sản phẩm dịch vụ cũng như giá trị tiện ích vượt trội hiệu quả phù hợp nhất với từng phân khúc khách hàng.



Chuyển đổi số

Chuyển đổi số được coi là nhiệm vụ trọng tâm với định hướng: (i) triển khai đồng bộ, thần tốc các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng; (ii) đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình. Việc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số sẽ hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, gia tăng hiệu suất, giúp quản trị LPBank một cách toàn diện, đồng thời nâng tầm chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

LPBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến, hệ thống thông tin hiện đại, tối ưu hóa quy trình làm việc, từ đó tăng cường năng lực chủ động nhận diện và đối phó với rủi ro, tăng khả năng vận hành, cải thiện hiệu suất để cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

Quá trình này đã khởi động đồng loạt từ giữa năm 2023 và sẽ tiếp tục triển khai quyết liệt trong năm 2024 với hàng loạt các dự án, sáng kiến chuyển đổi số được nghiên cứu và thực hiện theo 03 nhóm:

Nhóm dự án nền tảng

Tập trung nghiên cứu, triển khai các dự án nền tảng giúp tăng cường số hóa cho các hoạt động cốt lõi của Ngân hàng, mang đến hiệu suất cao cho công việc đồng thời giảm thiểu thời gian lao động thủ công cho nhân viên thông qua các hạng mục chính:

- Chuyển đổi sang hệ thống ngân hàng lõi T24 và đáp ứng các yêu cầu về thời gian, tính ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Triển khai dự án Kondor+ giúp đẩy nhanh và hiệu quả các giao dịch mua bán ngoại tệ giữa khách hàng và Ngân hàng;
- Nghiên cứu ứng dụng kiến trúc mới MSA (Microservice), các công nghệ ngân hàng mở (Open banking), tăng cường khả năng kết nối để mở rộng sinh thái cho Ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hạ tầng: nâng cấp và xây dựng mới các Trung tâm dữ liệu chính (DC) và dự phòng (DR), với công nghệ đám mây riêng (Private Cloud) và đám mây kết hợp (Hybrid Cloud), tự động hóa vận hành và cập nhật hệ thống (CI, CD, Containers) nhằm cải tiến hệ thống tự động, không dừng, khai thác khách hàng nhanh chóng với tốc độ phát triển cao, linh hoạt;
- Tăng cường an ninh thông tin: nhằm đáp ứng tiêu chuẩn an ninh thông tin bắt buộc dành cho các doanh nghiệp lưu trữ, truyền tải và xử lý thẻ thanh toán quản lý bởi các tổ chức thanh toán quốc tế, LPBank nhanh chóng triển khai các dự án bảo mật an ninh thông tin trong Ngân hàng dự kiến hoàn thành đầu năm 2024;
- Triển khai các dự án về phân tích và khai thác dữ liệu (datalake, ODH, CDH, datamart, phân tích cơ bản, nâng cao, dân chủ hóa dữ liệu).

Nhóm dự án chuyển đổi Số

Tăng cường mức độ số hóa, tự động hóa và cá nhân hóa trong các sản phẩm và dịch vụ Ngân hàng, triển khai phần mềm nâng cấp chất lượng dịch vụ cho khách hàng, điển hình như:

- **Tự động hóa các quy trình Ngân hàng (RPA):** Công nghệ RPA (Robotic Process Automation) là công nghệ tự động hóa các quy trình của Ngân hàng bằng robot;
- **Số hóa để tăng chất lượng dịch vụ khách hàng:** triển khai các giải pháp quản lý quy trình kinh doanh (BPM), quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM), khai thác trí tuệ nhân tạo AI (OCR, Computer vision...) và Trợ lý ảo ngân hàng với mô hình ngôn ngữ lớn (LLM);
- **Dự án văn phòng không giấy tờ (L-Office):** số hóa việc trình ký các quy trình nội bộ, tích hợp chữ ký số, triển khai văn phòng không giấy tờ;
- **Ngân hàng tự động (Autobank):** giúp khách hàng và Ngân hàng tiết kiệm thời gian, giao dịch 24/7, đơn giản hóa các thủ tục rườm rà, phát hiện tiền giả và dễ dàng quản lý giao dịch;
- **Giao dịch Thông minh tại quầy (Smart counter):** là một thiết bị với nhiều chức năng tích hợp bên trong một không gian nhỏ gọn, có thể hoạt động như một trợ lý đắc lực giúp cung cấp dịch vụ khách hàng với hiệu suất cao. Smart counter là thành phần trong hệ sinh thái Quầy giao dịch số và đang được triển khai thử nghiệm. Dự kiến khi đưa vào vận hành, Smart counter sẽ phát huy nhiều thế mạnh trong việc khai thác lợi thế mạng lưới để giảm chi phí đầu vào, giảm thiểu thời gian xử lý tại quầy;
- **Phần mềm quản lý và thu hồi nợ Flex collection,** giúp quản lý tốt hơn công tác nhắc nợ chặt chẽ và nhanh chóng trên toàn hệ thống ngân hàng.



Nhóm dự án mang lại trải nghiệm khách hàng

Đầu tư vào các giải pháp, áp dụng công nghệ mới, sáng tạo vào các giải pháp phục vụ, có ảnh hưởng trực tiếp cho với khách hàng bên ngoài và cả các nhân viên của ngân hàng (khách hàng nội bộ) nhằm mang lại sự tiện lợi, trải nghiệm mới, giao diện thân thiện và hiệu quả cho người dùng, điển hình như:

- **Ứng dụng điện thoại LienViet24h:** liên tục được cải tiến, nâng cấp về mặt tính năng, giao diện theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, thân thiện với khách hàng;
- **Ứng dụng điện thoại cho khách hàng doanh nghiệp:** nâng cấp hành trình trải nghiệm đầy đủ của khách hàng doanh nghiệp tại LPBank. Trên nền tảng Ngân hàng điện tử hiện tại, LPBank phát triển thêm phiên bản ứng dụng điện thoại với giao diện hiện đại, đồng thời tăng cường nhiều tính năng mới và tiện ích hấp dẫn hơn nhằm giúp khách hàng doanh nghiệp giải quyết một cách tiện lợi các nhu cầu tài chính mọi lúc mọi nơi, tiết kiệm thời gian và chi phí;
- **Ứng dụng điện thoại cho cán bộ bán hàng:** Cung cấp cho đội ngũ kinh doanh của LPBank những tiện ích, công cụ làm việc hiệu quả tại bất cứ đâu, từ cập nhật thông tin sản phẩm, dịch vụ tức thời đến nhập giao dịch và phê duyệt trực tuyến, ghi nhận doanh thu, theo dõi và cập nhật kết quả bán hàng;
- **Thẻ ảo LPBank UPI Air Card:** sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý được LPBank và Unionpay phát hành;
- **Tổng đài đa kênh thông minh:** giúp nâng tầm dịch vụ chăm sóc khách hàng với các công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng giao dịch và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- **Triển khai Visa token (phát triển thẻ ảo):** cung cấp sản phẩm mới, mở ra các cơ hội xây dựng các sản phẩm, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, tạo sự khác biệt cho LPBank;
- **Dự án phục vụ phát triển kinh doanh:** nền tảng dữ liệu khách hàng (CDP), quản lý Khách hàng thân thiết (Loyalty), ngân hàng hợp kênh (Omnichannel) cho khách hàng doanh nghiệp;
- **Tự động hóa và liên thông các quy trình nghiệp vụ:** nghiên cứu và triển khai tự động hóa các quy trình trọn vẹn và phức tạp (End to End) cho vận hành và phê duyệt, dịch vụ ngân hàng đa kênh từ quầy giao dịch lên kênh số O2O (Online to Offline), ứng dụng cho vay tự động áp dụng phân tích dữ liệu lớn big data như: cho vay kênh số - digital lending, mua trước trả sau - BNPL, hạn mức quay vòng - revolving credit.

Tăng cường năng lực quản trị rủi ro

Xếp hạng Moody's

B1

Hạng mục **Tiền gửi dài hạn, Nhà phát hành dài hạn**

MOODY'S

Năm 2023, thị trường tài chính trong nước và quốc tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, ngành ngân hàng Việt Nam cũng không ngoại lệ. Nhiều ngân hàng đã bị đánh giá giảm xếp hạng tín nhiệm hoặc trong giai đoạn xem xét giảm triển vọng xếp hạng tín nhiệm. Điều này xuất phát từ lo ngại những khó khăn của nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tài sản của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, tháng 08/2023, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) vẫn tiếp tục giữ nguyên xếp hạng B1, triển vọng ổn định ở hạng mục Tiền gửi dài hạn, Nhà phát hành dài hạn của LPBank. Tiêu chí rủi ro đối tác dài hạn bằng nội tệ, ngoại tệ và tiêu chí đánh giá rủi ro đối tác dài hạn của LPBank cũng được Moody's giữ nguyên xếp hạng Ba3.

Việc duy trì các xếp hạng tín nhiệm của LPBank ghi nhận sự ổn định trong tình hình tài chính và hoạt động của Ngân hàng bao gồm các chỉ số về vốn, chất lượng tài sản, khả năng sinh lời và tình hình thanh khoản. Điều này cũng minh chứng cho nỗ lực của LPBank trong việc tăng trưởng quy mô vốn, cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao kiểm soát rủi ro và tăng khả năng sinh lời của Ngân hàng bất chấp những tác động tiêu cực của nền kinh tế.

Quản trị rủi ro

Khung quản trị rủi ro: Trong năm 2023, đã có nhiều giải pháp được triển khai toàn diện như: (i) xây dựng nhiều lớp kiểm soát để đảm bảo công tác kiểm soát thông suốt tại tất cả các cấp từ Hội sở đến từng Đơn vị kinh doanh; (ii) đào tạo, truyền thông văn hóa quản trị rủi ro trên toàn hệ thống; (iii) nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Trong năm 2023, LPBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai và áp dụng chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III vào thực tiễn, nhằm tạo khung quản trị rủi ro vững chắc và khẳng định tính minh bạch trong các hoạt động cũng như bổ sung thêm nền tảng bền vững giúp hoạt động kinh doanh phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn chiến lược sắp tới.

Quản trị nợ hiệu quả

Nhằm nâng cao khả năng quản lý nợ, Ngân hàng đã chuyển đổi mô hình của Khối Xử lý nợ để đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ và chuyên môn hóa công tác xử lý nợ theo các giai đoạn xử lý nợ hoặc theo đối tượng khách hàng, nâng cao hiệu quả thu hồi nợ.

Tỷ lệ nợ xấu

1,34%

LPBank đã xây dựng mô hình kết hợp giữa xử lý nợ tập trung và phân tán tổ chức vận hành thông qua 3 trung tâm như sau: Trung tâm thu hồi nợ sớm và Trung tâm xử lý nợ pháp lý thực hiện xử lý nợ tập trung tại Hội sở; Trung tâm Quản trị nợ triển khai công tác xử lý nợ phân tán tại Đơn vị kinh doanh.

▼ **0,11%**

Thiết lập các hệ thống cảnh báo sớm: Phần mềm xử lý nợ SOFTMART đang được LPBank nghiên cứu và kiểm thử với chức năng nhắc nợ - tổng đài gọi tự động và gọi chiến dịch, phân tích dữ liệu nợ quá hạn, phân luồng xử lý nợ đến từng chuyên viên để thực hiện đôn đốc nợ nhóm 2, giảm thiểu phát sinh nợ xấu cho Ngân hàng.

Chú trọng quản lý các khoản nợ xấu, nợ quá hạn và đã triển khai các giải pháp cụ thể nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu. Đồng thời để hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19, Ngân hàng đã chia sẻ hỗ trợ và đồng hành cùng các khách hàng gặp khó khăn.

Đẩy mạnh phát triển bán lẻ và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ

Khai thác hiệu quả mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc

Với lợi thế là một trong những Ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam và quyền khai thác các điểm giao dịch bưu điện trải rộng đến địa bàn cấp huyện trên cả nước, LPBank không ngừng nỗ lực đẩy mạnh việc phát triển tập khách hàng nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn. Đặc biệt, trên thị trường Việt Nam, vẫn còn một số lượng đáng kể người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc sử dụng tài khoản nhưng không hiệu quả, tạo ra một lớp người gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính cơ bản.

Với sứ mệnh cao cả, LPBank tiên phong trong việc tập trung phát triển tại những vùng kinh tế còn nhiều khó khăn, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng "tín dụng đen" trong bối cảnh dư địa bán lẻ còn nhiều tiềm năng. Bằng cách tăng cường bán chéo các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm công nghệ, LPBank đã và đang dành sự quan tâm đặc biệt cho khu vực nông thôn. Qua đó, không chỉ giúp đỡ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, mà còn tạo ra cơ hội phát triển bền vững cho cả cộng đồng và nền kinh tế quốc gia. Đặc biệt, LPBank chú trọng tuyển dụng các cán bộ quản lý từ chính địa phương, nhằm đảm bảo rằng các quyết định kinh doanh và chiến lược phát triển được thực hiện dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về điều kiện và đặc điểm cụ thể của từng khu vực. Việc này giúp LPBank hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn của khách hàng tại từng địa phương, từ đó cung cấp các dịch vụ và sản phẩm tài chính phù hợp nhất. Đồng thời, sự hiện diện của các cán bộ quản lý địa phương cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn kết với cộng đồng, từng bước xây dựng uy tín và lòng tin của khách hàng đối với LPBank.



**Đa dạng hóa sản phẩm
và đẩy mạnh các sản phẩm
phi tín dụng**

Bán chéo sản phẩm, dịch vụ

Với mục tiêu tăng số lượng sản phẩm, dịch vụ trên mỗi khách hàng, nguồn thu từ các dịch vụ phi tín dụng sẽ tăng lên góp phần chuyển dịch tỷ trọng thu nhập phi tín dụng trong cơ cấu nguồn thu của LPBank. Các dịch vụ được Ngân hàng chú trọng đẩy mạnh như: Thẻ, Ngân hàng Số, Chuyển tiền quốc tế, Thu hộ Chi hộ, Tài trợ thương mại và Kinh doanh ngoại tệ,... thông qua: (i) các chương trình, chính sách cạnh tranh để khuyến khích khách hàng ưu tiên sử dụng các dịch vụ của Ngân hàng; (ii) phát triển các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý khách hàng và phục vụ chuyên sâu các nhóm dịch vụ trọng tâm nhằm hỗ trợ đội ngũ bán hàng nắm bắt sát sao các nhu cầu, thói quen tiêu dùng, khả năng tài chính của khách hàng để từ đó thiết kế các sản phẩm phù hợp với từng khách hàng.

Hoạt động kinh doanh tiền tệ

Trong bối cảnh một số nước và khu vực trên thế giới chứng kiến sự sụt giảm trong tăng trưởng kinh tế, với mục tiêu “đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp”, LPBank đã tận dụng kênh huy động vốn trên thị trường tiền tệ để tiết giảm tối đa chi phí huy động vốn của Ngân hàng đồng thời đáp ứng mục tiêu ưu tiên đảm bảo an toàn thanh khoản của toàn hệ thống tại mọi thời điểm.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của năm 2023, trong năm 2024, LPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động trên thị trường tiền tệ, sử dụng linh hoạt nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng song song với việc đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nâng tầm hình ảnh của LPBank trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và các sản phẩm phái sinh

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ đạt kết quả tốt dựa trên phân tích và dự báo đúng xu hướng biến động về tỷ giá, lãi suất và chính sách điều hành chung của cơ quan quản lý. Kết quả lũy kế kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng đã vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, đạt 356 tỷ đồng. Trong năm 2023, Ngân hàng tiếp tục triển khai sản phẩm phái sinh lãi suất và bước đầu đã ghi nhận được kết quả đáng kể khi danh mục phái sinh lãi suất vận động theo đúng xu hướng biến động của thị trường.

Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, LPBank luôn là thành viên tích cực và là một trong những nhà tạo lập thị trường hàng đầu. Với kết quả giao dịch ấn tượng năm 2023, Ngân hàng tiếp tục được nhận 02/02 giải thưởng danh giá cho Nhà tạo lập thị trường giao dịch ngoại tệ hoán đổi (FX SWAP) của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam.

Năm 2023, Ngân hàng đã triển khai nhiều biện pháp và chương trình thúc đẩy bán, hỗ trợ Đơn vị kinh doanh và khách hàng, bám sát diễn biến thị trường quốc tế để đưa ra các phương án giao dịch thích hợp. Tính đến hết tháng 12/2023, lợi nhuận từ mua và bán ngoại tệ phân khúc khách hàng doanh nghiệp của các Đơn vị kinh doanh, vượt 20,74% kế hoạch được giao và tăng 6,34% so với cùng kỳ năm 2022. Sang năm 2024, Ngân hàng tiếp tục đặt mục tiêu đảm bảo thanh khoản ngoại tệ

của toàn hệ thống, theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tư vấn, hỗ trợ Đơn vị kinh doanh và khách hàng, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt cho Ngân hàng, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong và tích cực trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán nợ

LPBank luôn chú trọng hoạt động phát hành giấy tờ có giá vì đây là hình thức huy động hiệu quả để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn cho Ngân hàng. Trong năm 2023, Ngân hàng phát hành thành công gần 4.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng. Đây là các trái phiếu có kỳ hạn 07 năm và 10 năm với lãi suất thả nổi linh hoạt, hấp dẫn, đã nhận được sự chú ý của đông đảo các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trên thị trường. Cùng với thành công của phát hành trái phiếu ra công chúng, LPBank cũng thực hiện phát hành gần 31.000 tỷ đồng giấy tờ có giá riêng lẻ cho các đối tác trên thị trường với các kỳ hạn đến 03 năm. Những thành công trong hoạt động phát hành giấy tờ có giá đã góp phần nâng cao các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, đặc biệt là tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn và tỷ lệ an toàn vốn.

Bên cạnh đó, LPBank đã tận dụng các cơ hội trên thị trường để đẩy mạnh hoạt động đầu tư giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng trong năm 2023. Cơ cấu danh mục đầu tư được đa dạng hóa, thích ứng linh hoạt theo các biến động thị trường nhằm tối ưu hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất. Danh mục đầu tư giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng phát hành của Ngân hàng được phân bổ tương đối đồng đều và đa dạng về kỳ hạn, lãi suất và chủ thể phát hành. Tại thời điểm 31/12/2023, tổng danh mục đầu tư giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng trong nước phát hành (không bao gồm trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) đạt gần 17.000 tỷ đồng. LPBank tiếp tục khẳng định vị thế và danh tiếng trên thị trường, đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng.

Với những nỗ lực và kết quả đã đạt được, Ngân hàng trong năm 2023 đã tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động đầu tư, phát hành giấy tờ có giá trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn và thách thức, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng của hoạt động này trong năm 2024.





Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Trong năm 2023, LPBank tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua: (i) xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ, các buổi chia sẻ kinh nghiệm; (ii) rà soát, xem xét và điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với năng lực, kinh nghiệm nhằm nâng cao năng suất lao động; (iii) xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, nhiệt huyết; (iv) xây dựng cơ chế lương thưởng và chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích các cán bộ nhân viên phát huy hết khả năng sáng tạo, tăng năng suất lao động và ổn định công tác.

Năm 2023 là năm bản lề cho việc tái cấu trúc, chuyển đổi toàn diện cơ cấu tổ chức hoạt động của Ngân hàng, theo đó nhiều chính sách nhân sự đã được ban hành với mục tiêu tăng cường năng lực đội ngũ, thu hút và giữ chân các nhân sự giỏi, xây dựng môi trường làm việc tích cực, văn hóa doanh nghiệp lan tỏa tinh thần và ý chí quyết tâm.

(i) LPBank đã xây dựng khung chương trình đào tạo riêng biệt, phù hợp với từng vị trí, chức danh cũng như triển khai nhiều chương trình đào tạo trọng tâm để bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và phát triển kỹ năng cá nhân. Ngoài ra, Ngân hàng đã hoàn thành kịp thời chương trình đào tạo về mô hình tổ chức mới, các sản phẩm, quy trình nghiệp vụ nhằm chuẩn bị tiến đề vững chắc cho việc triển khai vận hành mô hình mới;

(ii) Trong công tác chuyển đổi mô hình mới, Ngân hàng đã sắp xếp toàn bộ nhân sự cho phù hợp với mô hình mới cùng với việc luân chuyển một số chức danh tại các đơn vị trong hệ thống nhằm tăng cường công tác đào tạo chéo, kiểm soát rủi ro, từ đó phát hiện các vấn đề bất cập của Đơn vị kinh doanh, điều chỉnh kịp thời,

đảm bảo Đơn vị kinh doanh hoạt động hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;

(iii) Ngân hàng thực hiện xây dựng và hoàn thiện nội dung Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp, từ đó một hệ thống chuẩn mực văn hóa chi tiết đã được lan tỏa và áp dụng trên toàn hệ thống;

(iv) LPBank cũng đã thực hiện thay đổi cấu trúc lương để phù hợp với tình hình thực tế và phản ánh sát thực hơn hiệu quả công việc của CBNV. Đồng thời, Ngân hàng đã thực hiện 02 đợt điều chỉnh lương cho CBNV, từ đó động viên tinh thần CBNV, gia tăng năng suất lao động và giúp CBNV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Ngân hàng.



Nhận diện thương hiệu mới

Ngày 26/05/2023, LPBank chính thức thay đổi nhận diện thương hiệu mới sau khi được NHNN chấp thuận. Thương hiệu mới của Ngân hàng được thay đổi theo hướng hiện đại, dễ nhận biết, đem đến hình ảnh một Ngân hàng năng động, thân thiện, luôn sẵn sàng với sứ mệnh mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.



Trong năm 2023 LPBank đã triển khai “phủ màu thương hiệu” thông qua chiến dịch quảng bá hình ảnh tại 99 chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, đồng thời định hướng xây dựng thương hiệu mạnh trên cơ sở phát huy nội lực, hoạt động minh bạch, gắn xã hội trong kinh doanh. Chiến dịch chuyển đổi nhận diện thương hiệu tại LPBank

được triển khai từng bước theo lộ trình, chuyển đổi dần theo nguyên tắc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện cụ thể của Ngân hàng. Việc thay đổi nhận diện thương hiệu được đánh giá là bước đi chiến lược của LPBank, đánh dấu giai đoạn Ngân hàng chuyển mình với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.



Kiến tạo giá trị

- 40 Tình hình hoạt động trong năm
- 42 Cơ cấu Cổ đông, thay đổi Vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- 44 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 46 Ban điều hành
- 48 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 50 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị



Hoạt động trong năm

Kết quả tài chính

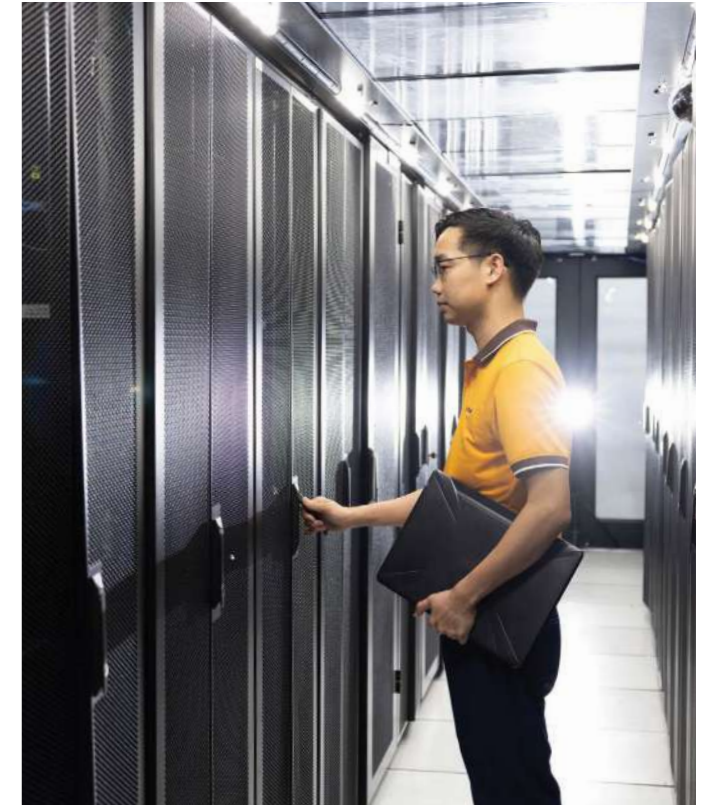
Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1. Quy mô vốn					
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	16.802	24.055	34.117	42%
Trong đó: Vốn điều lệ	tỷ đồng	12.036	17.291	25.576	48%
Tổng tài sản	tỷ đồng	289.194	327.746	382.863	17%
Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	%	4%	5%	4%	-1%
Tỷ lệ an toàn Vốn (CAR)	%	11,26%	12,36%	12,24%	-0,97%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Tiền gửi của Tổ chức kinh tế và cá nhân	tỷ đồng	180.276	215.888	237.392	10%
Tổng dư nợ cho vay	tỷ đồng	208.954	235.767	275.453	17%
Doanh thu	tỷ đồng	23.159	29.864	38.809	30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng	tỷ đồng	4.960	8.863	9.865	11%
Thuế và các khoản phải nộp	tỷ đồng	231	878	1.010	15%
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	9.017	11.900	11.203	-6%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3.638	5.690	7.039	24%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2.873	4.510	5.572	24%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	19%	22%	19%	-3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	29%	32%	36%	4%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1%	1%	2%	1%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	29%	32%	36%	4%
Chi phí dự phòng rủi ro	tỷ đồng	1.322	3.174	2.826	-11%
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,37%	1,45%	1,34%	-0,11%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cổ phiếu	2.135	2.671	2.703	1%
3. Khả năng thanh khoản					
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (>=10%)	%	11,54%	16,00%	14,62%	-9%
Tỷ lệ chi trả 30D VND (>=50%)	%	67,56%	140,58%	90,03%	-36%
Tỷ lệ chi trả 30D ngoại tệ (>=10%)	%	157,83%	35,18%	26,64%	-24%

Đầu tư, thực hiện các dự án

Năm 2023 chứng kiến sự bứt phá ngoạn mục về chuyển đổi số của LPBank với hơn 40 dự án trên tất cả các mặt: củng cố nền tảng, hỗ trợ vận hành và quản lý rủi ro, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ kinh doanh. Một số dự án trọng điểm bao gồm:

Nhóm dự án nền tảng

- Dự án thay thế hệ thống ngân hàng lõi:** chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi sang giải pháp T24 do Tập đoàn Temenos của Thụy Sĩ cung cấp. Việc lựa chọn triển khai T24 là một nền tảng tương đồng với các ngân hàng lớn sẽ giúp LPBank hoàn thiện hành trình trải nghiệm khách hàng trên cơ sở số hóa từ đầu tới cuối các kênh giao dịch, gia tăng khả năng tương tác với nhân viên trên toàn hệ thống. Hệ thống ngân hàng lõi mới sẽ nâng cao khả năng đa dạng hóa sản phẩm, dữ liệu và tài khoản ảo của LPBank, hỗ trợ tự động hóa quy trình, từ đó giảm thiểu lỗi vận hành, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và cho phép chuyển đổi kỹ thuật số nhanh chóng, hiệu quả. Từ đó cho phép cải thiện hiệu suất và hiệu quả, các sản phẩm và dịch vụ được cá nhân hóa nhanh hơn và với chi phí thấp hơn.
- Dự án nâng cao năng lực hạ tầng:** Ngân hàng tập trung đầu tư tài nguyên cho hệ thống hiện tại của LPBank bao gồm các ứng dụng đang vận hành tại Trung tâm dữ liệu Hồ Chí Minh và Hà Nội để đảm bảo tính sẵn có của cơ sở dữ liệu và các ứng dụng tại cả hai miền, có thể thay thế cho nhau khi cần thiết để duy trì hoạt động liên tục của Ngân hàng. Cụ thể, Ngân hàng thực hiện trang bị cho Trung tâm dữ liệu bao gồm 03 hạng mục:



- Hạng mục 1:** Thiết bị mạng và an ninh thông tin
 Ngân hàng chính thức ký kết hợp đồng mua sắm với các đối tác vào tháng 11/2023, hoàn thành triển khai vào tháng 01/2024, đã đưa vào vận hành chính thức.
- Hạng mục 2:** Máy chủ và lưu trữ trung tâm dữ liệu
 Tháng 11/2023 Ngân hàng đã ký kết hợp đồng mua sắm máy chủ và thiết bị lưu trữ tại trung tâm dữ liệu, hoàn thành triển khai lắp đặt, đưa vào vận hành từ tháng 02/2024.

- Hạng mục 3:** Đầu tư thiết bị và nâng cấp mở rộng trung tâm dữ liệu
 Thời gian ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị hạ tầng cơ sở từ tháng 09/2023, hoàn thành triển khai vào tháng 02/2024, sẵn sàng cho khai thác ngay cho các dự án, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh trong từ 03 đến 05 năm tới, nâng cao mức độ sẵn sàng, hoạt động ổn định và an toàn của các dịch vụ của Ngân hàng.

- **Dự án Kondor Treasury Front-to-Back:** nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cũng như năng lực quản trị Ngân hàng, trong năm 2023, LPBank đã ký kết hợp tác để triển khai giải pháp Kondor Treasury Front-to-Back nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Ngân hàng trong bối cảnh hội nhập kinh tế càng ngày càng sâu rộng. Hệ thống mới sẽ cho phép Ngân hàng giao dịch với khối lượng lớn trong hoạt động nguồn vốn, đồng thời hỗ trợ các sản phẩm phái sinh, các quyền chọn và giao dịch có cấu trúc phức tạp hơn. Từ đó cho phép LPBank gia tăng khối lượng và chất lượng giao dịch, đa dạng nhu cầu giao dịch các sản phẩm phái sinh nhằm đem đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- **Dự án hiện đại hóa an toàn thông tin:** bắt đầu triển khai từ 08/2023, đến hiện tại đã hoàn thành 90%, sẽ kết thúc trong 04/2024. Với việc triển khai dự án, LPBank kỳ vọng đạt được các lợi ích sau:
 - Hệ thống CNTT tuân thủ 100% tiêu chuẩn bảo mật hệ thống thẻ tín dụng quốc tế PCI DSS V3.2.1 và khung bảo mật khách hàng SWIFT CSCF-2021;
 - Quy trình quản lý an toàn CNTT và một phân hệ báo cáo để đảm bảo mức độ an toàn của thông tin;

- Hệ thống CNTT Ngân hàng được thiết kế phân tách giữa các lớp mạng khác nhau. Giữa các dịch vụ khác nhau đều có tường lửa kiểm soát truy cập đảm bảo không có lưu lượng bất hợp lệ đi qua. Tất cả máy chủ khi cung cấp cho dịch vụ đều được kiểm tra bảo mật đầu vào, đảm bảo các cấu hình bảo mật được tuân thủ ngay từ khi cấp phát và thường xuyên được theo dõi trong quá trình sử dụng;
- Ngân hàng tuân thủ mô hình bảo đảm an toàn thông tin chuyên nghiệp 4 lớp gồm: Lực lượng tại chỗ - Phòng An ninh thông tin - Khối Công nghệ thông tin; Tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; Kết nối, chia sẻ thông tin với mạng lưới ứng cứu sự cố quốc gia.
- Cùng với các biện pháp kỹ thuật, việc đào tạo nâng cao nhận thức cũng được chú trọng thực hiện. Hàng năm đều thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho hơn 10.000 người dùng trong Ngân hàng.
- Song song với quá trình tự vận hành và quản trị, Ngân hàng còn thuê các đối tác độc lập đánh giá, kiểm thử an toàn thông tin các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

Nhóm dự án Chuyển đổi số

- **Tự động hóa các quy trình Ngân hàng (RPA):** LPBank đã đưa vào vận hành 21 quy trình, mang lại nhiều lợi ích đối với Ngân hàng như: tổng hợp báo cáo Hạn mức tổn quỹ ngày; xử lý giao dịch nghi ngờ của khách hàng; tiếp nhận và xử lý giao dịch tra soát - thẻ quốc tế chiếu ISS-Visa, Master, JCB; robot hỗ trợ giảm thiểu thời gian xử lý thủ công, giảm lỗi vận hành thủ công, triển khai giải pháp còn tiết kiệm được hơn 2.000 giờ công mỗi tháng.
- **Dự án phân tích lợi nhuận đa chiều (MPA):** Dự án MPA sẽ giúp quản lý lợi nhuận, phân bổ chi phí theo các chiều khối, sản phẩm, khách hàng, tài khoản, tạo báo cáo tự động, tăng hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Đây là nền tảng cốt lõi của hệ thống thông tin quản lý và sẽ đưa vào vận hành cấu phần phân tích doanh thu và phân bổ chi phí vào tháng 06/2024.
- **Dự án văn phòng không giấy tờ (L-Office):** triển khai trong nửa cuối năm 2023, dự án đã đưa vào vận hành chính thức từ 01/03/2024 và áp dụng cho toàn Ngân hàng, cho phép trình ký các quy trình nội bộ, tích hợp chữ ký số, triển khai văn phòng không giấy tờ một cách hiệu quả trên toàn hệ thống.
- **Ngân hàng tự động (Autobank):** dự án ra mắt các máy CDM (Cash Deposit Machine) được định danh là LPBank Autobank. Ngoài các tính năng như một máy ATM, LPBank Autobank khác biệt bởi 03 tính năng: cho phép nộp và rút tiền với Căn cước công dân gắn chip, rút tiền bằng mã QR code và mở tài khoản tiền gửi trực tuyến, phát hành thẻ lấy ngay. Dự án đã triển khai đồng loạt trên 07 thành phố lớn trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam và dự kiến sẽ tiếp tục triển khai và hoàn thành vào tháng 05/2024, mở rộng các tính năng để ngày càng gia tăng lợi ích cho khách hàng, trên cơ sở áp dụng các công nghệ mới nhất trên thị trường.
- **Phân mềm quản lý và thu hồi nợ Flex collection:** giúp quản lý tốt hơn công tác nhắc nợ chặt chẽ và nhanh chóng trong Ngân hàng. Hệ thống đã chính thức đi vào vận hành cho phân hệ nhắc nợ từ nửa cuối năm 2023. Dịch vụ nhắc nợ tự động bằng voicebot đã đưa vào vận hành vào đầu năm 2024, đồng thời Ngân hàng hiện đang triển khai phần xử lý nợ, dự kiến sẽ vận hành giữa năm 2024.

Nhóm Dự án mang lại trải nghiệm khách hàng

- **Dự án nâng cấp LienViet24h:** giao diện mới đã được triển khai vào tháng 07/2023, liên tục bổ sung các tính năng mới. Dự án cũng đã hoàn thành nâng cấp kiến trúc, tiếp tục triển khai thêm nhiều tính năng như: kết nối đối tác, mở rộng dịch vụ, gia tăng tiện ích theo mô hình linh hoạt (Agile). Dự kiến sẽ đưa vào vận hành giai đoạn 1 trong đầu năm 2024 và liên tục được đưa vào hoạt động hàng tháng cho đến hết tháng 09/2024
- **Dự án chatbot:** giúp tăng trải nghiệm khách hàng, giảm tải cho công việc nhóm chăm sóc khách hàng. Dự án hiện đang triển khai hơn 65 kịch bản chatbot giao tiếp với khách hàng theo kịch bản dựng sẵn cho website, fanpage và các kênh mạng xã hội, dự kiến sẽ chính thức vận hành vào 30/04/2024.
- **Tổng đài đa kênh thông minh:** tự động nhận dạng giọng nói, không phím bấm, tự động trả lời, chăm sóc khách hàng với công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), giúp nâng tầm dịch vụ chăm sóc khách hàng với các công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng giao dịch và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Dự án đã hoàn thành việc lựa chọn đối tác, đang chính thức triển khai, dự kiến sẽ đi vào vận hành đầy đủ từ 09/2024.
- **Triển khai Visa token (Phát triển thẻ ảo):** khởi động từ nửa cuối năm 2023 và dự kiến sẽ đưa vào vận hành trong quý 3 năm 2024. Dự án được kỳ vọng sẽ mở ra các cơ hội xây dựng các sản phẩm, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, tạo sự khác biệt cho LPBank.
- **Dự án Số hóa quy trình kiểm soát giải ngân và thanh toán quốc tế:** Dự án đã chính thức đưa vào vận hành trên toàn Ngân hàng vào 18/03/2024 và đã tự động hóa một số bước trong quy trình vận hành, rút ngắn thời gian vận hành và cải thiện năng suất lao động. Có thể kể đến như:
 - Phân công xử lý hồ sơ tự động trên hệ thống khởi tạo khoản vay (LOS);
 - Sinh mẫu biểu tự động trên hệ thống LOS;
 - Ứng dụng chữ ký số, chữ ký nội bộ trên các chứng từ tại quy trình kiểm soát giải ngân;



Bảo đảm quyền lợi của khách hàng

Khiếu nại khách hàng

Với mong muốn mỗi bộ phận tiếp xúc với khách hàng sẽ là một điểm chạm đem tới trải nghiệm hài lòng cho khách hàng, LPBank cam kết luôn tiếp nhận và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng sản phẩm dịch vụ để đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho khách hàng. Ngoài kênh tiếp nhận truyền thống tại các điểm giao dịch trên toàn quốc, khách hàng có thể kết nối tới tổng đài chăm sóc khách hàng ngay khi có nhu cầu trợ giúp về thông tin sản phẩm dịch vụ hay có các thắc mắc khiếu nại cần giải quyết.

Trong năm 2023, tổng đài chăm sóc khách hàng đã quy nạp các kênh tiếp nhận thông tin để đảm bảo tiếp nhận và hỗ trợ kịp thời khách hàng ngay khi có yêu cầu qua đa kênh phương tiện bao gồm:

Hotline:
1800577758/ 02462 668668

Fanpage:
<https://www.facebook.com/LPBankFanpage>

Mục Liên hệ trên website chính thức của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt tại địa chỉ: <https://lpbank.com.vn/>

Email:
dichvukhachhang@lpbank.com.vn

<https://www.facebook.com/NganhangsoLienViet24h>



Toàn bộ ấn phẩm truyền thông về sản phẩm dịch vụ cũng như email và tin nhắn gửi cho khách hàng đều thể hiện thông tin tiếp nhận của tổng đài chăm sóc khách hàng để khách hàng có thể kết nối ngay khi cần. Với số lượng cuộc gọi kết nối tăng trong giai đoạn đầu của chuyển đổi số, tổng đài chăm sóc khách hàng chú trọng tăng cường năng lực chuyên môn và chất lượng giải đáp của tổng đài viên để giảm thời gian hỗ trợ cũng như tăng tỷ lệ phục vụ khách hàng qua từng năm. Trong năm 2023, LPBank đã thực hiện hỗ trợ khách hàng qua 448.000 cuộc gọi, đạt tỷ lệ phục vụ trên 80% các cuộc gọi kết nối lên tổng đài, thời gian xử lý nhanh hơn 30%. Phòng Hỗ trợ đã đẩy mạnh công tác số hóa, tự động hóa quy trình, đưa O6 robot đi vào hoạt động nhằm hỗ trợ công tác tra soát, đảm bảo quản lý hiệu quả thời gian và chất lượng xử lý tra soát khiếu nại của khách hàng.

Công tác tuyên truyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Để thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả hơn nữa, Ngân hàng thường xuyên rà soát, điều chỉnh (nếu có) các quy định nội bộ, tham chiếu căn cứ theo các quy định của pháp luật để luôn đảm bảo cán bộ, nhân viên phải nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật, quy định nội bộ hiện hành; tránh trường hợp vi phạm quy trình cũng như giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm tiến độ, không kịp thời giải quyết cho khách hàng theo yêu cầu.
- Ngân hàng quán triệt và yêu cầu các Đơn vị thực hiện công tác tự đào tạo chính trong đơn vị của mình; thường xuyên tổ chức tự thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các cán bộ, nhân viên thuộc Ngân hàng, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng nhằm củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ, nhân viên trong Ngân hàng.

Tổ chức và nhân sự

Các con số ấn tượng, đặc điểm nguồn nhân lực



Tổng số lượng

10.648



Độ tuổi bình quân

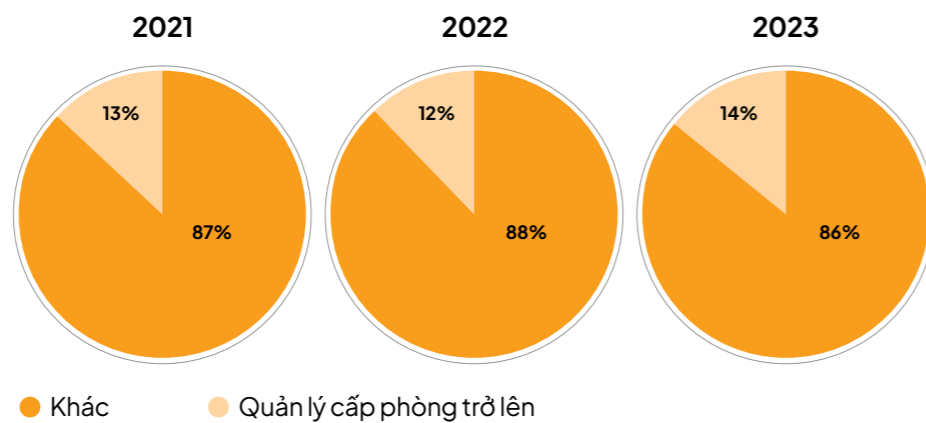
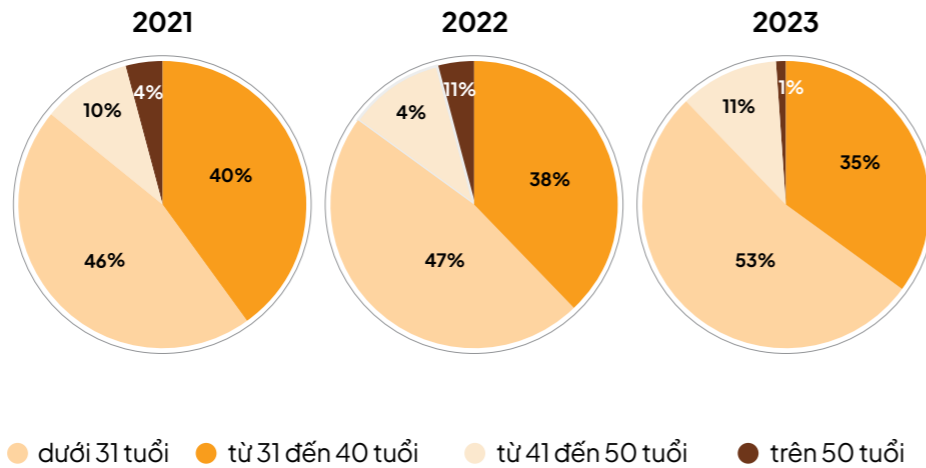
32,7 TUỔI



Chất lượng nhân sự

85,64%

Trình độ đại học trở lên



- Quy mô lao động của LPBank tiếp tục duy trì ở mức ổn định, LPBank cũng xác định 2023 là năm bản lề cho việc tái cấu trúc, chuyển đổi toàn diện cơ cấu tổ chức hoạt động của Ngân hàng, theo đó nhiều chính sách nhân sự đã được ban hành với mục tiêu tăng cường năng lực đội ngũ, thu hút và giữ chân các nhân sự có năng lực, xây dựng môi trường làm việc tích cực và văn hóa doanh nghiệp lan tỏa các giá trị cốt lõi.
- Nền tảng chất lượng chuyên môn, trình độ tương đối cao so với mặt bằng ngành ngân hàng và tiếp tục tăng dần qua từng năm.
- Tỷ trọng nhân sự quản lý được điều tiết hợp lý nhằm đảm bảo tối ưu hoạt động của Ngân hàng. Thêm vào đó, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh trẻ hóa nhân sự qua từng thời kỳ, nhằm đảm bảo luôn luôn sẵn sàng đội ngũ kế cận với chất lượng cao nhất.
- Đa số các lãnh đạo chi nhánh và phòng giao dịch là người tại địa phương.

Công tác nhân sự

Năm 2023 tiếp tục là một minh chứng cho định hướng của Ngân hàng trong việc tăng trưởng thu nhập của CBNV qua từng năm. Ngân hàng đã thực hiện 2 đợt điều chỉnh lương, động viên tinh thần CBNV, gia tăng năng suất lao động và giúp CBNV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Ngân hàng. Ngoài ra, trong năm 2023, LPBank cũng đã thực hiện thay đổi cấu trúc lương để phù hợp với tình hình thực tế và phản ánh sát thực hơn hiệu quả công việc của CBNV. Ngoài thu nhập hàng tháng, LPBank còn có nhiều hình thức đãi ngộ ngoài lương khác: chế độ sinh nhật, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn sức khỏe, các sản phẩm tín dụng ưu đãi đối với lao động nữ có các dịp tri ân ngày 08/03 và 20/10. Từ những chính sách đó, công tác nhân sự đã đạt được những thành tựu sau:

- Công tác chuyển đổi mô hình mới:** Hoàn thành toàn bộ việc sắp xếp vị trí cho hơn 10.648 CBNV từ mô hình cũ sang mô hình mới, đồng thời với việc đồng bộ các dữ liệu trên phần mềm, xây dựng và ban hành toàn bộ hệ thống mô tả công việc của tất cả các vị trí theo mô hình tổ chức mới của Đơn vị kinh doanh, làm cơ sở hướng dẫn các đơn vị thực hiện, góp phần tạo nên thành công của quá trình chuyển đổi mô hình, chuyển đổi số của Ngân hàng.
- Xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm thi trực tuyến mới,** làm cơ sở cho việc thi tuyển dụng đầu vào kịp thời, tiện lợi, minh bạch đối với các ứng viên trên toàn hệ thống.
- Tăng cường năng lực, chất lượng đội ngũ nhân sự toàn hệ thống** thông qua việc triển khai đồng loạt các chương trình như chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn khi tuyển dụng đầu vào, thi nghiệp vụ sàng lọc sau khi kết thúc thời gian thử việc, rà soát thường xuyên đội ngũ nhân sự hiện hữu, nhân sự trực tiếp và gián tiếp, thực hiện các chương trình luân chuyển cán bộ.

- Áp dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong công tác nhân sự,** triển khai công tác đề trình và phê duyệt tiếp nhận nhân sự, bổ nhiệm, gia hạn hợp đồng lao động cho CBNV toàn hệ thống trên phần mềm nhân sự giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí cho Ngân hàng.
- Thông qua các đợt điều chỉnh lương** toàn hệ thống, điều chỉnh lương cho đội ngũ cán bộ quản lý.
- Tăng cường mở rộng hợp tác với các trường Đại học, Học viện uy tín trong nước** thông qua việc ký thỏa thuận hợp tác toàn diện và triển khai các chương trình tuyển dụng thực tập sinh tiềm năng tại Học viện Ngân hàng, Học viện Tài chính; thành lập các quỹ khuyến học tại các trường Đại học lớn giúp quảng bá hình ảnh, thương hiệu tuyển dụng, thương hiệu LPBank đối với đông đảo đội ngũ sinh viên tại các trường; chuẩn bị đội ngũ nhân sự kế cận tiềm năng, chất lượng đáp ứng nhu cầu bổ sung nhân sự của LPBank trong các thời kỳ.
- Hoàn thành 03 đợt luân chuyển cán bộ trên toàn hệ thống** để tăng cường công tác đào tạo chéo, am hiểu nội bộ, am hiểu địa bàn kinh doanh, kiểm soát rủi ro. Từ đó phát hiện các vấn đề bất cập của Đơn vị kinh doanh, điều chỉnh kịp thời, đảm bảo Đơn vị kinh doanh hoạt động hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác đào tạo

Tổng số khóa đào tạo nội bộ đã triển khai trong năm 2023

8.055

Tổng số giờ đào tạo

16.110

Số chương trình, khóa đào tạo

184

Số lớp học

1.418

Lượt học viên

186.122

▲ 31% so với năm 2022

Số giờ học bình quân của CBNV trong năm 2023

51,6 GIỜ

Năm 2023, công tác đào tạo đã theo sát cùng với định hướng phát triển kinh doanh của Ngân hàng cũng như yêu cầu về việc chuyển đổi số, chuẩn bị tốt nhất cho việc nâng cao năng lực đội ngũ, sẵn sàng cho việc vận hành mô hình mới với các chính sách điển hình như:

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động đào tạo đảm bảo đáp ứng nhu cầu phổ cập kiến thức đồng bộ, nhanh chóng. Kết hợp hiệu quả giữa hình thức đào tạo trực tuyến (E-learning) và đào tạo truyền thống tập trung trên lớp.
- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cấp quản lý trực tiếp góp phần nâng cao năng lực quản trị, vận hành hoạt động của Ngân hàng, đồng thời chuẩn bị kịp thời chương trình đào tạo về mô hình tổ chức mới, các sản phẩm, quy trình nghiệp vụ nhằm chuẩn bị tiến đề vững chắc cho việc vận hành triển khai mô hình mới.
- Xây dựng và hoàn thiện nội dung sổ tay Văn hóa doanh nghiệp, từ đó lan tỏa chuẩn mực văn hóa với những giá trị cốt lõi trên toàn hệ thống.

Trong bối cảnh cạnh tranh và chuyển đổi số đang là thách thức lớn đối với Ngân hàng, đòi hỏi công tác đào tạo cần được điều chỉnh phù hợp, nâng cao hơn nữa để Ngân hàng có một đội ngũ nhân sự chất lượng, thích ứng nhanh với sự thay đổi. Năm 2023, công tác đào tạo tại LPBank đạt được những thành tựu sau:

- **Xây dựng khung chương trình đào tạo riêng biệt, phù hợp với yêu cầu công việc** cho các vị trí chức danh từ cấp chuyên viên đến cấp quản lý. Nội dung đào tạo đa dạng nhằm phát triển năng lực mỗi cá nhân bao gồm: các chương trình đào tạo chung của Ngân hàng, chương trình đào tạo kiến thức nghiệp vụ và chương trình đào tạo phát triển kỹ năng cá nhân.
- **Chương trình đào tạo của hệ thống:** Hoàn thành hiệu quả kế hoạch đào tạo với khối lượng lớn các chương trình đào tạo phát sinh đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng: 184 chương trình, khóa đào tạo với 1.418 lớp cho 186.122 lượt học viên, tăng 31% về số lượt học viên so với năm 2022. Số giờ học bình quân của CBNV trong năm 2023 là 51,6 giờ, điển hình là chương trình đào tạo:
 - Chương trình đào tạo bồi dưỡng năng lực cán bộ lãnh đạo cho cấp quản lý tại Hội sở và Đơn vị kinh doanh, bao gồm cả cán bộ nguồn.
 - Chương trình đào tạo theo khung chức danh cho đội ngũ quản lý cấp trung tại Đơn vị kinh doanh.
 - Chương trình đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ quản lý bán hàng và chuyên viên bán hàng trực tiếp.
- **Công tác đào tạo nội bộ** tại các đơn vị trên toàn hệ thống cũng được Ngân hàng thúc đẩy mạnh mẽ góp phần nâng cao năng lực cán bộ nhân viên, phát huy tối đa vai trò của đội ngũ giảng viên nội bộ là các cấp quản lý trực tiếp. Tổng số khóa đào tạo nội bộ đã triển khai trong năm 2023 là 8.055 khóa, tương đương khoảng 16.110 giờ đào tạo.

Đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao

- LPBank đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao dựa trên các tiêu chí quan trọng như kinh nghiệm, thành tích, kỹ năng lãnh đạo, kiến thức ngành ngân hàng, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định. Ứng viên cần có kinh nghiệm xuất sắc trong quản trị doanh nghiệp, quản trị ngân hàng, khả năng lãnh đạo, hiểu biết về ngành và khả năng quản lý rủi ro. Đạo đức nghề nghiệp, sự sáng tạo và khả năng thích ứng cũng được đánh giá cao trong quá trình lựa chọn.
- Chiến lược đào tạo nguồn nhân sự kế cận của Ngân hàng là một trong những chính sách then chốt để phát triển nguồn nhân lực. LPBank tạo mọi điều kiện cho các cán bộ nguồn được tham gia các khóa học nội bộ và bên ngoài, thực hiện chính sách luân chuyển, phân công công việc quan trọng để tích lũy kinh nghiệm, tăng cường năng lực và phát triển kỹ năng quản lý cho nhân sự tiềm năng. Đặc biệt, đào tạo và chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm từ các lãnh đạo cấp cao của LPBank là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sự thành công của chiến lược này. Qua việc thúc đẩy sự phát triển cá nhân và việc làm việc trong môi trường năng động, LPBank tạo điều kiện để nhân sự tiềm năng trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc, góp phần đem lại sự phát triển bền vững cho Ngân hàng.
- Ngân hàng đã ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý ngày 25/04/2023 để đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch, đúng người, đúng việc và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển nhân sự từng thời kỳ của Ngân hàng. CBNV được đề bạt và bổ nhiệm vào chức danh quản lý phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh do Ngân hàng quy định với các tiêu chí cơ bản như: đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả của đơn vị phụ trách và hiệu quả công việc cá nhân, khả năng lãnh đạo, quản lý, trình độ chuyên môn, thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên môn của vị trí được bổ nhiệm và thời gian làm việc tại Ngân hàng. Để đánh giá chính xác việc đề xuất bổ nhiệm CBNV vào những chức danh quản lý tại Ngân hàng và đảm bảo phù hợp, cân đối, công bằng khi so sánh với tình hình nhân sự nội bộ hiện có, LPBank đã ban hành khung năng lực yêu cầu với vị trí chức danh tương ứng đi kèm với bản đánh giá năng lực nhân sự được đề xuất bổ nhiệm và kế hoạch nâng cao hiệu quả của đơn vị nếu được bổ nhiệm vào vị trí được đề xuất.



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Cổ phần:

Tổng số cổ phần (tại thời điểm 31/12/2023): 2.557.616.416 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.410.212.236 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 147.404.180 cổ phần (căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12: “Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ” và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật).

Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Phân loại theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn	1	167.196.956	6,54
- Cổ đông còn lại	41.293	2.390.419.460	93,46
Phân loại theo loại hình			
- Cổ đông cá nhân	41.188	2.311.738.900	90,38
- Cổ đông tổ chức	106	245.877.516	9,62
Phân loại theo quốc tịch			
- Cổ đông trong nước	41.032	2.485.842.336	97,19
- Cổ đông nước ngoài	262	71.774.080	2,81
Phân loại theo sở hữu Nhà nước			
- Cổ đông Nhà nước	1	167.196.956	6,54
- Các cổ đông khác	41.293	2.390.419.460	93,46
Tổng cộng	41.294	2.557.616.416	100,00

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT	47.806.200	2,765	70.713.015	2,765	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
2	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	536.834	0,031	681.997	0,027	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm; chuyển nhượng quyền mua
3	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	835.416	0,048	1.235.713	0,048	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
4	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT	495.482	0,029	732.896	0,029	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
5	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	243.080	0,014	359.552	0,014	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
6	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS	115.000	0,007	136.850	0,005	Nhận cổ tức và chuyển nhượng quyền mua phát hành thêm
7	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS	253.828	0,015	315.451	0,012	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm; chuyển nhượng quyền mua
8	Vũ Quốc Khánh	Phó TGD thường trực	1.091.853	0,063	1.280.420	0,051	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
9	Nguyễn Thị Gấm	Phó TGD	525.845	0,03	777.808	0,030	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
10	Nguyễn Ánh Vân	Phó TGD	676.611	0,039	1.000.815	0,039	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
11	Nguyễn Thanh Tùng	Phó TGD	130.891	0,075	164.025	0,006	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
12	Lê Thị Thanh Nga	Phó TGD	673.578	0,039	996.328	0,039	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
13	Vũ Thu Hiền	Phó TGD (miễn nhiệm từ ngày 06/02/2024)	271.478	0,016	92	0,000	Bán cổ phiếu
14	Hoàng Văn Phúc	Phó TGD	271.448	0,016	0	0	Bán cổ phiếu
15	Lê Anh Tùng	Phó TGD	643.849	0,037	952.355	0,037	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
16	Phạm Thị Thanh Thủy	Vợ Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT	2.233.964	0,13	7.746	0,0003	Bán cổ phiếu
17	Trần Thị Hoài Hương	Em dâu Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó TGD (miễn nhiệm từ ngày 01/10/2023)	13.920	0,0008	5	0,000	Bán cổ phiếu
18	Dương Tuyết Lan	Em ruột Bà Dương Hoài Liên - Trưởng BKS	187.829	0,011	0	0	Bán cổ phiếu
19	Nguyễn Đức Ứng	Anh rể Bà Nguyễn Thị Gấm - Phó TGD	88.060	0,005	71	0,000	Bán cổ phiếu
20	Vũ Quốc Vinh	Em ruột Ông Vũ Quốc Khánh - Phó TGD thường trực	64.745	0,0037	0	0	Bán cổ phiếu
21	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Chị ruột Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó TGD (miễn nhiệm từ ngày 01/07/2023)	286.798	0,017	0	0	Bán cổ phiếu
22	Dương Công Đoàn	Anh ruột Ông Dương Công Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2023)	21.168.696	1,224	0	0	Bán cổ phiếu
23	Bùi Thái Bình	Em ruột Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT	161.063	0,009	186.466	0,007	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
24	Nguyễn Quý Chiến	Phó TGD (Miễn nhiệm từ ngày 01/10/2023)	506.649	0,029	117.104	0,005	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
25	Nguyễn Ngọc Nam	Phó TGD (Miễn nhiệm từ ngày 01/10/2023)	352.579	0,02	165.920	0,006	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
26	Đặng Minh Hoàng	Con ruột Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó TGD	159.850	0,009	236.443	0,009	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
27	Nguyễn Lan Anh	Chị ruột Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó TGD	46.612	0,003	68.946	0,003	Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm
28	Đinh Như Quỳnh	Chị dâu Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó TGD	14.221	0,001	6.813	0,0002	Bán cổ phiếu; Nhận cổ tức và thực hiện quyền mua phát hành thêm

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nơi cấp	Số lượng, tổng giá trị (triệu đồng)
1	Công ty TNHH BVM Ninh Bình	Người có liên quan của người nội bộ	Việt Nam	
	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn			2
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	Người có liên quan của người nội bộ	Việt Nam	
	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn			215.795
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn			2.799
	Các chi phí khác			8.793
3	Công ty TNHH Mỹ Hạnh	Người có liên quan của người nội bộ	Việt Nam	
	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn			577
4	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuân Thành	Người có liên quan của người nội bộ	Việt Nam	
	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn			1.420
	Các chi phí khác			2

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 828.511.047 cổ phiếu phát hành mới trong năm 2023

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022:

- Số cổ phần đã phân phối: 328.511.047 cổ phiếu
- Số cổ đông được phân phối: 38.789 cổ đông

Chào bán cổ phiếu ra công chúng:

- Số cổ phần đã phân phối: 500.000.000 cổ phiếu
- Số cổ đông được phân phối: 17.378 cổ đông

Các đợt tăng vốn

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008	3.300.000.000.000	3.300.000.000.000	Thành lập	NHNN
2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	NHNN, UBCKNN
2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chúng năm 2010	NHNN và UBCKNN
2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN và UBCKNN
2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN và UBCKNN
2020	976.905.960.000	10.746.389.150.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	NHNN và UBCKNN
2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	NHNN và UBCKNN
2022	349.958.490.000	12.385.863.230.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	NHNN và UBCKNN
2022	2.649.996.700.000	15.035.859.930.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	NHNN và UBCKNN
2023	3.285.110.470.000	20.576.164.160.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	NHNN và UBCKNN
2023	5.000.000.000.000	25.576.164.160.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

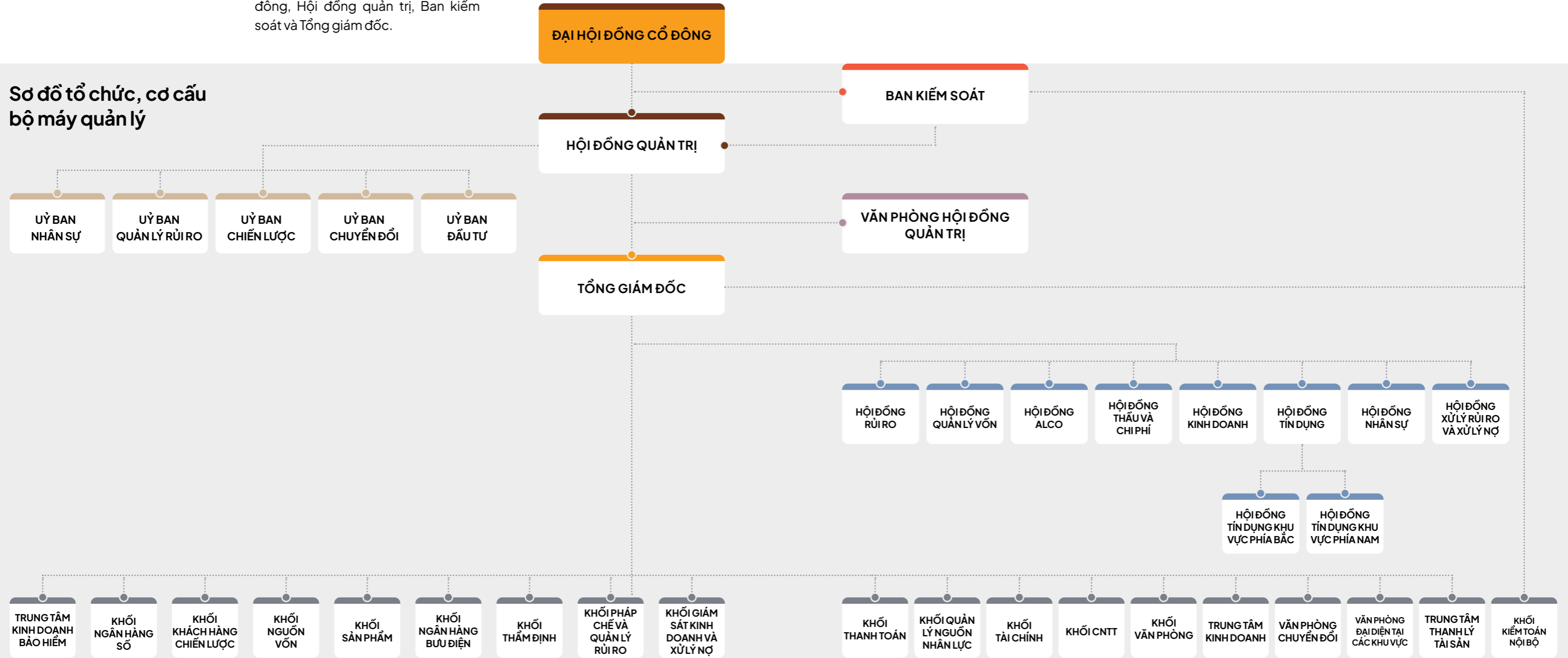
Trái phiếu	Phát hành trong năm 2023 (tỷ đồng)	Số dư ngày 31/12/2023 (tỷ đồng)	Số đợt phát hành (Đợt)
Trái phiếu riêng lẻ	15.950	21.550	9
Trái phiếu ra công chúng	3.689,95	6.215,45	2

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

LPBank được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Sơ đồ tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý



(*) Lưu ý: Vào ngày 28/12/2023, HĐQT LPBank đã ban hành Nghị quyết số 4634/2023/NQ-HĐQT về việc Ban hành mô hình cơ cấu tổ chức của LPBank, áp dụng từ 01/01/2024. Theo đó:

Mô hình cơ cấu tổ chức mới của Ngân hàng được thiết lập với định hướng “Lấy khách hàng là trọng tâm”. Sự chuyển dịch mạnh mẽ sang quản lý tập trung theo ngành dọc đảm bảo tăng hiệu quả và tính độc lập trong việc kiểm soát các giao dịch. Mô hình mới cũng tăng cường sức mạnh của các tuyến kiểm soát (i) các đơn vị kinh doanh chịu sự kiểm soát trực tiếp của các Khối Nghiệp vụ tại Hội sở, (ii) các đơn vị được giám sát toàn diện bởi Trung tâm kiểm soát nội bộ và tuân thủ (thành lập mới), kiểm soát rủi ro bởi Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro, (iii) Khối kiểm toán nội bộ cũng có sự thay đổi về cơ cấu mô hình tổ chức để nâng cao hiệu quả kiểm soát toàn diện.

Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban điều hành



Ông HỒ NAM TIẾN
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Năm sinh: 1971
Ngày đầu bổ nhiệm: 05/08/2010

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Ông Hồ Nam Tiến là Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 21/06/2023 đến nay. Ông có 30 năm kinh nghiệm làm việc và đảm nhận các vị trí quản lý tại các ngân hàng lớn.



Ông VŨ QUỐC KHÁNH
Phó Tổng giám đốc thường trực

Năm sinh: 1981
Ngày đầu bổ nhiệm: 23/09/2011

Trình độ học vấn:

Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Vũ Quốc Khánh là Phó Tổng giám đốc thường trực LPBank kể từ ngày 11/05/2023 đến nay. Trước đó, ông nắm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc LPBank từ tháng 09/2011 đến tháng 05/2023. Ông có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có 15 năm tại LPBank với đa dạng kinh nghiệm quản lý tại các khối, bao gồm: Khối Quản lý Rủi ro, Khối Thẩm định, Khối Sản phẩm và Khối Ngân hàng Bưu điện.



Bà NGUYỄN THỊ GẤM
Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1970
Ngày đầu bổ nhiệm: 10/04/2008

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Chuyên ngành Tài chính kiểm soát; Chứng chỉ hành nghề kế toán kiểm toán quốc tế ACCA - UK.

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Thị Gấm là Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng LPBank kể từ ngày 10/04/2008 đến nay. Bà có 30 năm kinh nghiệm kế toán tại các ngân hàng, trong đó có hơn 15 năm tại LPBank.



Bà NGUYỄN ÁNH VÂN
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972
Ngày đầu bổ nhiệm: 20/05/2010

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Ánh Vân là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 20/05/2010 đến nay. Bà có 28 năm kinh nghiệm nắm giữ vị trí quản lý Khối Nguồn vốn tại các ngân hàng, trong đó có hơn 15 năm tại LPBank.



Ông NGUYỄN THANH TÙNG
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973
Ngày đầu bổ nhiệm: 02/12/2013

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Thanh Tùng là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 02/12/2013 đến nay. Ông có 30 năm kinh nghiệm tại các ngân hàng lớn, trong đó có 14 năm tại LPBank. Trước khi gia nhập Ban điều hành, ông đã từng giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh An Giang và Chi nhánh Cần Thơ.

Ban điều hành



Bà LÊ THỊ THANH NGA
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1980
Ngày đầu bổ nhiệm: 06/01/2016

Trình độ học vấn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
Bà Lê Thị Thanh Nga là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 06/01/2016 đến nay. Bà có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có hơn 15 năm tại LPBank. Trước khi gia nhập Ban điều hành, bà đã từng đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ và Trưởng Ban kiểm soát của Ngân hàng.



Ông HOÀNG VĂN PHÚC
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1977
Ngày đầu bổ nhiệm: 01/06/2019

Trình độ học vấn:
Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị An ninh phi truyền thống.

Kinh nghiệm:
Ông Hoàng Văn Phúc là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 01/06/2019 đến nay. Ông có kinh nghiệm 19 năm tại các ngân hàng lớn của Việt Nam, trong đó có 12 năm tại LPBank. Ông có kinh nghiệm đa dạng tại các khối của LPBank như: Khối Quản lý Nguồn nhân lực, Khối Văn phòng.



Ông LÊ ANH TÙNG
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972
Ngày đầu bổ nhiệm: 01/06/2019

Trình độ học vấn:
Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm:
Ông Lê Anh Tùng là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 01/06/2019 đến nay. Ông có 24 năm kinh nghiệm làm việc tại các ngân hàng, trong đó có hơn 15 năm tại LPBank.



Ông ĐOÀN NGUYỄN NGỌC
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975
Ngày đầu bổ nhiệm: 24/04/2023

Trình độ học vấn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm:
Ông Đoàn Nguyên Ngọc là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 24/04/2023 đến nay. Trước khi gia nhập LPBank, ông có kinh nghiệm 26 năm trong lĩnh vực tài chính.



Bà NGUYỄN THỊ VUI
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1981
Ngày đầu bổ nhiệm: 24/04/2023

Trình độ học vấn:
Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm:
Bà Nguyễn Thị Vui là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 24/04/2023 đến nay. Bà có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh tại các tổ chức lớn.



Bà VŨ THU HIỀN
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970
Ngày đầu bổ nhiệm: 01/03/2019

Trình độ học vấn:
Kỹ sư Kinh tế

Kinh nghiệm:
Bà Vũ Thu Hiền là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 01/03/2019 đến nay. Bà đã có 30 năm làm việc tại các vị trí quản lý, trong đó có 10 năm tại LPBank với đa dạng kinh nghiệm tại các vị trí như: Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược, Giám đốc Khối Văn phòng.



Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

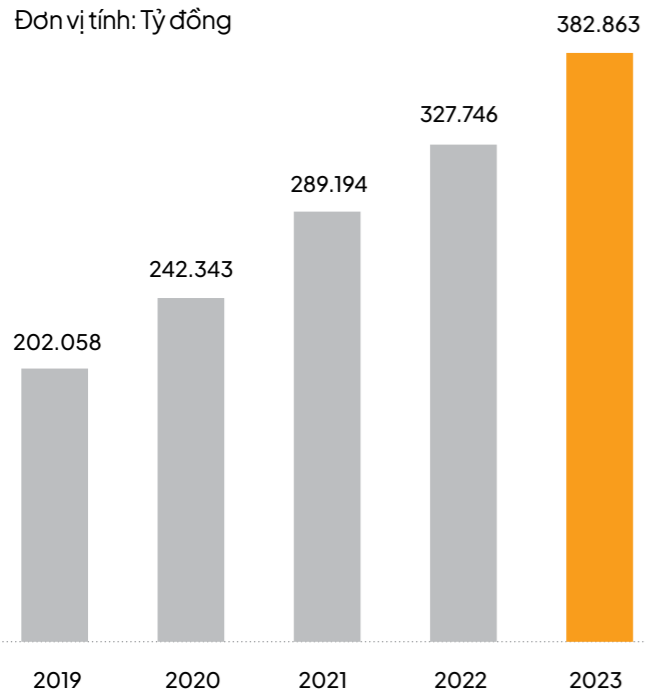
Tình hình kinh doanh 2023

Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2023 là một năm thành công của LPBank khi Ngân hàng hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân hàng đã triển khai quyết liệt nhiều dự án quan trọng để tạo nền tảng cho hành trình tăng tốc phát triển mạnh mẽ trong các năm tới.

Kiên định với lối đi riêng, LPBank tiếp tục định hướng phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới, đồng thời triển khai nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Với kết quả đạt được của năm 2023, một lần nữa LPBank khẳng định các bước đi đúng đắn và vững chắc của Ngân hàng, cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Tổng tài sản đạt

382.863 TỶ ĐỒNG

▲ 17% so với năm 2022

LPBank là một trong những ngân hàng có quy mô tăng trưởng tổng tài sản nhanh nhất trong thập kỷ qua. Năm 2023, tổng tài sản đạt 382.863 tỷ đồng, tăng 17% so với 2022. Chất lượng tài sản tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát tốt ở mức 1,34%, giảm 0,11% so với năm trước. LPBank thuộc nhóm các ngân hàng có chất lượng tín dụng tốt nhất hệ thống. Song song với kiểm soát chất lượng tín dụng, LPBank luôn cân đối, điều hòa nguồn vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng để đảm bảo hiệu quả và đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động.

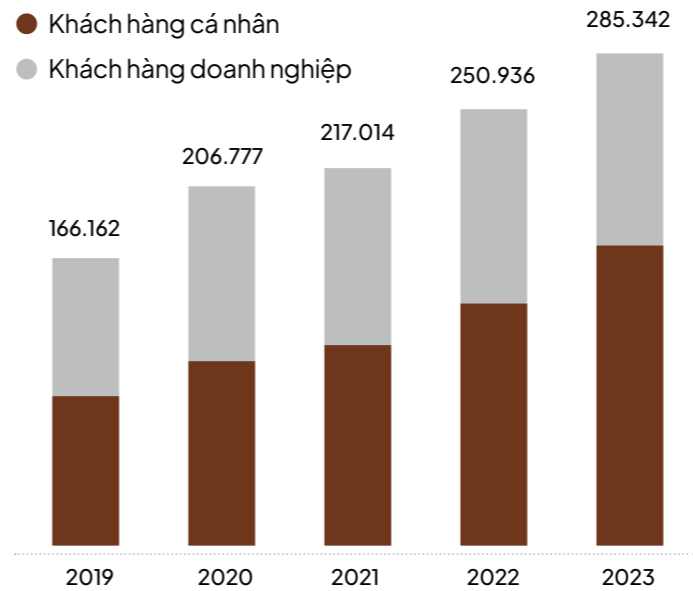
Tín dụng đạt

275.453 TỶ ĐỒNG

▲ 16,8% so với năm 2022

Tổng dư nợ tín dụng đạt 275.453 tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2022. Năm 2023, LPBank tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên theo đúng định hướng của Chính phủ. Theo đó, tăng trưởng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn, tài trợ nguồn vốn cho các dự án xanh. Ngoài ra, trong năm, LPBank đã triển khai các gói tín dụng tổng trị giá 15.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ khách hàng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, Ngân hàng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu giảm nhờ áp dụng hiệu quả các biện pháp kiểm soát chất lượng tín dụng.

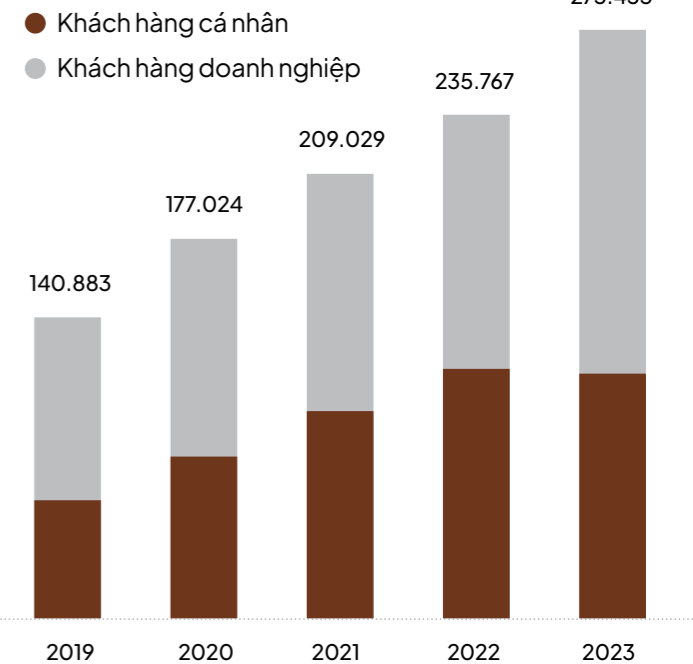
Đơn vị tính: Tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 7.039 tỷ đồng, tăng 24% so với năm trước và vượt 17% kế hoạch năm.

Thu từ hoạt động phi tín dụng trong năm 2023 đạt 4.422 tỷ đồng do Ngân hàng đẩy mạnh đa dạng hóa và mở rộng chuỗi giá trị sản phẩm dịch vụ. Bên cạnh đó, các chỉ số sinh lời của Ngân hàng đều nằm ở mức tốt, cụ thể: tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA) đạt 1,57%, tăng 0,11%; biên lãi thuần (NIM) đạt 3,24%; tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 19,16%. Đồng thời nhờ vào việc số hóa các hoạt động quản trị chi phí hiệu quả, chỉ số chi phí trên thu nhập (CIR) của Ngân hàng giảm đến mức 36,86% thấp hơn 0,6% so với năm 2022.

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Huy động vốn đạt

285.342 TỶ ĐỒNG

▲ 13,7% so với năm 2022

Trong bối cảnh lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi của các ngân hàng thương mại liên tục giảm trong năm 2023, huy động của LPBank đạt 285.342 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2022. Điều này nhờ có mạng lưới bao phủ rộng khắp, nền tảng khách hàng cá nhân ổn định, chất lượng dịch vụ tốt và uy tín Ngân hàng ngày càng tăng cao. Cụ thể, huy động từ khách hàng cá nhân chiếm 62% tổng huy động của toàn Ngân hàng.

Lợi nhuận trước thuế đạt

7.039 TỶ ĐỒNG

▲ 24% so với năm 2022

Kế hoạch phát triển năm 2024

Thực hiện chiến lược đến năm 2028 theo lộ trình đã đề ra, năm 2024 được xác định là năm "tăng tốc" trong chiến lược kinh doanh 5 năm với mục tiêu "Tăng trưởng mạnh mẽ - Hiệu quả toàn diện"

Để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch năm 2024, LPBank tập trung triển khai hệ thống năm nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Nhóm giải pháp giúp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quy trình liên quan để phù hợp với thực tế vận hành và kinh doanh, đảm bảo tính hiệu quả, vận hành tốc độ nhanh nhưng vẫn an toàn, tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro và đầy đủ các chốt kiểm soát.
- Quản trị chi phí hiệu quả, linh hoạt theo tình hình kinh doanh. Quy hoạch và tăng hiệu quả kinh doanh mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch. Cải tiến chất lượng dịch vụ theo điểm chạm của khách hàng Offline-to-Online.
- Trọng tâm tăng trưởng CASA để tối ưu chi phí vốn, đảm bảo các chỉ số an toàn của NHNN và thanh khoản.
- Tăng trưởng tín dụng bám sát chỉ đạo tín dụng và giới hạn tăng trưởng tín dụng của NHNN, ưu tiên tăng trưởng tín dụng - tài trợ thương mại.

Nhóm giải pháp tăng cường quản trị rủi ro tín dụng:

- Rủi ro tín dụng: (i) Xây dựng hạn mức cấp tín dụng, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn mục tiêu; (ii) Theo dõi và cảnh báo các dấu hiệu vượt hoặc chạm ngưỡng hạn mức đã xây dựng; phát hiện các dấu hiệu rủi ro phát sinh; (iii) Đánh giá chất lượng tín dụng của các sản phẩm cho vay để kịp thời cảnh báo dấu hiệu rủi ro phát sinh; (iv) Xây dựng kế hoạch trích lập dự phòng rủi ro hàng năm để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn và tỷ lệ bao phủ nợ xấu.
- Rủi ro hoạt động: (i) Giám sát thực hiện theo đúng quy định và quy trình nghiệp vụ đã ban hành; (ii) Tăng cường biện pháp tự động hóa trong quy trình và nghiệp vụ; (iii) Tăng cường đầu tư và áp dụng các chuẩn mực về an toàn dữ liệu và an ninh hệ thống CNTT; (iv) Lập kế hoạch ứng phó với các tình huống bất ngờ hoặc thảm họa xảy ra từ bên ngoài.
- Rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung, rủi ro vi phạm tỷ lệ đảm bảo an toàn: (i) Xây dựng và theo dõi tự động các ngưỡng cảnh báo về các chỉ số; (ii) Xây dựng và áp dụng mô hình quản lý tài sản có - tài sản nợ (ALM) tiên tiến hiện đại để đo lường và dự báo trạng thái thanh khoản.
- Rủi ro pháp lý: (i) Vận hành mô hình mới, tăng cường việc giám sát tuân thủ ở cả 3 vòng kiểm soát; (ii) Cải tiến hệ thống và phương thức theo dõi, hệ thống hóa hệ thống văn bản nội bộ; (iii) Xây dựng kế hoạch đào tạo, phổ biến kiến thức pháp lý cho CBNV.
- Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố: (i) Triển khai các biện pháp xác thực thông tin khách hàng với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia; (ii) Tăng cường công



tác giám sát đối với khách hàng và các giao dịch; (iii) Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, phổ biến vũ khí hàng loạt.

Nhóm giải pháp về hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và công nghệ:

- Triển khai thành công Dự án ngân hàng lõi và tăng tốc năng lực chuyển đổi số, ứng dụng triển khai các công nghệ mới cho kinh doanh số, công nghệ thông tin, vận hành tại LPBank.
- Triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh (CDP - nền tảng dữ liệu khách hàng, Loyalty - chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết), các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình.

Nhóm giải pháp về nâng tầm chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Chú trọng cải thiện cơ sở chăm sóc khách hàng đối với cả hoạt động kinh doanh khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là nền tảng số. Xây dựng hệ sinh thái và khai thác hiệu quả, quản trị và liên tục cải thiện hiệu quả mô hình kinh doanh phục vụ tối ưu cho từng phân khúc.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, đảm bảo khách hàng hài lòng trong tất cả các điểm chạm khi giao dịch với Ngân hàng để giữ chân khách hàng hiện hữu và thu hút khách hàng mới. Đào tạo đội ngũ cán bộ bán hàng tại Đơn vị kinh doanh về kỹ năng bán hàng, kỹ năng chăm sóc khách hàng và đẩy mạnh hơn nữa các chất lượng

dịch vụ: tổng đài chăm sóc khách hàng, thời gian trả lời vướng mắc của khách hàng, chất lượng dịch vụ tại quầy.

Nhóm giải pháp về phát triển nguồn lực con người:

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự hợp lý, chú trọng quy trình tuyển dụng nhân sự để tìm ra đội ngũ nhân sự có năng lực, thích hợp với vị trí và công việc cần tuyển dụng cũng như phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.
- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc tổ chức khóa đào tạo tập trung và trực tuyến.
- Điều chỉnh cơ chế tính KPIs cho đội ngũ bán hàng tại Đơn vị kinh doanh nhằm đánh giá đúng kết quả thực hiện, tạo động lực để cán bộ nhân viên làm việc hiệu quả.
- Đánh giá hiệu quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động của các Khối Hội sở thông qua việc xây dựng và đo lường thời gian xử lý (SLA), cũng như mục tiêu và kết quả chính (OKR) đối với cấp Khối, Phòng Hội sở; giao, giám sát, đánh giá chỉ tiêu kinh doanh của từng Khối Hội sở.
- Triển khai nhiều hoạt động nhằm tạo ra môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động như: lương thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh số hóa

Năm 2024, LPBank tiếp tục cải tiến và nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua các dự án số hóa như:

Các nhóm giải pháp đem lại hiệu quả cho khách hàng sử dụng dịch vụ

- LPBank đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm trên ứng dụng LienViet24h, đồng thời tập trung xây dựng hệ sinh thái tài chính toàn diện cho người dùng thông qua mô hình Ngân hàng mở "Banking-as-a-Service (BaaS)", không ngừng mở rộng phạm vi và quy mô hợp tác với các đối tác với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối của Ngân hàng.
- Nền tảng ứng dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp: Với độ an toàn, bảo mật cao, ứng dụng cung cấp sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tối đa nhu cầu, hỗ trợ doanh nghiệp trong quản lý tài chính và giao dịch hàng ngày như quản lý dòng tiền, các dịch vụ thanh toán, dịch vụ thẻ, tín dụng, sản phẩm tiền gửi, đầu tư, giao dịch ngoại tệ, cho đến việc gửi các yêu cầu trực tuyến 24/7 về phát hành, sửa đổi, bảo lãnh, thanh toán quốc tế, mà không cần trực tiếp đến Ngân hàng.

Các nhóm giải pháp hỗ trợ vận hành

- Công cụ hỗ trợ các khoản vay nhỏ (micro lending), công cụ đánh giá điểm tín dụng (credit scoring): LPBank sử dụng dữ liệu lớn và công nghệ tiên tiến để cung cấp dịch vụ vay vốn cho các khoản vay nhỏ, đồng thời tối ưu hóa quy trình đánh giá điểm tín dụng, giúp Ngân hàng hoàn tất thủ tục nhanh chóng, mang đến trải nghiệm tài chính linh hoạt và hiệu quả.
- Bằng cách kết hợp những chiến lược này, LPBank đã và đang định hình một môi trường tài chính mở, linh hoạt và tiện lợi, đồng thời số hóa và tối ưu cách khách hàng trải nghiệm dịch vụ tài chính mỗi ngày.

Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

Năm 2023 là một năm thành công vượt bậc của Ngân hàng khi hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 7.039 tỷ đồng, hoàn thành 117% kế hoạch năm, tăng trưởng 24% so với năm 2022

Tính đến cuối năm 2023, quy mô tín dụng của LPBank tăng trưởng 16,83% so với đầu năm. So với mức 13,7% bình quân ngành, Ngân hàng đạt tỷ lệ tăng trưởng cao. Quan trọng hơn hết, LPBank luôn tuân thủ tất cả các quy định của NHNN, các chỉ tiêu về an toàn hoạt động và quản lý rủi ro.

Ngoài ra, trong năm, LPBank đã tập trung xây dựng những nền tảng vững chắc và năng lực hoạt động cho sự tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.

Ngân hàng chủ động tăng cường toàn diện công tác quản trị rủi ro trên các mặt hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát tuân thủ song song với các hoạt động đẩy mạnh tín dụng. LPBank cũng rất chú trọng đến công tác đào tạo, truyền thông làm nền tảng xây dựng văn hóa kiểm soát rủi ro xuyên suốt trong hệ thống. Bên cạnh đó, mô hình tổ chức mới của LPBank cũng thiết lập Trung tâm Kiểm soát nội bộ và Tuân thủ trực thuộc BDH, đặc biệt là Hội đồng Rủi ro để giúp HĐQT, BDH thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong hoạt động Ngân hàng.

Năm 2023 cũng là giai đoạn chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ của LPBank qua hàng loạt các dự án đầu tư chuyển đổi số được triển khai dựa trên 06 trụ cột chính:

Trụ cột 1: Vận hành ổn định và nâng cấp các hệ thống lõi: ngân hàng lõi, thè, nền tảng Ngân hàng hợp kênh (Omnichannel), mang đến dịch vụ tốt hơn cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển của Ngân hàng.

Trụ cột 2: Số hóa và tự động hóa quy trình điều hành, vận hành và trải nghiệm khách hàng. Sử dụng hệ thống Quản lý quy trình kinh doanh (BPM), công cụ Theo dõi hoạt động kinh doanh (BAM) và Tự động hóa quy trình bằng Robot (RPA).

Trụ cột 3: Phân tích dữ liệu thông minh bắt đầu từ việc thu thập dữ liệu lớn có cấu trúc, phi cấu trúc, theo lô hoặc thời hạn thực để thực hiện phân tích chuyên sâu, giúp LPBank thấu hiểu về khách hàng, qua đó cá nhân hóa và tối ưu hóa các dịch vụ chuyên sâu nhằm mang lại lợi ích gia tăng cho khách hàng hiện tại, thu hút thêm khách hàng mới và quản lý lợi nhuận tốt hơn.

Trụ cột 4: Ngân hàng mở và kết nối hệ sinh thái – Triển khai các Dự án Open API và kiến trúc Microservices, tăng cường kết nối LPBank với các đối tác, cho phép đối tác thứ ba có thể truy cập vào dữ liệu Ngân hàng dưới sự đồng ý của khách hàng, giúp các công ty Fintech tạo ra các dịch vụ tăng nguồn thu cho Ngân hàng.



Trụ cột 5: Tổ chức, xây dựng, vận hành hệ thống CNTT theo tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ tiên tiến. Nghiên cứu áp dụng có chọn lọc theo lộ trình các tiêu chuẩn về quản lý, quản trị CNTT đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới đảm bảo phù hợp với hoạt động văn hóa tổ chức. Ngân hàng thực hiện rà soát, từng bước tăng cường đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin và an ninh bảo mật chất lượng cao; đầu tư triển khai nhiều giải pháp mới, tiên tiến và hiện đại, xây dựng các hệ thống chính sách, quy định, quy trình và công cụ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như đáp ứng các yêu cầu của NHNN và các cơ quan quản lý liên quan.

Trụ cột 6: Tăng cường năng lực an ninh thông tin. Tăng cường đầu tư, triển khai các giải pháp an ninh, bảo mật tương xứng với mức độ quan trọng và rủi ro của hệ thống thông tin nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

CHƯƠNG
04

Vun đắp niềm tin

- 74 Vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng quản trị
- 75 Thiết lập Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp
- 78 Bảo đảm hiệu quả lãnh đạo và tính độc lập của Hội đồng quản trị
- 82 Các Ủy ban hỗ trợ Hội đồng quản trị
- 84 Thiết lập khung quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh
- 96 Tăng cường an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu
- 98 Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông
- 99 Quản lý xung đột lợi ích



“Phát triển bền vững vì lợi ích tốt nhất cho cổ đông và các bên liên quan là nền tảng cho triết lý quản trị của chúng tôi.”

Vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Ngân hàng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động của Ngân hàng, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT của LPBank có nhiệm vụ quyết định các kế hoạch và chính sách về quản lý, đề xuất chiến lược và định hướng chung cho LPBank, đóng vai trò quan trọng trong xác định mục đích, giá trị và sứ mệnh cho Ngân hàng. Vai trò và trách nhiệm của HĐQT LPBank được thể hiện rõ trong Điều lệ Ngân hàng ban hành tháng 04/2023, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT ban hành tháng 04/2023; Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng ban hành tháng 04/2023. Theo đó, HĐQT liên tục giám sát và đánh giá việc thực hiện quản trị Ngân hàng để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn Ngân hàng.

HĐQT luôn cam kết thực hiện quản trị Ngân hàng một

cách chuyên nghiệp, vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng và thực hiện bổ nhiệm người phụ trách quản trị Ngân hàng với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các thành viên HĐQT được bầu hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình, giúp định hình và thúc đẩy các giá trị cốt lõi và xây dựng văn hóa của Ngân hàng, bao gồm: chính trực, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo và lấy khách hàng là trọng tâm. Vì vậy, những giá trị cốt lõi đó luôn được đặt làm trọng tâm hành động để xây dựng một tổ chức vững mạnh và thiết lập nền tảng mối quan hệ bền chặt với khách hàng. Bên cạnh đó, HĐQT luôn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tạo ra giá trị cho cộng đồng và thúc đẩy cơ hội việc làm bền vững. Việc đặt mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng và môi trường, mà còn tạo lòng tin từ khách hàng và cổ đông, cũng như mang lại lợi ích kinh tế cho Ngân hàng (Tham chiếu tới Chương 05 - Tóm tắt Báo cáo Phát triển bền vững).



Thiết lập Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp

HĐQT quy tụ các thành viên có nhiều kinh nghiệm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Ngân hàng hiệu quả



Giới thiệu về các thành viên Hội đồng quản trị

Ông **NGUYỄN ĐỨC THỤY**
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1976

Tham gia HĐQT từ: 29/04/2021

Trình độ học vấn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Đức Thụy là Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 09/12/2022 đến nay. Trước đó, ông đóng vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2022. Tại thời điểm gia nhập LPBank, ông đã có 26 năm kinh nghiệm quản trị kinh doanh tại các tổ chức khác và có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

Giới thiệu về các thành viên Hội đồng quản trị



Ông **NGUYỄN VĂN THÙY**
Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT

Năm sinh:	1981
Tham gia HĐQT từ:	23/04/2023

Trình độ học vấn:

Cử nhân Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Văn Thùy là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT LPBank kể từ ngày 07/06/2023 đến nay. Trước khi gia nhập LPBank, ông đã có 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh tại các tổ chức khác.



Ông **HỒ NAM TIẾN**
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh:	1971
Tham gia HĐQT từ:	23/04/2023

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Ông Hồ Nam Tiến là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Ông có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Từ tháng 08/2010, ông bắt đầu gia nhập LPBank và nắm giữ các vị trí quản lý quan trọng, như: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng, Giám đốc Khối PR & Marketing, Giám đốc Khối Pháp chế & Quản lý rủi ro, Giám đốc Khối thẩm định, Tổng giám đốc.



Ông **BÙI THÁI HÀ**
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh:	1976
Tham gia HĐQT từ:	23/04/2023

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Bùi Thái Hà là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Ông có 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có 13 năm tại LPBank với một số vị trí quan trọng như: Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro.



Ông **HUỖNH NGỌC HUY**
Thành viên HĐQT

Năm sinh:	1966
Tham gia HĐQT từ:	01/07/2016

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Tài chính

Kinh nghiệm:

Ông Huỳnh Ngọc Huy là thành viên HĐQT LPBank kể từ ngày 01/07/2016 đến nay. Ông đã từng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2022 và Phó Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 12/2022 đến tháng 04/2023. Ông có kinh nghiệm 17 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh.



Ông **LÊ HỒNG PHONG**
Thành viên HĐQT

Năm sinh:	1962
Tham gia HĐQT từ:	28/03/2012

Trình độ học vấn:

Tiến sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:

Tiến sĩ Lê Hồng Phong là thành viên HĐQT LPBank kể từ ngày 28/03/2012 đến nay. Ông có kinh nghiệm 37 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có 14 năm tại LPBank với các chức vụ: Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc và Thành viên HĐQT.



Ông **LÊ MINH TÂM**
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh:	1971
Tham gia HĐQT từ:	23/04/2023

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Thạc sĩ chuyên ngành Luật

Kinh nghiệm:

Ông Lê Minh Tâm là thành viên độc lập HĐQT LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Trước đó, ông có 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Trong số các thành viên HĐQT, chỉ có ông Lê Minh Tâm hiện đang đồng thời nắm giữ vị trí Chủ tịch Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank từ ngày 09/12/2023.

Thông tin về số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của từng thành viên HĐQT được trình bày tại phần Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (trang 55-57). Ông Nguyễn Văn Thùy và Ông Lê Minh Tâm trong năm 2023 không nắm giữ cổ phần tại Ngân hàng.

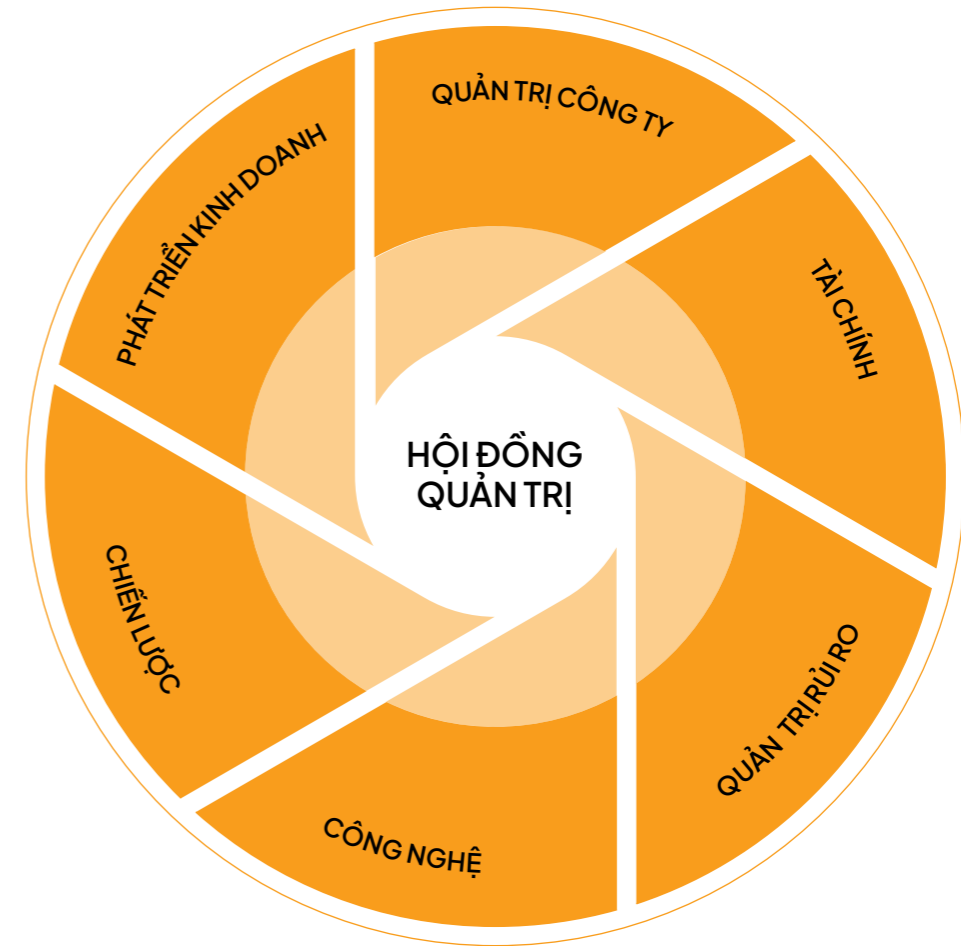
Bảo đảm hiệu quả lãnh đạo và tính độc lập của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Thụy	8/8	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thù	6/8	100%	Tham dự đủ 06 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023.
3	Ông Hồ Nam Tiến	6/8	100%	Tham dự đủ 06 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023.
4	Ông Bùi Thái Hà	6/8	100%	Tham dự đủ 06 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023.
5	Ông Huỳnh Ngọc Huy	8/8	100%	
6	Ông Lê Hồng Phong	8/8	100%	
7	Ông Lê Minh Tâm	6/8	100%	Tham dự đủ 06 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023.

HĐQT của LPBank được tập hợp bởi những thành viên dày dặn kinh nghiệm và chuyên môn, hình thành nên một bộ máy quản trị giàu năng lực và chuyên nghiệp. Mỗi thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách từng mảng công việc để tối ưu hóa công tác giám sát các hoạt động của Ngân hàng và là đầu mối để Ban điều hành tham vấn khi cần, giúp giải quyết các vấn đề phát sinh của các đơn vị nhanh chóng và kịp thời.



Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện 08 cuộc họp định kỳ và ban hành 2.505 nghị quyết, đưa ra các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, là cơ sở cho BDH tổ chức triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể.

HĐQT đã thể hiện rõ vai trò đứng đầu Ngân hàng trong việc xem xét và phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Một số nghị quyết HĐQT nổi bật được thông qua trong năm 2023:

- Đề xuất định hướng chiến lược của Ngân hàng giai đoạn 2023–2028 để trình ĐHCĐ phê duyệt;
- Trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Sửa đổi và ban hành mới các quy chế và quy định phục vụ cho chuyển đổi mô hình Ngân hàng kể từ 01/01/2024, trong đó có các chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro, tín dụng, tài chính;

- Phê duyệt các khoản chi phí, đầu tư mua sắm có giá trị lớn phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong năm 2023, HĐQT phê duyệt triển khai hệ thống ngân hàng lõi T24; hệ thống phần mềm Treasury Front-to-Back, là những khoản đầu tư có giá trị, mang tính chiến lược lâu dài để xây dựng và phát triển Ngân hàng bền vững;

Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Ngân hàng, tham gia thảo luận, cho ý kiến tham vấn tại các cuộc họp định kỳ giao ban hàng tháng với BDH. Các tài liệu họp đều được gửi đến các thành viên HĐQT theo đúng thời gian quy định. Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng quý từ hệ thống dashboard của Ngân hàng hoặc các đề xuất phát sinh từ BDH.

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định có liên quan của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Bên cạnh đó, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định khi đảm nhiệm chức vụ chủ tịch hoặc thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT gồm: Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Chủ tịch Ủy ban Chiến lược, Thành viên Ủy ban Đầu tư.

Trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT phân tích, đưa ra các đóng góp, khuyến nghị tích cực cho các hoạt động quản trị và điều hành của Ngân hàng, công tác chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, thành viên độc lập HĐQT còn thực hiện các công việc theo phân công của HĐQT, Chủ tịch HĐQT. Thành viên độc lập HĐQT luôn đưa ra ý kiến đảm bảo tính khách quan, độc lập, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng quyết định của HĐQT, vì mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Ngân hàng.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

HĐQT đã đưa ra những định hướng, chỉ đạo, nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, thảo luận và biểu quyết đúng với quy định pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Việc biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tiến hành theo đúng quy định. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và đóng góp ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển Ngân hàng. BDH thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã quyết định các phương án kinh doanh phù hợp với thực tế.

Ngân hàng đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế. Giao dịch giữa Ngân hàng với những người có liên quan đều được công bố và giám sát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.

Trong quá trình làm việc, thành viên độc lập HĐQT luôn nhận được sự hỗ trợ và hợp tác đầy đủ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Ngân hàng, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, các thành viên BDH và các người quản lý khác. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.



Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Chi tiết về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và BDH: Xem Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán – Phần thuyết minh số 45: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Trang 156–157).

Các Ủy ban hỗ trợ HĐQT

Trong năm 2023, các Ủy ban hỗ trợ HĐQT đã hoạt động rất tích cực và hiệu quả, phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, nhằm hỗ trợ kịp thời trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự có vai trò cao nhất trong việc tham mưu cho HĐQT quản lý, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định của pháp luật và của Ngân hàng về công tác nhân sự.

Chủ tịch Ủy ban Nhân sự là ông Nguyễn Đức Thụy – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro phụ trách hai chuyên đề chính:

- Quản lý rủi ro với các chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; Giám sát và báo cáo HĐQT việc triển khai các quyết định, nghị quyết của HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Phòng chống rửa tiền với các chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, ban hành chính sách, quy định giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định liên quan đến phòng, chống rửa tiền, đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh, các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro là ông Lê Minh Tâm – Thành viên độc lập HĐQT.



Ủy ban Chiến lược

Ủy ban Chiến lược đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu, hoạch định chiến lược, xây dựng lộ trình, giám sát thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng theo mục tiêu của HĐQT đề ra.

Chủ tịch Ủy ban Chiến lược là ông Lê Minh Tâm – Thành viên độc lập HĐQT.

Ủy ban Chuyển đổi

Ủy ban Chuyển đổi đóng vai trò quan trọng tham mưu, tư vấn HĐQT trong việc hoạch định, xây dựng, thực thi về quá trình chuyển đổi Ngân hàng.

Chủ tịch Ủy ban Chuyển đổi là ông Nguyễn Đức Thụy – Chủ tịch HĐQT.

Ủy ban Đầu tư

Ủy ban Đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu, hoạch định, xây dựng, thực thi về các khoản đầu tư sinh lời ra bên ngoài.

Chủ tịch Ủy ban Đầu tư là ông Nguyễn Đức Thụy – Chủ tịch HĐQT.

Thiết lập khung quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Mô hình tổ chức

Trong mô hình tổ chức mới, các hoạt động kinh doanh được chuyển dịch mạnh mẽ theo mô hình ngành dọc, chuyên môn hóa nghiệp vụ tập trung tại Hội sở với 3 tuyến bảo vệ được tổ chức chặt chẽ và hiệu quả.

Đây là bước tiến lớn góp phần củng cố, nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Đồng thời chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng đều được rà soát định kỳ (tối thiểu 1 năm 1 lần theo Quy định xây dựng và ban hành văn bản định chế), điều chỉnh cập nhật đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chéo (mọi công việc đều được rà soát và giám sát lại bởi tối thiểu 1 cá nhân hoặc bộ phận độc lập) tăng cường phát huy hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro, kiểm soát tuân thủ.



Tổng quan về quản trị rủi ro

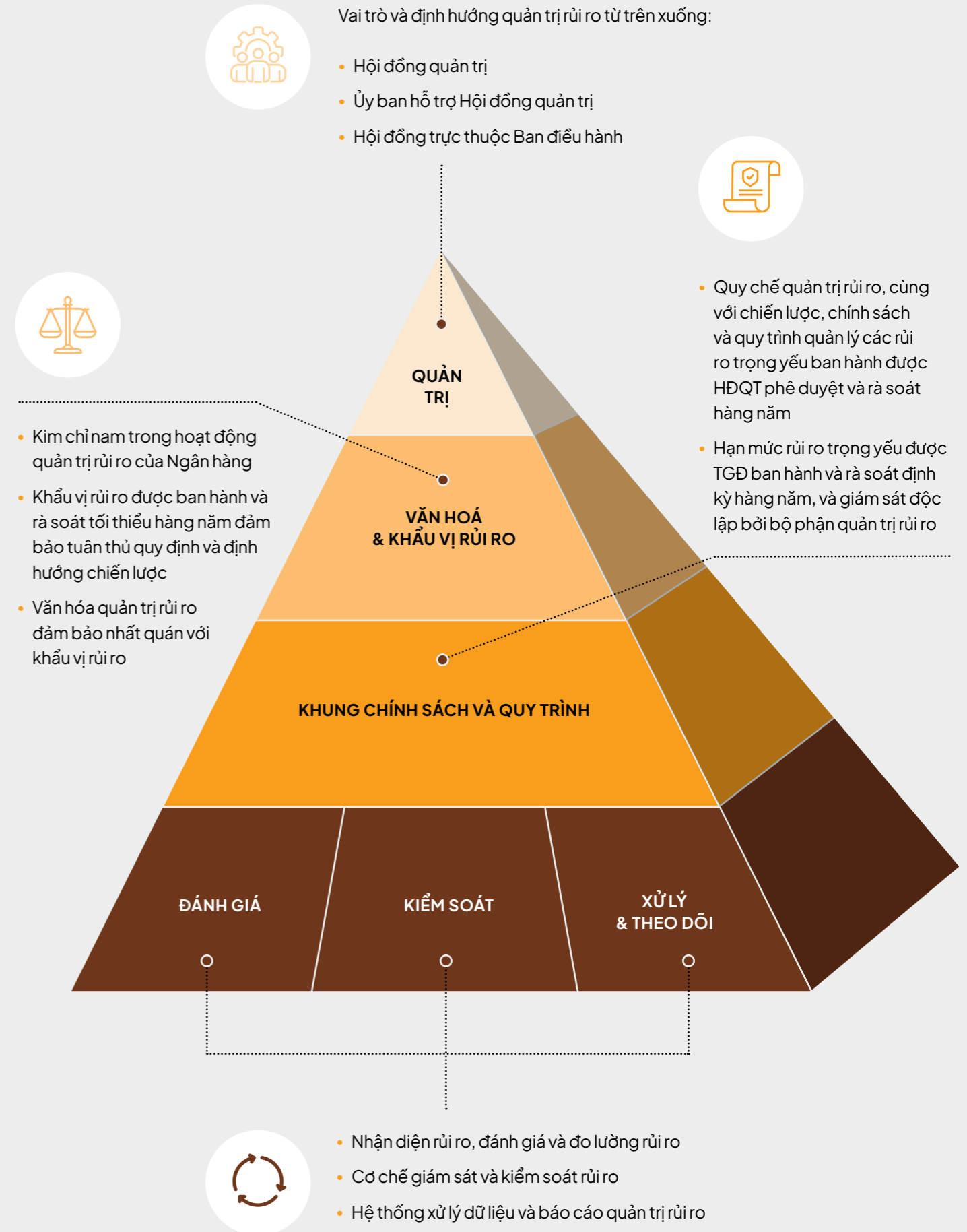
Trong bối cảnh hiện nay, quản trị rủi ro ngày càng được khẳng định là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của Ngân hàng. Hoạt động quản trị rủi ro hiệu quả được xây dựng trên cơ sở các nền tảng:

- Mô hình hoạt động của Ngân hàng: xuyên suốt và thể hiện rõ các giá trị cốt lõi, tầm nhìn mà cổ đông đã để ra;
- Các quy trình nghiệp vụ: khoa học, giảm thao tác thủ công, xử lý thông suốt giữa các khối kinh doanh nhằm loại trừ các rủi ro tiềm tàng;
- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin: Việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ được triển khai mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, tăng cường tính chính xác, kịp thời, đáp ứng được công tác quản trị rủi ro tại Ngân hàng;
- Nguồn nhân lực có kỹ năng và được đào tạo: Các chương trình nâng cao năng lực, bồi dưỡng kiến thức về quản lý rủi ro cho cán bộ nhân viên được thiết kế và triển khai đến toàn thể cán bộ nhân viên của Ngân hàng (35 khóa năm 2023), được số hóa để cán bộ có thể chủ động và dễ dàng tiếp cận mọi lúc mọi nơi.

Khung quản trị rủi ro


Ngân hàng không ngừng nỗ lực kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro: xây dựng và hoàn thiện khung quy định về quản trị rủi ro từ quy chế quản lý rủi ro đến các quy định, quy trình quản lý các rủi ro trọng yếu; xây dựng, hoàn thiện nâng cấp các hệ thống, công cụ đo lường, cảnh báo rủi ro. Ngân hàng thuộc nhóm ít các tổ chức tín dụng đã hoàn thành các trụ cột chủ yếu của Basel III và chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS9, theo đó các công cụ đo lường rủi ro đã được xây dựng hiện đại, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2023, Ngân hàng cũng đã thực hiện số hóa các báo cáo quản trị rủi ro. Trong năm 2024, Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai nhiều dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro khác.

Hoạt động quản lý rủi ro luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của HĐQT và BĐH. LPBank đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Hội đồng xử lý rủi ro và xử lý nợ, Hội đồng ALCO để hỗ trợ cho HĐQT và BĐH thực hiện việc quản lý rủi ro hiệu quả. Hơn nữa, LPBank luôn chú trọng xây dựng văn hóa quản trị rủi ro. Mọi hoạt động đều được thiết lập nhất quán với khẩu vị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo cập nhật theo thay đổi về chính sách, quy định pháp luật. Mọi dấu hiệu, sự kiện rủi ro đều được truyền thông và cảnh báo đến hệ thống để đáp ứng mức độ kịp thời trong việc phòng ngừa, nhận biết và xử lý rủi ro trong Ngân hàng. Ngoài ra, toàn bộ CBNV được tham gia các khóa đào tạo thiết kế chuyên biệt phù hợp với từng đối tượng.



Các rủi ro trọng yếu

Rủi ro	Các yếu tố tác động	Các chính sách và biện pháp giảm thiểu rủi ro
 <p>Rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung</p>	<ul style="list-style-type: none"> Sự tăng trưởng chậm của các nền kinh tế lớn trên thế giới là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, các biến động địa chính trị ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu dẫn đến sự suy giảm của các hoạt động xuất nhập khẩu. Trong khi đó, tổng cầu trong nước phục hồi chậm và yếu dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ nhu cầu trong nước tăng trưởng thấp; Thị trường bất động sản đóng băng ảnh hưởng tiêu cực tới các ngành nghề liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Định hướng tín dụng vào các ngành nghề phát triển bền vững như: nông nghiệp, năng lượng tái tạo, các ngành nghề được ưu tiên phát triển của Chính phủ; Rà soát lại danh mục cho vay, danh mục khách hàng theo từng ngành nghề cụ thể nhằm cùng với khách hàng đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp; Ứng dụng các công nghệ thông tin tiên tiến vào công tác quản trị rủi ro (hệ thống quản lý khoản vay, phần mềm quản trị nợ xấu, tổng đài nhắc nợ tự động,...); Xây dựng và điều chỉnh chính sách về hạn mức cấp tín dụng cho từng đối tượng khách hàng, ngành nghề, sản phẩm; Đối với danh mục tự doanh, xây dựng hạn mức tập trung cho đối tác giao dịch theo từng loại sản phẩm; Hệ thống báo cáo quản trị danh mục tín dụng được tự động hóa và phân tích đa chiều (chú trọng vào các cảnh báo theo phân khúc khách hàng, ngành kinh tế, Đơn vị kinh doanh) đảm bảo đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị kịp thời.
 <p>Rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023, tỷ giá USD/VND chịu áp lực tăng do đồng USD mạnh lên trên thị trường quốc tế, thanh khoản toàn hệ thống dư thừa khiến lãi suất giảm sâu, lợi tức trái phiếu Chính phủ duy trì ở mức thấp khiến hoạt động kinh doanh và đầu tư tiềm ẩn rủi ro; Nhu cầu đa dạng hóa các nghiệp vụ kinh doanh thị trường ngoại hối và thị trường tiền tệ, tìm kiếm cơ hội đầu tư gián tiếp nước ngoài và kinh doanh phái sinh lãi suất để tạo lợi nhuận mang lại hiệu quả cao nhưng cũng đặt ra yêu cầu quản lý rủi ro thị trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Tự động hóa việc kiểm soát và thực hiện các giao dịch; Đo lường, giám sát thường xuyên trạng thái rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng sử dụng các công cụ mô hình; Linh hoạt sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro thị trường như các sản phẩm phái sinh để hạn chế rủi ro; Kiểm soát chặt chẽ trạng thái các danh mục và các hạn mức rủi ro thị trường và hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.
 <p>Rủi ro thanh khoản</p>	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm từ 34% xuống còn 30% từ 01/10/2023 theo quy định của cơ quan quản lý tạo áp lực thanh khoản tạm thời cho các ngân hàng; Biến cố tiêu cực ở các tổ chức tín dụng khác gây ảnh hưởng đến dòng tiền gửi của khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên phát triển nguồn vốn huy động ổn định và dài hạn bằng cách đa dạng hóa sản phẩm, thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi, chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết, các hoạt động nâng cao nhận diện thương hiệu. Ngoài ra, Ngân hàng cũng tăng cường huy động đa kênh như: hệ thống phân phối của Ngân hàng (trực tuyến và tại quầy), hệ thống phân phối của VNPost và các đối tác khác; Thành công từ dự án Basel III, dự án ICAAP đã trang bị, nâng cao cho Ngân hàng phương pháp luận cũng như các công cụ tự động cho công tác quản trị rủi ro thanh khoản; Khung kế hoạch dự phòng thanh khoản được rà soát hàng năm đảm bảo hoạt động liên tục của Ngân hàng trong các tình huống căng thẳng thanh khoản.

Rủi ro	Các yếu tố tác động	Các chính sách và biện pháp giảm thiểu rủi ro
 <p>Rủi ro hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xu hướng gia tăng của các tội phạm công nghệ cao trên thế giới cũng như ở Việt Nam; Việc đầu tư và triển khai nhiều ứng dụng công nghệ cho khách hàng cũng đi kèm với các rủi ro về an ninh mạng và an toàn dữ liệu khách hàng; Nền tảng mạng lưới rộng khắp toàn quốc phục vụ số lượng lớn khách hàng nhỏ lẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> Tự động hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm giảm thiểu các thao tác thủ công và rủi ro đi kèm; Tự động hóa công tác quản lý các sự kiện rủi ro hoạt động, đảm bảo quản lý linh hoạt và liên tục cập nhật; Tăng cường công tác Sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ (Business Process Mapping – BPM) và Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động (Risk Control Self Assessment – RCSA) để xác định mức độ rủi ro hoạt động của từng quy trình nghiệp vụ, rủi ro hoạt động chung của các quy trình nghiệp vụ và mối liên hệ của các rủi ro. Đặc biệt, trong năm 2023, toàn hệ thống tập trung rà soát và sửa đổi các quy định, quy trình theo mô hình mới; Duy trì thực hiện pentest (đánh giá thâm nhập thử nghiệm và dò quét lỗ hổng) với phạm vi tập trung vào các hệ thống trọng yếu nhằm nâng cao an toàn hệ thống CNTT; Đầu tư nâng cấp hệ thống bảo mật, an ninh, an toàn CNTT; Áp dụng sinh trắc học trong việc xác thực khách hàng cho các giao dịch có mức độ rủi ro cao, đảm bảo giảm thiểu các rủi ro gian lận hoặc rủi ro phát sinh từ các giao dịch đáng ngờ.

Công tác phòng, chống rửa tiền

Năm 2023, LPBank hoàn thành 03 hạng mục trọng điểm, là nền tảng tạo đà cho mục tiêu nâng cao năng lực phòng, chống rửa tiền trong năm 2024, cụ thể:

- Chính thức áp dụng hệ thống giám sát giao dịch tự động của Fico Tonbeller – một trong các nhà cung cấp hàng đầu thế giới về giải pháp phòng, chống rửa tiền. Hệ thống cho phép tự động hóa việc nhận diện, cảnh báo các giao dịch đáng ngờ trong hoạt động phòng, chống rửa tiền theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời là cơ sở dữ liệu bổ sung tin cậy cho việc phân tích các rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo về lỗ hổng (nếu có) trong quá trình hoạt động của Ngân hàng.
- Nâng cấp hệ thống quét lọc giao dịch theo thời gian thực (giải pháp do SWIFT cung cấp) linh hoạt, trực quan, phù hợp tiêu chuẩn quốc tế và khai thác tốt hơn các dữ liệu bổ sung của ISO 2022 nhằm phát hiện và quản lý hiệu quả hơn các rủi ro trong quá trình xử lý giao dịch thanh toán quốc tế của Ngân hàng.
- Hoàn thành cập nhật quy chế phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận phù hợp với Luật phòng, chống rửa tiền năm 2022.

Ban kiểm soát

LPBank sử dụng mô hình 3 tuyến bảo vệ trong quản trị rủi ro. Trong đó, tuyến bảo vệ thứ 3 bao gồm hoạt động của Ban kiểm soát và Khối Kiểm toán nội bộ.

Giới thiệu Ban kiểm soát



Bà DƯƠNG HOÀI LIÊN
Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981
Tham gia BKS từ: 23/04/2023

Trình độ học vấn:
Thạc sĩ Tài chính

Kinh nghiệm:
Bà Dương Hoài Liên là Trưởng BKS LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Trước đó, bà đảm nhiệm vai trò thành viên độc lập HĐQT LPBank từ tháng 04/2018 đến tháng 04/2023. Bà có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông TRẦN THANH TÙNG
Phó Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1967
Tham gia BKS từ: 28/03/2008

Trình độ học vấn:
Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm:
Ông Trần Thanh Tùng là Phó Trưởng BKS LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Ông tham gia BKS Ngân hàng từ tháng 03/2008 và là Trưởng BKS LPBank từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2023. Ông có 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và tài chính ngân hàng.



Bà NGUYỄN THỊ LAN ANH
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1958
Tham gia BKS từ: 28/03/2013

Trình độ học vấn:
Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh là thành viên BKS LPBank kể từ ngày 28/03/2013 đến nay. Bà có 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thuế và hải quan và hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông NGUYỄN PHÚ MINH
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1984
Tham gia BKS từ: 23/04/2023

Trình độ học vấn:
Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
Ông Nguyễn Phú Minh là thành viên BKS LPBank kể từ ngày 23/04/2023 đến nay. Ông có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có 6 năm tại LPBank.

Cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 11 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS, đồng thời thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Hoài Liên	9/11	100%	100%	Tham dự đủ 9 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023
2	Ông Trần Thanh Tùng	11/11	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	11/11	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Phú Minh	9/11	100%	100%	Tham dự đủ 9 cuộc họp kể từ ngày được bổ nhiệm 23/4/2023

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và BDH.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động, phân loại tài sản cố, trích lập dự phòng, tái cơ cấu hoạt động; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng.
- Giám sát hoạt động Ngân hàng qua tiếp nhận thông tin về quản trị, điều hành Ngân hàng thông qua các nghị quyết, quy chế, quy trình, quy định, chỉ thị, công văn, báo cáo, thông báo của HĐQT và BDH.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS thường xuyên phối hợp với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH. BKS cũng cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho hoạt động của BKS.
- Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động Ngân hàng.

Hoạt động khác của Ban kiểm soát

- Trong năm 2023, BKS chỉ đạo thực hiện và giám sát hoạt động của Khối Kiểm toán nội bộ trong việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2023, đảm bảo sát với thực tế hoạt động Ngân hàng.
- BKS tổ chức rà soát thường xuyên các quy định nội bộ về hoạt động của BKS và Khối Kiểm toán nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, mô hình tổ chức và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, BKS thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của NHNN, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

Kiểm toán nội bộ

- Khối Kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS, thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Ngân hàng, đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Trong năm 2024, Khối Kiểm toán nội bộ cũng được cơ cấu tổ chức lại theo vùng, miền, đảm bảo hiệu quả kiểm soát đối với hoạt động của Ngân hàng theo mô hình mới.
- Khối Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2023, bao gồm: (i) 13 cuộc kiểm toán đối với hoạt động tuân thủ tại các khối nghiệp vụ; (ii) 48 cuộc kiểm toán đối với hoạt động tuân thủ tại các đơn vị kinh doanh và Phòng giao dịch trực thuộc; (iii) 10 kiểm toán, rà soát theo chuyên đề. Toàn bộ các kết quả kiểm toán được Khối Kiểm toán nội bộ trình bày chi tiết tại Báo cáo kiểm toán và Báo cáo rà soát, trong đó nêu rõ các vấn đề được ghi nhận, đánh giá tác động và đề xuất kiến nghị gửi đến HĐQT, BKS, BDH, Khối nghiệp vụ và các đơn vị được kiểm toán nhằm điều chỉnh và hoàn thiện các quy trình hoạt động, giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động tại đơn vị, đảm bảo sự tuân thủ theo các quy định và chính sách nội bộ. Từ đó góp phần đảm bảo Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ mọi quy định của NHNN. Ngoài ra, Khối Kiểm toán nội bộ cũng nhận thức về sự quan trọng của việc tư vấn và hỗ trợ xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ mà không làm ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập và khách quan đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.

Phòng chống tham nhũng

Chính sách chung, quan điểm của Ngân hàng trong công tác phòng chống tham nhũng

LPBank nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quy định của Ngân hàng.

Ngân hàng ban hành Quy chế về phòng, chống tham nhũng phù hợp theo các quy định của pháp luật; thực hiện đào tạo, phổ biến và triển khai trên toàn hệ thống; thực hiện chính sách khuyến khích các hoạt động tự phát hiện, khai báo và thông tin liên quan đến các đơn vị chuyên trách để phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Đồng thời, LPBank cũng chủ động củng cố cơ chế kiểm soát nội bộ, đổi mới quy trình kiểm soát để kịp thời phát hiện các dấu hiệu, biểu hiện tham nhũng; xây dựng các chính sách, quy định công khai, minh bạch, đảm bảo công bằng và dân chủ.

Tại sở tay Văn hóa doanh nghiệp, một trong năm giá trị cốt lõi của Ngân hàng là chính trực. Trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, chính trực như là một ánh sáng soi rọi và dẫn dắt các chuẩn mực hoạt động, thái độ và hành vi của toàn thể CBNV Ngân hàng.

Tại LPBank, mọi hành vi tham nhũng (nếu có) đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh; người có hành vi tham nhũng ở bất kỳ cương vị, chức vụ nào cũng phải bị xử lý theo quy định của pháp luật và Ngân hàng. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, tịch thu; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật. Việc xử lý hành vi tham nhũng được phối hợp giữa các đơn vị chức năng có liên quan và báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

Cách thức tiếp cận, quy trình xử lý phòng chống tham nhũng

Cách thức tiếp cận

LPBank đã kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm. Chủ tịch HĐQT là Trưởng Ban chỉ đạo; trong số các thành viên chủ chốt có Tổng giám đốc, Đại diện cấp ủy Đảng, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc Khối Tài chính, Giám đốc Khối Quản lý Nguồn nhân lực và các thành viên khác. Tại Đơn vị kinh doanh, LPBank cũng thành lập các Tiểu ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm.

Quy trình xử lý phòng, chống tham nhũng

Các Tiểu ban chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại từng đơn vị tiến hành giám sát, xử lý những vấn đề về liên quan phát sinh; đồng thời tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tại Đơn vị kinh doanh cho Ban chỉ đạo kịp thời nắm bắt thông tin và có phương án xử lý phù hợp.

Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trên toàn hệ thống Ngân hàng thông qua các chương trình, kế hoạch, quy định của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và của ngành ngân hàng trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đảm bảo mọi CBNV trong Ngân hàng nắm bắt, hiểu và có ý thức thực thi các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức

35 LỚP

Số lượt CBNV tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng

12.976 LƯỢT NGƯỜI

Số vụ việc phát sinh và kết quả giải quyết

LPBank đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng tại Ngân hàng. Ngân hàng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Chính phủ, NHNN về công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong Ngân hàng thông qua các lớp đào tạo đa dạng hình thức (tập trung, trực tuyến, các tài liệu nội bộ) và trên hệ thống loa phát thanh của Ngân hàng.

LPBank luôn vận động cán bộ, nhân viên tích cực phòng chống, ngăn chặn, phát hiện, tố giác hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng nghiêm túc thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo thông tin được công bố kịp thời, đầy đủ, chính xác; công khai các quy trình, thủ tục giao dịch với khách hàng tại các điểm giao dịch nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Tính đến 31/12/2023, các chương trình đào tạo về phòng, chống tham nhũng đã được phổ biến tới gần như toàn bộ CBNV trong hệ thống. Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai phổ biến và nâng cao ý thức CBNV trong lĩnh vực này.

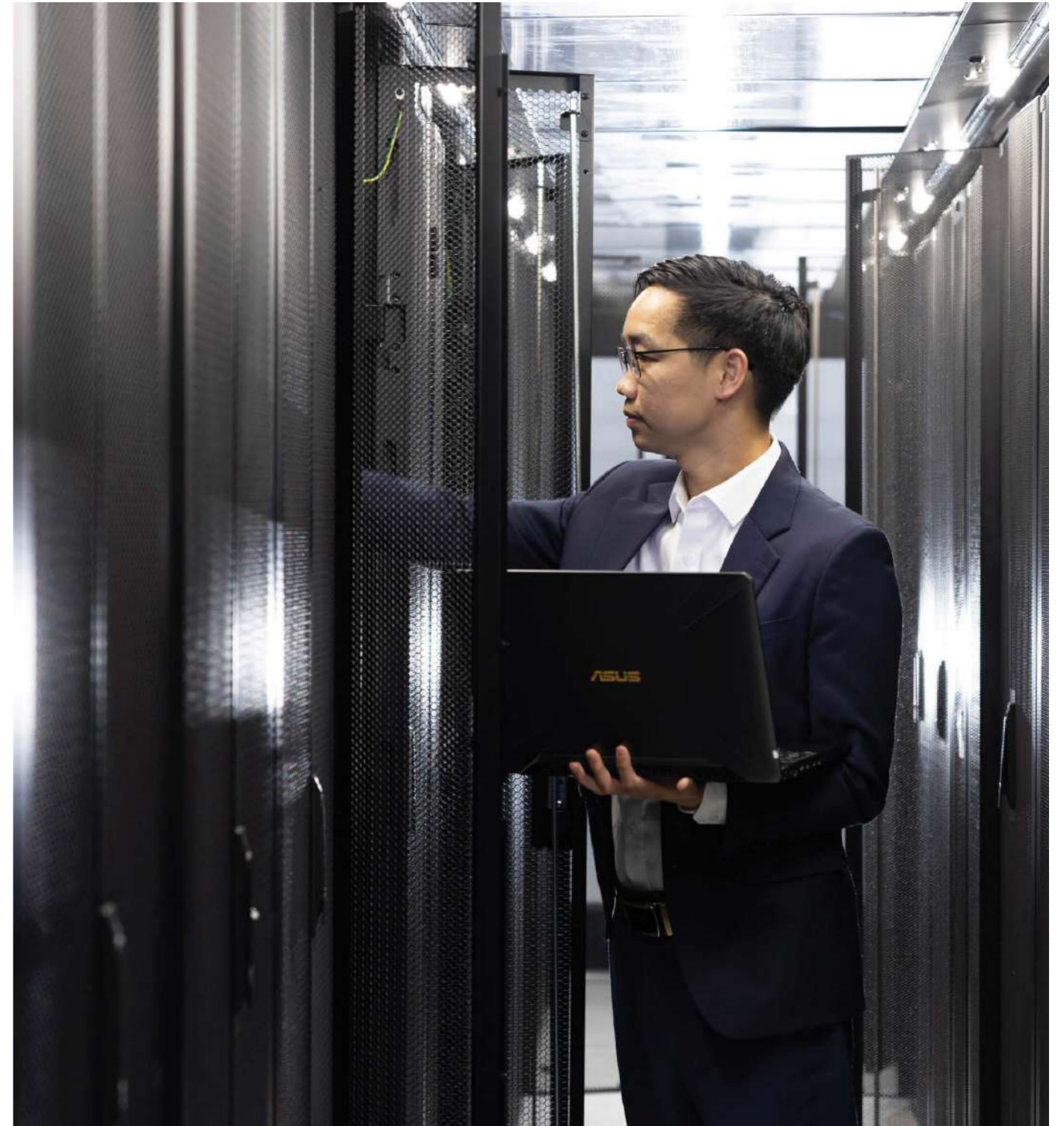
Từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có trường hợp vi phạm pháp luật hoặc báo cáo vi phạm về tham nhũng trong hoạt động Ngân hàng.

Tăng cường an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu

Ngân hàng đã đầu tư vào công nghệ và hệ thống an ninh thông tin, xây dựng chính sách và quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo mật và quyền riêng tư của khách hàng

Cụ thể, Ngân hàng đã ban hành Quy chế quản lý và bảo mật thông tin và Quy định về quản lý an toàn, bảo mật hệ thống mạng và các thiết bị đầu cuối của toàn bộ hệ thống mạng để hỗ trợ nâng cao năng lực hạ tầng cơ sở dữ liệu và bảo mật thông tin khách hàng.

LPBank có một nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu hiện đại, bền vững và đội ngũ kỹ thuật làm việc chuyên nghiệp, nhanh chóng, được đánh giá cao về tính ổn định, khả năng xử lý dữ liệu và bảo mật. Trong năm 2023, Ngân hàng đã tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp hơn nữa hệ thống cơ sở dữ liệu, đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu, đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật quốc tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển trong những năm tiếp theo. Cụ thể, LPBank đầu tư nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi, cải tiến mạnh mẽ hệ thống dữ liệu báo cáo nội bộ (data warehouse), hệ thống thông tin, triển khai các hệ thống quản trị rủi ro ICAAP và Basel III, hệ thống báo cáo tài chính theo chuẩn mực. Bên cạnh đó, LPBank cũng liên tục hiện đại hóa, số hóa toàn diện các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng, từ hệ thống phê duyệt và quản lý tín dụng (LOS), quản lý mua bán ngoại tệ (Night Vision FX), quản lý bán bảo hiểm cho tới hệ thống quản lý công việc E-Office, website nội bộ. Cùng với những quy chế, quy định, quy trình xử lý dữ liệu, cung cấp thông tin, báo cáo chặt chẽ và minh bạch, toàn bộ dữ liệu phục vụ quản trị, điều hành cũng như báo cáo và công bố thông tin của LPBank luôn chính xác, kịp thời, đảm bảo tuân thủ pháp luật và quyền lợi của các bên liên quan.



Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

LPBank luôn đảm bảo tính rõ ràng, kịp thời và tuân thủ quy định pháp luật trong việc công bố thông tin và tiếp nhận phản hồi của cổ đông, thúc đẩy một môi trường cởi mở và minh bạch để tạo dựng niềm tin trong cộng đồng

- Năm 2023, bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và các bên liên quan, LPBank cũng xây dựng nền tảng hướng tới việc áp dụng các thông lệ tốt về công bố thông tin và minh bạch, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, đảm bảo quyền cổ đông theo các thông lệ tốt. Hệ thống dữ liệu và quy trình báo cáo, công bố thông tin của LPBank được thiết kế để đảm bảo tính minh bạch và đúng thời hạn trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng. Các thông tin công bố được bảo quản, lưu trữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử theo đúng quy định của pháp luật, được công bố và lưu trữ trên chuyên trang dành cho cổ đông và nhà đầu tư tại website www.lpbank.com.vn để cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng truy cập và tìm kiếm. Quy chế nội bộ của Ngân hàng về công bố thông tin, cung cấp thông tin cho cổ đông đã quy định rõ ràng, chi tiết về quy trình, trách nhiệm của từng cá nhân và đơn vị trong việc cung cấp, công bố, lưu trữ thông tin để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền của cổ đông trong việc tiếp cận những thông tin quản trị quan trọng của Ngân hàng.
- LPBank đã không ngừng nỗ lực cải thiện chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư, mở rộng các kênh tiếp nhận và phản hồi thông tin cổ đông thông qua điện thoại, email, tin nhắn, hỗ trợ cổ đông thực hiện quyền một cách chuyên nghiệp, hiệu quả. LPBank duy trì tiếp xúc thường xuyên liên tục với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo môi trường cởi mở, minh bạch để tạo dựng niềm tin trong cộng đồng. Trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, công tác chuẩn bị về thời gian địa điểm, thủ tục chốt danh sách cổ đông, thông báo để cử, ứng cử, thông báo mời họp và chuyển tải tài liệu đã được triển khai tuân thủ các quy định hiện hành và theo các thông lệ tốt về quản trị ngân hàng.

Chính sách cổ tức

- Với cam kết cao nhất về thực hiện quyền cho cổ đông, chính sách cổ tức hàng năm của LPBank được HĐQT xây dựng phù hợp với tình hình tài chính và chiến lược phát triển của Ngân hàng, đồng thời đảm bảo sự minh bạch, đáng tin cậy và bền vững trong việc phân phối lợi nhuận. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, LPBank luôn khẩn trương thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức trong thời hạn quy định của pháp luật.
- Năm 2023 LPBank đã trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 19% trong vòng 6 tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua. Quy trình chi trả cổ tức cho cổ đông được chuẩn hóa đơn giản, minh bạch, thông tin được đăng tải công khai trên các phương tiện theo đúng thời hạn quy định.



Thông tin giao dịch với các bên liên quan

- LPBank cam kết tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và công bằng trong giao dịch với các bên liên quan. LPBank đảm bảo rằng mọi giao dịch với (các) bên liên quan luôn tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. LPBank thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ để đảm bảo rằng quy định và quy trình được tuân thủ một cách chặt chẽ, trong đó bao gồm vai trò soát xét và đưa ra quyết định của các thành viên HĐQT và BKS độc lập, không có lợi ích liên quan để đảm bảo tính công khai, minh bạch và tin cậy.
- Giao dịch với các bên liên quan: Xem Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán – Phần thuyết minh số 45: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Trang 156–157).

Quản lý xung đột lợi ích

Trong năm 2023, HĐQT và BDH đã hoàn tất việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung toàn bộ hệ thống văn bản định chế của Ngân hàng, thiết lập khung chính sách và quy định chuẩn mực trong nội bộ Ngân hàng để phòng ngừa mọi xung đột lợi ích. Theo đó, HĐQT, BDH, BKS và Kế toán trưởng Ngân hàng phải thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ngân hàng về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Ngân hàng. Thành viên HĐQT, BKS không được tham gia biểu quyết những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó. Đồng thời, Ngân hàng cũng có cơ chế giám sát chặt chẽ danh sách những người có liên quan của người nội bộ, cảnh báo HĐQT và BDH khi phát sinh các giao dịch, quyết định có tiềm năng xung đột lợi ích.



Tóm lược báo cáo phát triển bền vững

- 109 Quản trị - Hành động có trách nhiệm
- 110 Môi trường - Chuyển đổi sang một nền kinh tế bền vững và trung hòa các-bon
- 111 Xã hội - Xây dựng xã hội thịnh vượng



LPBank cam kết thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc từng bước tích hợp các giải pháp và chính sách phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh hàng ngày. Định hướng chiến lược phát triển bền vững của LPBank xoay quanh ba trụ cột phát triển bền vững



Quản trị

Hành động có trách nhiệm

Xây dựng văn hóa và khung Quản trị doanh nghiệp bền vững theo các thông lệ tiên tiến, nhằm tạo dựng và duy trì giá trị cho các bên liên quan thông qua việc thiết lập cơ cấu quản trị bền vững, đảm bảo an ninh thông tin và quyền lợi của khách hàng, xây dựng chính sách phúc lợi và đào tạo CBNV phù hợp, cũng như tăng cường khả năng giám sát và tuân thủ quy định pháp luật.



Môi trường

Chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững và trung hòa các-bon

Chú trọng công tác đầu tư vào các dự án thân thiện môi trường thông qua thúc đẩy tín dụng xanh, từ đó góp phần vào công cuộc chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời Ngân hàng cũng tích cực nghiên cứu các sáng kiến và sản phẩm xanh, thực hiện chuyển đổi hoạt động vận hành nhằm tối ưu hóa tài nguyên sử dụng và giảm thiểu chất thải, khí thải ra môi trường.



Xã hội

Xây dựng xã hội thịnh vượng

Đóng góp xây dựng sự phát triển bền vững của cộng đồng thông qua các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững, tài chính toàn diện, dễ tiếp cận và hướng tới phục vụ mọi đối tượng; thực hiện các hoạt động xã hội ý nghĩa; xây dựng bộ quy tắc hướng tới các chuẩn mực đạo đức về quyền con người; thúc đẩy tính đa dạng và bao trùm, đảm bảo công bằng trong nội bộ Ngân hàng cũng như với các bên liên quan.



Hành động có trách nhiệm

Ngân hàng đã thiết lập cơ cấu quản trị linh hoạt và minh bạch, với sự tham gia tích cực của HĐQT trong việc định hình chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững. Trong năm 2023, LPBank đã triển khai dự án đánh giá thực hành phát triển bền vững trong toàn ngân hàng tham chiếu tới các thông lệ tốt trên thế giới, từ đó xây dựng lộ trình hoàn thiện mô hình quản trị ESG và hệ thống quản trị dữ liệu.

Để đảm bảo rằng mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn phát triển bền vững, LPBank có định hướng tích hợp rủi ro ESG vào khung Quản trị rủi ro hiện hữu, từ việc nhận diện, đánh giá đến các nguyên tắc xây dựng biện pháp kiểm soát và ứng phó với rủi ro.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đặt ra các chuẩn mực cao về tính minh bạch, đạo đức kinh doanh và chống xung đột lợi ích – các chủ đề được coi là trọng yếu cho ngành dịch vụ chuyên nghiệp của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB).

Đối với nội dung trọng yếu khác liên quan đến bảo mật dữ liệu khách hàng, trong năm 2023, LPBank đã triển khai các dự án bảo mật an ninh thông tin trên toàn hệ thống Ngân hàng. Các dự án trên không chỉ giúp Ngân hàng tuân thủ các yêu cầu và tiêu chuẩn an ninh bắt buộc mà còn là chữ tín của Ngân hàng với những khách hàng tin tưởng sản phẩm và dịch vụ của LPBank. Ngoài đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ thông tin, LPBank cũng xây dựng văn hóa an toàn thông tin trong Ngân hàng qua công tác nâng cao nhận thức về bảo mật dữ liệu an ninh thông tin cho nhân viên và thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định, quy trình liên quan về bảo mật dữ liệu.

Chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững và trung hòa các-bon

Với đặc thù hoạt động của Ngân hàng, LPBank ý thức sâu sắc về vai trò hỗ trợ thúc đẩy thực hành phát triển bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp, thông qua các sản phẩm tài chính có trách nhiệm của mình. LPBank cam kết thúc đẩy hoạt động tài chính xanh nhằm ứng phó chống biến đổi khí hậu, đồng thời hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đạt được cam kết đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050 theo Hiệp định Khí hậu Paris và Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26.

Ngân hàng đã cung cấp tín dụng chú trọng vào doanh nghiệp thuộc các ngành nghề phát triển bền vững bằng việc tài trợ tổng giá trị 2.000 tỷ đồng cho năng lượng tái tạo và dành hạn mức 6.000 tỷ đồng cho nông nghiệp xanh tại Khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Đồng thời trong năm 2023 Ngân hàng đã ban hành văn bản Hướng dẫn đánh giá rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, qua đó giúp cán bộ LPBank hiểu rõ cách tiếp cận, đánh giá và kiểm soát rủi ro môi trường liên quan đến hoạt động cấp tín dụng.

Trong mọi hoạt động, LPBank luôn ưu tiên việc sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững, đồng thời tập

trung vào công tác bảo vệ, tái chế và tái sử dụng các nguồn tài nguyên, đặc biệt là vật liệu, năng lượng và nước. Hơn nữa, đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng số không chỉ nâng cao trải nghiệm của khách hàng mà còn giúp LPBank tăng cường hiệu quả hoạt động, giảm lượng giấy in so với năm 2022 và giảm mức phát thải từ việc di chuyển của khách hàng đến các điểm giao dịch.



Tổng lượng phát thải khí nhà kính giảm từ 35.633 tấn CO₂ năm 2022 xuống còn 32.976 tấn CO₂ năm 2023, tương đương với mức giảm khoảng 7%



Tổng mức tiêu thụ nước sinh hoạt của Ngân hàng trong năm 2023 đã giảm khoảng 4% so với năm 2022 từ 315 Megalit còn 301 Megalit



Lượng xăng tiêu thụ từ các phương tiện di chuyển giảm từ 328 TJ năm 2022 xuống còn 272 TJ năm 2023, tương đương với mức giảm khoảng 17%

Xây dựng xã hội thịnh vượng

Các sản phẩm tài chính bền vững của LPBank không chỉ tập trung vào mục tiêu ứng phó chống biến đổi khí hậu, mà còn hướng tới việc xây dựng một xã hội công bằng, nhân văn, giúp cộng đồng yếu thế hòa nhập và phát triển, đóng góp cho kinh tế địa phương. Tận dụng thế mạnh về mạng lưới hoạt động phủ rộng toàn quốc, LPBank đã tiếp cận được nhiều khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn, những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Các sản phẩm của Ngân hàng được điều chỉnh phù hợp với từng nhóm đối tượng như sản phẩm tín dụng nông nghiệp – nông thôn, cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ hưu trí, hỗ trợ học sinh sinh viên và các doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp.

Đối với cán bộ nhân viên – nguồn tài sản quan trọng của Ngân hàng, LPBank tiếp tục coi trọng vấn đề phát triển sự nghiệp và kỹ năng thông qua: (i) xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ, các buổi chia sẻ kinh nghiệm; (ii) rà soát, xem xét và điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với năng lực, kinh nghiệm nhằm nâng cao năng suất lao động; (iii) xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, nhiệt huyết; (iv) xây dựng cơ chế lương thưởng và chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích các cán bộ nhân viên phát huy hết khả năng sáng tạo, tăng năng suất lao động, và ổn định công tác.

Đối với trách nhiệm cộng đồng, LPBank cam kết tích cực đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động xã hội trực tiếp, các hoạt động tài trợ, các phong trào từ thiện. LPBank đã và đang gây dựng được danh tiếng như Ngân hàng đứng số Một về Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp (CSR) năm 2023. Các hoạt động CSR của LPBank đa dạng, từ việc hỗ trợ an sinh xã hội, giáo dục đào tạo, đến các hoạt động văn hóa thể thao nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho cộng đồng.



Tổng giá trị các khoản tài trợ cho hoạt động vì xã hội, cộng đồng trong năm 2023



CHƯƠNG
06

Báo cáo tài chính

- 114 Báo cáo của Ban điều hành
- 117 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 118 Báo cáo tình hình tài chính
- 121 Báo cáo kết quả hoạt động
- 122 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 124 Thuyết minh báo cáo tài chính



Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch thường trực (Từ ngày 07 tháng 6 năm 2023) Phó Chủ tịch (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch thường trực (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023)
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023)
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Phó Chủ tịch (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023) Thành viên (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Bà Dương Hoài Liên	Thành viên độc lập (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Bà Dương Hoài Liên	Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023) Phó Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023) Thành viên không chuyên trách (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Phú Minh	Thành viên (Từ ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Phùng Thế Việt	Thành viên (Đến ngày 22 tháng 4 năm 2023)

Ban điều hành

Ông Hồ Nam Tiến	Tổng Giám đốc (Từ ngày 21 tháng 6 năm 2023) Quyền Tổng Giám đốc (Từ ngày 17 tháng 3 năm 2023 đến ngày 20 tháng 6 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc thường trực (Đến ngày 16 tháng 3 năm 2023)
Ông Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc (Đến ngày 17 tháng 3 năm 2023)
Ông Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc thường trực (Từ ngày 11 tháng 5 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 10 tháng 5 năm 2023)
Ông Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc thường trực (Từ ngày 21 tháng 3 năm 2023 đến ngày 11 tháng 5 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 11 tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 5 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Vui	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023)
Bà Vũ Nam Hương	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024)
Ông Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 01 tháng 7 năm 2023)
Ông Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 01 tháng 5 năm 2023)
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 01 tháng 10 năm 2023)
Ông Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 01 tháng 10 năm 2023)
Bà Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 06 tháng 2 năm 2024)

Báo cáo của Ban điều hành (Tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban điều hành,



Hồ Nam Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kiểm toán độc lập

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập Ngày 22 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 57, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa

trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán để ngày 28 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Đỗ Hồng Dương
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2021-001-1

Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đoàn Diệu Huyền
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2020-001-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Báo cáo tình hình tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt	5	2.382.762	2.983.877
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	6	14.578.444	10.323.700
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	35.527.676	31.967.998
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		35.059.076	31.367.998
2.	Cho vay các TCTD khác		526.177	658.198
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		(57.577)	(58.198)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	580.440	566.280
1.	Chứng khoán kinh doanh		580.440	566.280
V.	Cho vay khách hàng		271.972.649	230.636.976
1.	Cho vay khách hàng	10	275.430.884	235.506.871
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(3.458.235)	(4.869.895)
VI.	Hoạt động mua nợ	12	21.796	257.484
1.	Mua nợ		21.961	260.453
2.	Dự phòng rủi ro mua nợ		(165)	(2.969)
VII.	Chứng khoán đầu tư	13	46.844.368	42.007.290
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		46.844.368	42.007.290
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	348.718	315.931
1.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		348.718	315.931
IX.	Tài sản cố định		1.949.987	1.693.198
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	1.170.643	1.202.795
a.	Nguyên giá tài sản cố định		2.940.904	2.829.739
b.	Hao mòn tài sản cố định		(1.770.261)	(1.626.944)
2.	Tài sản cố định vô hình	16	779.344	490.403
a.	Nguyên giá tài sản cố định		996.036	678.956
b.	Hao mòn tài sản cố định		(216.692)	(188.553)
X.	Tài sản Có khác	17	8.656.339	6.993.113

I Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Các khoản phải thu		3.050.171	2.185.961
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		5.037.867	4.149.087
3.	Tài sản Có khác		575.737	665.150
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(7.436)	(7.085)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		382.863.179	327.745.847
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	89.576	3.076.781
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		89.576	3.076.781
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	50.112.429	39.660.022
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		47.152.604	37.694.447
2.	Vay các TCTD khác		2.959.825	1.965.575
III.	Tiền gửi của khách hàng	20	237.391.609	215.888.025
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	9	75.786	42.030
V.	Phát hành giấy tờ có giá	21	47.909.881	35.048.167
VI.	Các khoản nợ khác	22	13.166.498	9.975.668
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		9.839.488	6.525.149
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		3.327.010	3.450.519
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		348.745.779	303.690.693
VII.	Vốn và các quỹ			
1.	Vốn của Ngân hàng	23	25.576.221	17.291.111
	Vốn điều lệ		25.576.164	17.291.054
	Thặng dư vốn cổ phần		57	57
2.	Quỹ của Ngân hàng	23	3.696.036	2.860.199
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	23	4.845.143	3.903.844
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		34.117.400	24.055.154
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		382.863.179	327.745.847

I Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu VND

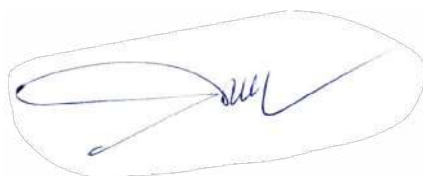

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	41	55.340	59.340
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	41	162.150.751	74.355.004
a.	Cam kết mua ngoại tệ		-	54.514
b.	Cam kết bán ngoại tệ		2.902.200	32.868
c.	Cam kết giao dịch hoán đổi		159.248.551	74.267.622
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	41	676.398	1.786.014
4.	Bảo lãnh khác	41	1.706.763	944.919
5.	Các cam kết khác	41	4.486.870	301.096
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	42	1.235.726	1.107.733
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	43	10.649.809	5.916.900
8.	Tài sản và chứng từ khác	44	2.322.992	2.650.884

Ngày 22 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Người phê duyệt


Trần Hoài Thu
Trưởng phòng Tài chính

Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Hồ Nam Tiến
Tổng Giám đốc

| Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B03/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Báo cáo kết quả hoạt động

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

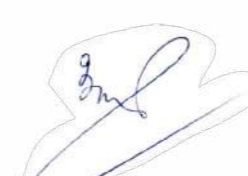
STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	32.353.651	25.225.644
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(21.150.522)	(13.325.675)
I.	Thu nhập lãi thuần		11.203.129	11.899.969
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.905.988	2.096.512
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(340.361)	(434.650)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	3.565.627	1.661.862
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	435.098	10.463
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	30.208	(2.769)
V.	(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	(5.254)	345.762
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		490.524	334.327
6.	Chi phí hoạt động khác		(143.372)	(133.180)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	347.152	201.147
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	49.345	53.877
VIII.	Tổng chi phí hoạt động	32	(5.759.872)	(5.306.893)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		9.865.433	8.863.418
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(2.826.040)	(3.173.737)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		7.039.393	5.689.681
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	(1.467.147)	(1.179.428)
XII.	Chi phí thuế TNDN		(1.467.147)	(1.179.428)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		5.572.246	4.510.253
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	2.705	2.022

Ngày 22 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Người phê duyệt


Trần Hoài Thu
Trưởng phòng Tài chính

Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Hồ Nam Tiến
Tổng Giám đốc

| Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		31.525.094	26.524.485
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(17.583.219)	(12.859.829)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.564.158	1.660.084
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán		175.210	636.389
Thu nhập/(Chi phí) khác		(2.771)	(91.337)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		359.547	298.260
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(5.028.906)	(5.256.098)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34	(1.299.047)	(559.628)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		11.710.066	10.352.326
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm các khoản tiền và cho vay các TCTD khác		132.021	492.535
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.851.238)	(3.634.243)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	84.831
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng và mua nợ		(39.685.522)	(26.813.188)
(Tăng) nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu và trái phiếu doanh nghiệp		(4.240.775)	(1.414.012)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động		(1.221.125)	(1.039.086)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
(Giảm)/Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(2.987.204)	1.373.907
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		10.452.408	(6.621.358)
Tăng tiền gửi của khách hàng		21.503.583	35.611.679
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		12.861.714	(1.689.462)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		33.756	42.030
(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động		(386.732)	1.196.210
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng		(557.085)	(82.507)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.763.867	7.859.662

I Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(428.246)	(145.140)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		16.163	8.816
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(23.635)	(8.279)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(32.787)	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		49.345	53.877
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(419.160)	(90.726)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		5.000.000	2.999.955
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		5.000.000	2.999.955
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.344.707	10.768.891
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		44.675.575	33.906.684
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	52.020.282	44.675.575

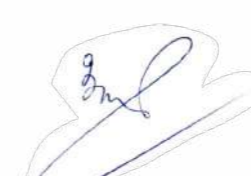
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

Người lập



Trần Hoài Thu
Trưởng phòng Tài chính

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Hồ Nam Tiến
Tổng Giám đốc

I Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. Thông tin khái quát về ngân hàng

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (“Ngân hàng”), tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt, được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 28 tháng 3 năm 2008 với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp được điều chỉnh lần thứ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Theo Công văn số 244/TTg-DMDN ngày 21 tháng 2 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt việc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (“Vietnam Post”) (sau này đổi tên thành Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) tham gia góp vốn vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt bằng giá trị của Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện (“VPSC”) và vốn góp thêm bằng tiền. Tại ngày 01 tháng 7 năm 2011, Vietnam Post đã hoàn thành việc chuyển giao giá trị tài sản và nợ phải trả của VPSC cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt. Ngân hàng đã nhận được phê duyệt của NHNN theo Quyết định số 1633/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2011 về việc chính thức đổi tên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt. Theo quyết định số 899/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, tên viết tắt tiếng Anh của Ngân hàng chính thức thay đổi thành LPBank.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài chính thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu,

trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ trung gian môi giới và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 25.576.164 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17.291.054 triệu đồng).

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại LPB Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là một (01) Hội sở chính, ba (03) Văn phòng đại diện, tám mươi lăm (85) chi nhánh, bốn trăm tám mươi một (481) phòng giao dịch và năm trăm mười ba (513) phòng giao dịch bưu điện đang hoạt động ở các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.627 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 12.203 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính và năm tài chính

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính về tình hình tài chính, kết quả hoạt động cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trình bày tại Thuyết minh số 23.3.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. Áp dụng hướng dẫn mới

Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023

Ngày 23 tháng 4 năm 2023, NHNN ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn.

Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 02 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Ngân hàng trong năm tài chính hiện tại bao gồm:

- Quy định điều kiện của các khoản nợ bao gồm số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ sau khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Quy định về việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư 02 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023. Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 02 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2022

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, NHNN ban hành Thông tư số 18/2022/TT-NHNN (“Thông tư 18”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN (“Thông tư 09”) quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 18 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Ngân hàng trong năm tài chính hiện tại bao gồm:

- Quy định nguyên tắc mua, bán nợ, bao gồm trường hợp mua, bán nợ trong trường hợp bên mua nợ chưa thanh toán đủ số tiền mua nợ;
- Quy định theo dõi quản lý trong trường hợp bán một phần khoản nợ hoặc bán một khoản nợ cho nhiều bên mua nợ;
- Quy định xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với khoản nợ đã mua, bán, bao gồm các trường hợp: Bán các khoản nợ có nợ gốc đang hạch toán nội bảng, bán các khoản nợ gốc đang theo dõi ngoại bảng, bán các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng, mua nợ có giá mua nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua, mua nợ có giá mua lớn hơn số dư nợ gốc của khoản nợ được mua.

Thông tư 18 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2023. Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 18 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại Thuyết minh số 52). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá của ngày phát sinh giao dịch. Tại thời điểm cuối năm, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối” trên báo cáo kết quả hoạt động.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, kim loại quý, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 (“Thông tư 11”) của NHNN. Theo đó, Ngân hàng phải trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục “Các khoản lãi, phí phải thu” hoặc “Các khoản lãi, phí phải trả” trên báo cáo tình hình tài chính. Chênh lệch này sau đó được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được hạch toán vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trên báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản cho vay ngắn hạn có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay được dùng ghi nhận khi quyền lợi theo hợp đồng của Ngân hàng đối với các dòng tiền phát sinh từ các khoản cho vay này chấm dứt, hay khi Ngân hàng chuyển giao các khoản cho vay này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với khoản cho vay được chuyển giao cho bên khác.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 11, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;

- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN về hoạt động mua, bán nợ;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10 của Thông tư 11 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngân hàng thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (“Thông tư 01”) ngày 13 tháng 3 năm 2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-NHNN (“Thông tư 03”) ngày 02 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 14/2021/TT-NHNN (“Thông tư 14”) ngày 07 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

Nhóm	Tên nhóm nợ	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 03, Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng có dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11 (nếu không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 03) như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung, và;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm đó.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng dư nợ của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 11. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Theo Thông tư 02, Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng có dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11 (nếu không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 02) như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Theo Thông tư 11, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 11.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 11, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro và Xử lý nợ để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Mua nợ

Các khoản mua nợ về được ghi nhận theo số tiền đã thanh toán để mua nợ và được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua.

Trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Số tiền nợ gốc thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua được Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Trường hợp số tiền mua nợ đã được thu hồi hết, số

nợ gốc còn lại (phần chênh lệch còn lại giữa số nợ gốc của khoản nợ được mua với số tiền mua nợ) thu được được ghi nhận vào thu nhập.

Số tiền nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua được ghi nhận vào thu nhập.

Trường hợp giá mua nợ lớn hơn số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua được Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Đến thời điểm khi số tiền đã mua nợ còn lại nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ đã mua tại thời điểm đó, số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng thực hiện xử lý theo quy định tại trường hợp trên.

Trường hợp nếu không thu hồi hết số tiền đã mua nợ, Ngân hàng thực hiện xử lý số tiền không thu hồi được theo quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định pháp luật có liên quan.

Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro các khoản mua nợ theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro được trình bày ở Thuyết minh số 34 - Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư 11 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Thông tư 11.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán được Ngân hàng mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn mà Ngân hàng nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi và đồng thời Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc không là đối tác chiến lược; hoặc không có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị/Ban điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm

giữ tiếp theo. Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn dài hạn vào các đơn vị khác và Ngân hàng không nắm quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác được lập trong trường hợp các tổ chức kinh tế mà Ngân hàng đang đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Ngân hàng có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư đó tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào được ghi nhận.

Các khoản đầu tư dài hạn khác được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các khoản đầu tư này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các khoản đầu tư này.

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng ký kết và thực hiện theo điều khoản hợp đồng có hiệu lực (kể toán theo ngày giao dịch). Chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi báo cáo tình hình tài chính và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi báo cáo tình hình tài chính và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định, chi tiết như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	8 - 15
Phương tiện vận tải	10
Tài sản cố định hữu hình khác	8 - 10
Phần mềm máy tính	8 - 15

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước về phí hoa hồng môi giới là các khoản chi phí hoa hồng trả cho hệ thống các phòng giao dịch bưu điện liên quan trực tiếp đến hoạt động huy động cho vay. Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo kỳ hạn của từng khoản cho vay khách hàng.

Chi phí trả trước khác bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, lãi trả trước tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn từ một năm trở lên và không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí hoạt động” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn và các quỹ

Vốn cổ phần phổ thông

Vốn cổ phần phổ thông được phân loại vào vốn chủ sở hữu của Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Các quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác (nếu có) sẽ do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14, Thông tư 02 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán khi phát sinh.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh và cam kết thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh và cam kết thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng chưa thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC (“Thông tư 16”) ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá chưa thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ và

chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17.5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương bình quân của 6 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Cản trở

Tài sản và công nợ tài chính được cản trở và thể hiện giá trị ròng trên Báo cáo tình hình tài chính chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cản trở và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

5. Tiền mặt

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt bằng VN	2.287.656	2.887.662
Tiền mặt bằng ngoại tệ	95.106	96.215
	2.382.762	2.983.877

6. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước (“NHNN”)

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi tại NHNN bằng VND	14.416.346	9.770.682
Tiền gửi tại NHNN bằng ngoại tệ	162.098	553.018
	14.578.444	10.323.700

Tiền gửi tại NHNN gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc và tài khoản thanh toán. Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, các Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn bình quân số dư tiền gửi của tháng trước của khách hàng nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm và đầu năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3%	3%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1%	1%
Tiền gửi bằng USD có thời hạn dưới 12 tháng	8%	8%
Tiền gửi bằng USD có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6%	6%

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi tại các TCTD khác	35.059.076	31.367.998
Tiền gửi không kỳ hạn	757.476	1.003.523
- Bằng VND	284.831	460.581
- Bằng ngoại tệ	472.645	542.942
Tiền gửi có kỳ hạn	34.301.600	30.364.475
- Bằng VND	25.353.150	21.752.300
- Bằng ngoại tệ	8.948.450	8.612.175
Cho vay các TCTD khác	526.177	658.198
- Bằng VND	526.177	658.198
Trong đó: Chiết khấu, tái chiết khấu	369.201	-
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(57.577)	(58.198)
	35.527.676	31.967.998

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi (không bao gồm tiền gửi thanh toán tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của NHNN theo Thông tư 11) và cho vay các TCTD khác:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	35.090.854	30.964.475
Nợ có khả năng mất vốn	56.977	58.198
	35.147.831	31.022.673

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

8. Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh khác		
Chứng chỉ quỹ mở do các TCKT nước ngoài phát hành	580.440	566.280
	580.440	566.280

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh khác		
Chưa niêm yết	580.440	566.280
	580.440	566.280

9. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/(công nợ) tài chính khác

Chi tiết giá trị các công cụ tài chính phái sinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán Tài sản/ (Nợ phải trả)	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán Tài sản/ (Nợ phải trả)
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	159.390.424	(78.736)	90.627.836	(42.030)
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	918.457	(16.142)	15.204.071	124.567
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	158.471.967	(62.594)	75.423.765	(166.597)
Công cụ tài chính phái sinh khác	4.483.185	2.950	-	-
Giao dịch hoán đổi lãi suất	4.483.185	2.950	-	-
	163.873.609	(75.786)	90.627.836	(42.030)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Cho vay khách hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	274.903.245	234.993.485
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	16.238	59.000
Các khoản trả thay khách hàng	367	-
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	511.034	454.386
	275.430.884	235.506.871

Phân tích chất lượng nợ cho vay:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	268.630.841	97,53	228.513.627	97,03
Nợ cần chú ý	3.111.392	1,13	3.566.426	1,51
Nợ dưới tiêu chuẩn	812.753	0,30	1.069.695	0,45
Nợ nghi ngờ	1.706.597	0,62	1.004.566	0,43
Nợ có khả năng mất vốn	1.169.301	0,42	1.352.557	0,58
	275.430.884	100,00	235.506.871	100,00

Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của khoản vay:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ ngắn hạn (Dưới 1 năm)	114.751.090	88.471.294
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	117.315.182	100.339.749
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	43.364.612	46.695.828
	275.430.884	235.506.871

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Phân tích dư nợ cho vay theo loại hình doanh nghiệp:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Công ty TNHH một thành viên vốn Nhà nước 100%	242.550	0,09	370.506	0,16
Công ty TNHH khác	122.892.869	44,62	35.015.355	14,87
Công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	3.373.000	1,22	3.321.598	1,41
Công ty cổ phần khác	33.648.706	12,22	79.755.195	33,87
Công ty hợp danh	599	0,00	774	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	636	0,00	5.347	0,00
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	39.394	0,01	70.267	0,03
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	56.869	0,02	25.152	0,01
Cá nhân	115.176.261	41,82	116.942.677	49,65
	275.430.884	100,00	235.506.871	100,00

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nông lâm nghiệp, thủy sản	21.381.814	7,76	18.225.025	7,74
Khai khoáng	107.940	0,04	200.876	0,09
Công nghiệp chế biến, chế tạo	23.272.541	8,45	16.893.510	7,17
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	9.280.687	3,37	3.707.662	1,57
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	101.788	0,04	178.952	0,08
Xây dựng	40.917.258	14,86	44.511.469	18,90
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	59.572.371	21,63	56.359.145	23,93
Dịch vụ lưu trú & ăn uống	23.618.699	8,58	15.287.303	6,49
Vận tải, kho bãi	1.539.252	0,56	1.672.054	0,71
Thông tin & truyền thông	7.808.323	2,83	70.748	0,03
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	286.343	0,10	290.832	0,12
Hoạt động kinh doanh bất động sản	13.982.476	5,08	3.911.365	1,66
Hoạt động chuyên môn, khoa học & công nghệ	211.374	0,08	782.441	0,33
Hoạt động hành chính & dịch vụ hỗ trợ	1.157.097	0,42	1.585.087	0,67
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo hiểm xã hội bắt buộc	-	0,00	12.971	0,01
Giáo dục và đào tạo	67.805	0,02	1.695.501	0,72
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	267.549	0,10	376.457	0,16
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	23.386.552	8,49	14.998.363	6,37
Hoạt động dịch vụ khác	649.714	0,24	740.641	0,31
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	47.821.301	17,35	54.006.469	22,94
	275.430.884	100,00	235.506.871	100,00

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
Số dư đầu năm	1.751.300	3.118.595	4.869.895
Số trích lập dự phòng trong năm	303.462	2.526.003	2.829.465
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong năm	-	(4.241.125)	(4.241.125)
Số dư cuối năm	2.054.762	1.403.473	3.458.235

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
Số dư đầu năm	1.554.425	1.616.277	3.170.702
Số trích lập dự phòng trong năm	196.875	2.916.330	3.113.205
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong năm	-	(1.414.012)	(1.414.012)
Số dư cuối năm	1.751.300	3.118.595	4.869.895

12. Mua nợ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua nợ bằng VND	21.961	260.453
Dự phòng rủi ro	(165)	(2.969)
	21.796	257.484

Giá trị các khoản nợ gốc và nợ lãi đã mua

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc đã mua	18.282	251.835
Lãi của khoản nợ đã mua	3.679	8.618
	21.961	260.453

Phân tích chất lượng nợ mua

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	21.961	260.453
	21.961	260.453

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

13. Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	46.844.367	42.007.289
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương (i)	27.708.770	27.915.448
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành (ii)	19.135.597	14.091.841
Trong đó: Chứng khoán nợ được Chính phủ bảo lãnh	2.235.562	2.241.590
Chứng khoán Vốn	1	1
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	1	1
	46.844.368	42.007.290

(i) Phản ánh số trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng phát hành bằng VND. Các trái phiếu này có kỳ hạn từ 5 đến 20 năm và có lãi suất năm từ 2,00% đến 8,80% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 2,00% đến 9,10%). Tiền lãi được trả hàng năm.

(ii) Phản ánh số trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND. Các trái phiếu này có kỳ hạn từ 6 tháng đến 10 năm và có lãi suất năm từ 2,30% đến 11,50% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 2,30% đến 16,00%). Tiền lãi được trả 6 tháng một lần hoặc 12 tháng một lần.

14. Góp vốn, đầu tư dài hạn

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư dài hạn khác	348.718	315.931
	348.718	315.931

Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn khác:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt	15.931	5,50	15.931	5,50
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành	32.787	4,82	-	-
Công ty Cổ phần điện Việt Lào	300.000	6,86	300.000	6,87
	348.718		315.931	

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Biến động của tài sản cố định hữu hình

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	784.204	790.350	900.041	298.189	56.955	2.829.739
Mua mới trong kỳ	-	96.105	114.189	32.258	21.410	263.962
Thanh lý, nhượng bán	-	(17.570)	(42.538)	(35.330)	(3.785)	(99.223)
Giảm khác	(53.574)	-	-	-	-	(53.574)
Số dư cuối năm	730.630	868.885	971.692	295.117	74.580	2.940.904
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	285.150	588.657	498.012	216.607	38.518	1.626.944
Khấu hao trong kỳ	39.928	61.485	84.747	29.713	9.693	225.566
Tăng khác	-	-	-	68	-	68
Thanh lý, nhượng bán	-	(17.377)	(28.365)	(27.126)	(3.233)	(76.101)
Giảm khác	(3.880)	(873)	(625)	-	(838)	(6.216)
Số dư cuối năm	321.198	631.892	553.769	219.262	44.140	1.770.261
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	499.054	201.693	402.029	81.582	18.437	1.202.795
Số dư cuối năm	409.432	236.993	417.923	75.855	30.440	1.170.643

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cam kết mua TSCĐ có giá trị lớn trong tương lai	340.702	44.626
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	733.637	723.554

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

16. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị: Triệu VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	409.789	269.167	678.956
Mua trong năm	214.428	102.652	317.080
Số dư cuối năm	624.217	371.819	996.036
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	19.824	168.729	188.553
Khấu hao trong năm	3.862	24.277	28.139
Số dư cuối năm	23.686	193.006	216.692
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	389.965	100.438	490.403
Số dư cuối năm	600.531	178.813	779.344

Các thông tin về TSCĐ vô hình đặc biệt:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm
Cam kết mua TSCĐ có giá trị lớn trong tương lai	22.372
Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	61.602

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Tài sản có khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu	3.050.171	2.185.961
- Các khoản phải thu khác (Thuyết minh số 17.1)	3.050.171	2.185.961
Các khoản lãi và phí phải thu	5.037.867	4.149.087
Tài sản Có khác	575.737	665.150
- Chi phí chờ phân bổ (Thuyết minh số 17.2)	521.646	626.970
- Tài sản Có khác	54.091	38.180
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(7.436)	(7.085)
	8.656.339	6.993.113

17.1 Các khoản phải thu khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ UPAS L/C	251.584	1.236.138
(Thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) (i)		
Tạm ứng mua tài sản cố định	338.951	216.463
Tạm ứng cho hoạt động xây dựng phục vụ mục đích từ thiện	149.242	247.701
Đặt cọc ký quỹ cho các hoạt động nghiệp vụ	1.614.314	194.984
Tạm ứng để hoạt động nghiệp vụ	388.134	137.391
Phải thu từ bưu điện các tỉnh (ii)	46.590	48.714
Tạm ứng chi phí sửa chữa trụ sở	123.800	28.609
Đặt cọc thuê văn phòng dài hạn	33.166	33.958
Phải thu NHNN liên quan đến chương trình hỗ trợ lãi suất	9.761	9.268
Phải thu hoạt động thẻ tín dụng quốc tế	6.158	4.335
Các khoản phải thu khác	88.471	28.400
	3.050.171	2.185.961

(i) Phản ánh khoản phải thu các đơn vị nhập khẩu là khách hàng của Ngân hàng từ dịch vụ UPAS L/C (Thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) do Ngân hàng phát hành. Theo đó, Ngân hàng đối ứng thanh toán cho người hưởng (đơn vị xuất khẩu) trước ngày đáo hạn bộ chứng từ trả chậm và hưởng phí dịch vụ thanh toán trước.

(ii) Phản ánh các khoản phải thu từ các bưu điện tỉnh liên quan đến các hoạt động huy động vốn và huy động tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng. Các khoản này phát sinh hàng ngày và có thời hạn thanh toán trong vòng 1 tháng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

17.2 Chi phí chờ phân bổ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ về phí hoa hồng môi giới (i)	192.553	200.725
Tiền thuê nhà chờ phân bổ	43.808	159.027
Chi phí sửa chữa cải tạo trụ sở	84.153	78.745
Chi phí chờ phân bổ khác	201.132	188.473
	521.646	626.970

(i) Đây là các khoản chi phí hoa hồng trả cho hệ thống các phòng giao dịch bưu điện liên quan trực tiếp đến hoạt động cho vay khách hàng. Các chi phí này được phân bổ theo kỳ hạn của từng khoản cho vay khách hàng.

18. Các khoản nợ chính phủ và NHNN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay NHNN	89.425	3.073.010
- Vay theo hồ sơ tín dụng	89.425	122.642
- Vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá	-	2.950.368
Tiền gửi của KBNN	151	3.771
- Tiền gửi bằng VND	151	3.771
	89.576	3.076.781

19. Tiền gửi và vay các TCTD khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	143.814	25.782
- Bằng VND	143.806	25.772
- Bằng ngoại tệ	8	10
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác	47.008.790	37.668.665
- Bằng VND	34.094.000	26.059.925
- Bằng ngoại tệ	12.914.790	11.608.740
Vay các TCTD khác	2.959.825	1.965.575
- Bằng VND	1.749.890	785.089
Trong đó: chiết khấu, tái chiết khấu	961.676	-
- Bằng ngoại tệ	1.209.935	1.180.486
	50.112.429	39.660.022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng cầm cố chứng khoán nợ là các Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu TCTD với tổng mệnh giá 4.295.000 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4.295.000 triệu VND) tại các TCTD khác làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay và tiền gửi có kỳ hạn từ các TCTD khác (Thuyết minh số 13).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Tiền gửi của khách hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	22.919.137	18.760.984
- Bằng VND	22.532.154	18.117.334
- Bằng ngoại tệ	386.983	643.650
Tiền gửi có kỳ hạn	214.351.072	196.966.597
- Bằng VND	214.177.382	194.153.393
- Bằng ngoại tệ	173.690	2.813.204
Tiền gửi ký quỹ	117.514	139.663
- Bằng VND	117.512	138.977
- Bằng ngoại tệ	2	686
Tiền gửi vốn chuyên dụng	3.886	20.781
- Bằng VND	357	334
- Bằng ngoại tệ	3.529	20.447
	237.391.609	215.888.025

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ chức kinh tế	63.322.060	76.534.120
Công ty Nhà nước	1.377.889	5.510.740
Công ty TNHH MTV có vốn Nhà nước 100%	41.262.346	43.290.510
Công ty TNHH hai thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50%	9.640	7.252
Công ty TNHH khác	6.248.859	5.888.102
Công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	3.499.201	4.814.055
Công ty cổ phần khác	7.687.224	8.456.507
Công ty hợp danh	223.926	15.268
Doanh nghiệp tư nhân	17.244	23.106
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	221.379	4.013.522
Hợp tá xã và liên hiệp hợp tác xã	19.072	7.384
Hộ kinh doanh	3.877	2.685
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	2.173.026	4.421.229
Tiền gửi của các đối tượng khác	578.377	83.760
Cá nhân	174.069.549	139.353.905
	237.391.609	215.888.025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

21. Phát hành giấy tờ có giá

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND	20.185.357	13.549.667
Dưới 12 tháng	14.800.000	8.000.000
Từ 12 tháng đến 5 năm	5.385.423	5.550.034
Chiết khấu	(66)	(367)
Trái phiếu bằng VND	27.724.524	21.498.500
Từ 12 tháng đến 5 năm	18.450.000	14.290.000
Trên 5 năm	9.315.454	7.260.975
Chiết khấu	(40.930)	(52.475)
	47.909.881	35.048.167

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng cầm cố chứng khoán nợ là các Trái phiếu Chính phủ với tổng mệnh giá 3.090.000 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3.090.000 triệu VND) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để làm tài sản đảm bảo cho các trái phiếu do Ngân hàng phát hành (Thuyết minh số 13).

22. Các khoản nợ khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản lãi, phí phải trả	9.839.488	6.525.149
Các khoản phải trả nội bộ	245.407	17.125
Các khoản phải trả bên ngoài (Thuyết minh số 22.1)	2.732.150	3.036.856
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	349.453	396.538
	13.166.498	9.975.668

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiển,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

22.1 Các khoản phải trả bên ngoài

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả cho dịch vụ Ví Việt	801.538	471.317
Nghĩa vụ thuế phải nộp (Thuyết minh số 38)	1.009.557	878.161
Phải trả trong nghiệp vụ UPAS L/C (Thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay)	251.584	1.236.138
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	235.051	249.520
Phải trả hoa hồng dịch vụ cho bưu điện tỉnh	97.015	79.068
Các khoản phải trả cho dịch vụ thẻ	267.859	58.468
Doanh thu chờ phân bổ	31.792	10.113
Phải trả về mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	3.559	5.447
Các khoản phải trả cho dịch vụ Ngân hàng điện tử	1.899	1.223
Các khoản phải trả khác	32.296	47.401
	2.732.150	3.036.856

23. Vốn và các quỹ

23.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu VND

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	17.291.054	57	3.793	1.899.865	956.541	3.903.844	24.055.154
Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh số 23.4)	3.285.110	-	-	-	-	(3.285.110)	-
Tăng vốn thông qua chào bán cổ phiếu (i)	5.000.000	-	-	-	-	-	5.000.000
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	5.572.246	5.572.246
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	557.224	278.613	(835.837)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	(510.000)	(510.000)
Chia cổ tức (Thuyết minh số 23.4)	-	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	25.576.164	57	3.793	2.457.089	1.235.154	4.845.143	34.117.400

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiển,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

(i) Ngày 31 tháng 10 năm 2023, Ngân hàng đã ra Nghị quyết số 3245/2023/NQ-HĐQT về việc thông báo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, số lượng cổ phiếu đã phát hành là 500.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 5.000 tỷ VND.

(ii) Ngân hàng trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Tờ trình số 366/2023/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2023 về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23 tháng 4 năm 2023.

23.2 Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Vốn cổ phần phổ thông	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số	Vốn cổ phần phổ thông	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	1.671.970	1.671.970	6,54%	1.405.016	1.405.016	8,13%
Cổ đông khác	23.904.194	23.904.194	93,46%	15.886.038	15.886.038	91,87%
	25.576.164	25.576.164	100,00%	17.291.054	17.291.054	100,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một cổ đông chiếm trên 5% cổ phiếu của Ngân hàng là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Số giấy phép đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam là 0102595740 và địa chỉ trụ sở chính tại Số 5, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

23.3 Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.557.616.416	1.729.105.369
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.557.616.416	1.729.105.369
- Cổ phiếu phổ thông	2.557.616.416	1.729.105.369
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.557.616.416	1.729.105.369
- Cổ phiếu phổ thông	2.557.616.416	1.729.105.369
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Ngân hàng. Các cổ đông có quyền nhận cổ tức mà Ngân hàng công bố vào từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Ngân hàng. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Ngân hàng mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

23.4 Cổ tức

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23 tháng 4 năm 2023 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 366/2023/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng, trong đó có phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với tỉ lệ 19%. Theo Nghị quyết số 1490/2023/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 là ngày 23 tháng 8 năm 2023. Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 số 12550/2023/BC-LPBank.VPHĐQT ngày 29 tháng 8 năm 2023, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 385.511.047 cổ phiếu.

24. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	1.121.923	583.502
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	28.449.092	22.696.143
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	2.254.660	1.868.956
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	524.389	43.768
Thu từ nghiệp vụ mua bán nợ	3.587	33.257
Thu khác từ hoạt động tín dụng	-	18
	32.353.651	25.225.644

25. Chi phí lãi và các chi phí tương tự

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	16.700.017	10.242.271
Trả lãi tiền vay	178.172	356.843
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	3.064.227	1.903.706
Chi phí hoạt động tín dụng khác	20.295	23.334
Chi phí hoa hồng môi giới tiết kiệm bưu điện	1.187.811	799.521
	21.150.522	13.325.675

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

26. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.905.989	2.096.512
Hoạt động thanh toán	182.265	180.305
Hoạt động ngân quỹ	32.528	36.518
Hoạt động ủy thác, tư vấn và đại lý bảo hiểm	2.689.397	1.623.724
Dịch vụ khác	1.001.799	255.965
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(340.362)	(434.650)
Hoạt động thanh toán	(181.982)	(189.920)
Hoạt động ngân quỹ	(855)	(884)
Dịch vụ khác	(157.525)	(243.846)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3.565.627	1.661.862

27. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.977.532	1.670.903
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	363.617	448.513
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.613.915	1.222.390
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.542.434)	(1.660.440)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(83.867)	(475.913)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.458.567)	(1.184.527)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	435.098	10.463

28. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.208	-
Lỗ từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	(2.769)
	30.208	(2.769)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

29. (Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.464	343.379
Lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư	(6.718)	(14.302)
Hoàn nhập dự phòng mua bán chứng khoán đầu tư	-	16.685
	(5.254)	345.762

30. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức nhận được; lãi được chia trong kỳ từ góp vốn, mua cổ phần:	49.345	53.877
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	49.345	53.877
	49.345	53.877

31. Lãi thuần từ hoạt động khác

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động khác	490.524	334.327
Thu từ thanh lý tài sản	16.163	8.816
Thu từ các khoản nợ đã được xử lý	376.721	298.260
Thu từ các hợp đồng hoán đổi lãi suất	74.493	15.225
Thu nhập khác	23.147	12.026
Chi phí hoạt động khác	(143.372)	(133.180)
Chi về các hợp đồng hoán đổi lãi suất	(63.874)	(103.029)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(79.498)	(30.151)
Lãi thuần từ hoạt động khác	347.152	201.147

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

32. Chi phí hoạt động

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
1. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	156.982	118.935
2. Chi phí cho nhân viên	3.233.810	3.038.695
Trong đó:		
- Chi lương và phụ cấp	2.793.324	2.563.451
- Các khoản chi đóng góp theo lương	271.746	237.687
- Chi trợ cấp	3.868	1.183
- Chi khác cho nhân viên	164.872	236.374
3. Chi về tài sản	1.023.185	884.358
Trong đó:		
- Khấu hao tài sản cố định	253.705	282.836
- Chi phí thuê tài sản	488.567	334.040
- Chi phí sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì	280.913	267.482
4. Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.097.649	1.072.013
Trong đó:		
- Công tác phí	24.048	20.192
- Chi hoạt động đoàn thể của TCTD	505	397
- Chi phí khác cho hoạt động quản lý	1.073.096	1.051.424
5. Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	236.979	181.642
6. Chi phí dự phòng khác	351	2.166
7. Chi phí hoạt động khác	10.916	9.084
	5.759.872	5.306.893

33. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng cho vay các TCTD khác (Thuyết minh số 7)	(621)	58.198
Trích lập dự phòng cho vay khách hàng (Thuyết minh số 11)	2.829.465	3.113.205
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng các khoản mua nợ (Thuyết minh số 12)	(2.804)	2.969
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán đầu tư (Thuyết minh số 13)	-	(635)
	2.826.040	3.173.737

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Đơn vị: Triệu VND

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh trước thuế	7.039.393	5.689.681
Trừ:	(49.345)	(53.877)
Thu nhập không chịu thuế		
Cộng:	292.242	185.282
Chi phí khác không được khấu trừ thuế		
Thu nhập chịu thuế TNDN	7.282.290	5.821.086
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất	1.455.900	1.163.900
Dự phòng thiếu những năm trước	11.247	15.528
Thuế TNDN trong kỳ	1.467.147	1.179.428
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	804.800	185.000
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	(1.299.047)	(559.628)
Thuế TNDN phải trả thuần cuối kỳ	972.900	804.800

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế	5.572.246	4.510.253
Trích lập các quỹ khác (không bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu) (*)	-	(510.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.572.246	4.000.253

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ngân hàng phê duyệt trong năm 2023.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ngân hàng chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2024 và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Ngân hàng điều chỉnh hồi tố “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho tất cả các kỳ báo cáo nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, bao gồm những thay đổi xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính.

Theo Nghị quyết số 733/2023/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết số 1490/2023/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 7 năm 2023, Hội đồng quản trị của Ngân hàng đã quyết định phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 với tỷ lệ 100:19. Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành thêm 385.511.047 cổ phiếu để trả cổ tức, nên lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại như sau:

Đơn vị: Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	1.592.528.412	1.203.590.474
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	32.502.994
Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022	-	130.915.568
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2022	-	225.519.376
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2023	385.511.047	385.511.047
Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023	82.191.781	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.060.231.240	1.978.039.459

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.705	2.022
	2.705	2.022

Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu VND)	4.253.322	4.000.253
Số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	1.592.528.412	1.978.039.459
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.671	2.022

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

36. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.382.762	2.983.877
Tiền gửi tại NHNN	14.578.444	10.323.700
Tiền gửi tại các TCTD khác	35.059.076	31.367.998
- Không kỳ hạn	757.476	1.003.523
- Có kỳ hạn không quá 3 tháng	34.301.600	30.364.475
	52.020.282	44.675.575

37. Tình hình thu nhập cán bộ, công nhân viên

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên tại cuối năm (người)	10.627	12.203
Số lượng nhân viên trung bình trong năm (người)	11.180	11.753
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Lương và các khoản phụ cấp	2.793.324	2.563.451
2. Các khoản phụ cấp	275.614	238.870
3. Thu nhập khác	164.872	236.374
4. Tổng thu nhập (1+2+3)	3.233.810	3.038.695
5. Tiền lương bình quân tháng (triệu VND/ người/ tháng)	20,82	18,18
6. Thu nhập bình quân tháng (triệu VND/ người/ tháng)	24,10	21,55

38. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

	Phát sinh trong năm			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	17.996	298.503	(305.271)	11.228
Thuế TNDN	804.800	1.467.147	(1.299.047)	972.900
Các loại thuế khác	55.365	237.437	(267.374)	25.428
	878.161	2.003.087	(1.871.692)	1.009.556

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

39. Loại hình và giá trị sổ sách tài sản thế chấp

Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán đầu tư	12.185.000	10.716.761
	12.185.000	10.716.761

Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản	327.973.063	418.557.721
Động sản	8.148.299	8.721.363
Giấy tờ có giá	95.889.324	77.867.203
Tài sản khác	380.200.274	105.858.974
	812.210.960	611.005.261

40. Hoạt động nhận ủy thác và đại lý tổ chức tín dụng

Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoạt động ủy thác khác	4.707.967	4.702.374
	4.707.967	4.702.374

41. Nghĩa vụ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra

Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	55.340	59.340
Cam kết giao dịch hối đoái	162.150.751	74.355.004
Cam kết mua ngoại tệ	-	54.514
Cam kết bán ngoại tệ	2.902.200	32.868
Cam kết giao dịch hoán đổi	159.248.551	74.267.622
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	676.398	1.786.014
Bảo lãnh khác	1.706.763	944.919
Các cam kết khác	4.486.870	301.096
	169.076.122	77.446.373

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

42. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi cho vay chưa thu được	1.232.715	1.105.975
Phí phải thu chưa thu được	3.011	1.758
	1.235.726	1.107.733

43. Nợ khó đòi đã xử lý

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	7.138.374	3.200.989
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	3.511.401	2.715.877
Các khoản nợ khác đã xử lý	34	34
	10.649.809	5.916.900

44. Tài sản và chứng từ khác

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản khác giữ hộ	2.322.992	2.650.884
	2.322.992	2.650.884

45. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Số dư	31/12/2023		31/12/2022	
		Phải thu	(Phải trả)	Phải thu	(Phải trả)
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	-	(921.265)	-	(782.954)
	- Phải thu khác	46.590	-	48.714	-
	- Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	-	(13.439)	-	(11.982)

Giao dịch với bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Các giao dịch	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	- Chi phí lãi đã trả	(16.036)	(12.431)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Chi tiết thù lao và tiền lương của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Ngân hàng như sau:

Đơn vị: Triệu VND

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị			10.618	21.197
Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch		-	3.875
Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2023	824	-
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023		
Ông Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch thường trực	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	1.258	2.539
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	824	-
Ông Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	824	-
Ông Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	1.258	4.117
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	2.083	4.611
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023		
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên		2.011	3.600
Ông Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	824	-
Bà Dương Hoài Liên	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	712	2.455
Ban Kiểm soát			2.785	2.262
Ban điều hành và Kế toán trưởng			19.747	34.050
Ông Hồ Nam Tiến	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2023	1.705	-
	Quyển Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2023		
	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2023		
Ông Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2023	1.631	5.373
Tiền lương của người quản lý chủ chốt khác			16.411	28.677

46. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

	Tổng dư nợ cho vay và mua nợ	Tổng tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác	Tổng tiền gửi, vay nhận từ các TCTD khác và GTCG phát hành cho các TCTD khác	Tổng tiền gửi nhận từ khách hàng	Các cam kết thư tín dụng	CCTC phái sinh (Tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng)	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán
Trong nước	275.452.845	49.843.643	96.902.636	237.005.395	-	163.873.609	46.844.368
Nước ngoài	-	320.054	1.209.250	386.214	695.062	-	580.440

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

47. Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Thuyết minh này cung cấp thông tin về các rủi ro mà Ngân hàng có thể gặp phải và mô tả chi tiết các phương pháp mà Ban điều hành Ngân hàng sử dụng để kiểm soát rủi ro. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà Ngân hàng thường gặp phải là rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Chính sách quản lý rủi ro

Hội đồng quản trị Ngân hàng thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Ngân hàng. Hội đồng quản trị Ngân hàng đã thành lập Ủy ban Quản lý Rủi ro và Ủy ban Quản lý Tài sản nợ có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng theo từng lĩnh vực quản lý. Toàn bộ các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị đều có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách và định kỳ báo cáo lên Hội đồng quản trị về các hoạt động của mình.

Chính sách rủi ro của Ngân hàng được thiết lập nhằm xác định và phân tích những rủi ro mà Ngân hàng gặp phải, nhằm lập ra các hạn mức rủi ro phù hợp và các biện pháp kiểm soát, và nhằm giám sát rủi ro và tuân thủ hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được thường xuyên soát xét để cập nhật những thay đổi về điều kiện thị trường, các sản phẩm và dịch vụ Ngân hàng cung cấp.

Thông qua các hoạt động đào tạo và các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý, Ngân hàng hướng đến việc phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính tích cực trong đó toàn bộ các nhân viên của Ngân hàng hiểu rõ được vai trò và nghĩa vụ của mình.

Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro là đầu mối phối hợp với các Khối Nghiệp vụ thực hiện các cuộc soát xét định kỳ và đột xuất đối với các hệ thống và thủ tục kiểm soát quản lý rủi ro và báo cáo kết quả soát xét lên Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị. Khối Kiểm toán nội bộ thực hiện các chương trình rà soát, kiểm soát độc lập.

Cùng với việc thiết lập các bộ phận và chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính, Ngân hàng cũng thực hiện phối hợp với các đối tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông hỗ trợ công tác quản lý rủi ro bằng việc xây dựng hệ thống tích hợp các công cụ quản lý rủi ro nhằm bảo vệ khách hàng, nhà cung cấp và tăng cường sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Các chính sách rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản được phân tích chi tiết tại các Thuyết minh số 48, 49, 50 và 51.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

48. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là khả năng thu nhập hoặc giá trị tài sản của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi lãi suất trên thị trường biến động. Các hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản nợ phải trả cụ thể.

Tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo thời hạn sớm hơn giữa kỳ định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất thực tế tại ngày kết thúc năm tài chính. Ngày định giá lại tài sản và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác nhiều so với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng.

Rủi ro lãi suất của Ngân hàng có thể xuất phát từ hoạt động đầu tư, hoạt động huy động vốn và cho vay.

Kỳ định lại lãi suất là thời hạn còn lại tính từ ngày lập báo cáo tài chính cho tới ngày định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn xác định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng:

- Tiền mặt; góp vốn đầu tư dài hạn; tài sản cố định; tài sản có khác và các khoản nợ khác được xếp loại khoản mục không chịu rủi ro lãi suất;
- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại vào tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc, do đó kỳ hạn định lại lãi suất được xếp loại không chịu lãi hoặc đến một tháng;
- Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác; các khoản cho vay khách hàng; chứng khoán đầu tư; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng; vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro và phát hành giấy tờ có giá; Kỳ định lại lãi suất được xác định dựa trên thời gian đáo hạn thực tế hoặc kỳ định lại lãi suất gần nhất (đối với các khoản mục có lãi suất thả nổi) tính từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Các công cụ tài chính phái sinh và nợ tài chính khác, và các khoản nợ khác được xếp loại là khoản mục không chịu lãi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng sau trình bày rủi ro lãi suất của ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: Triệu VND

	Quá hạn	Không chịu rủi ro lãi suất do định giá lại	Kỳ thay đổi lãi suất						Tổng
			Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 6 tháng	Từ trên 6 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản									
Tiền mặt	-	2.382.762	-	-	-	-	-	-	2.382.762
Tiền gửi tại NHNN	-	14.578.444	-	-	-	-	-	-	14.578.444
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	56.977	-	30.587.276	4.841.000	-	100.000	-	-	35.585.253
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	580.440	-	-	-	-	-	-	580.440
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	1.786.321	-	37.967.892	145.086.661	38.681.110	31.760.202	17.903.526	2.267.133	275.452.845
Chứng khoán đầu tư (*)	-	6.755.143	250.000	3.300.000	1.443.000	3.714.275	9.600.000	21.781.950	46.844.368
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	348.718	-	-	-	-	-	-	348.718
Tài sản cố định	-	1.949.987	-	-	-	-	-	-	1.949.987
Tài sản Có khác (*)	7.480	8.656.295	-	-	-	-	-	-	8.663.775
Tổng tài sản	1.850.778	35.251.789	68.805.168	153.227.661	40.124.110	35.574.477	27.503.526	24.049.083	386.386.592
Nợ phải trả									
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	-	-	42.133.624	6.066.213	1.256.138	44.820	581.469	119.741	50.202.005
Tiền gửi của khách hàng	-	-	58.646.241	64.646.068	50.074.071	52.471.537	11.552.487	1.205	237.391.609
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	75.786	-	-	-	-	-	-	75.786
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	15.494.668	2.649.981	8.015.651	18.677.613	3.071.968	47.909.881
Các khoản nợ khác	-	13.166.498	-	-	-	-	-	-	13.166.498
Tổng nợ phải trả	-	13.242.284	100.779.865	86.206.949	53.980.190	60.532.008	30.811.569	3.192.914	348.745.779
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	1.850.778	22.009.505	(31.974.697)	67.020.712	(13.856.080)	(24.957.531)	(3.308.043)	20.856.169	37.640.813
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	1.850.778	22.009.505	(31.974.697)	67.020.712	(13.856.080)	(24.957.531)	(3.308.043)	20.856.169	37.640.813

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiển,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

49. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi, xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Ngân hàng chủ yếu sử dụng Đô La Mỹ và Đồng Việt Nam để hạch toán các hoạt động của mình. Do báo cáo tài chính của Ngân hàng được trình bày bằng Đồng Việt Nam, báo cáo tài chính của Ngân hàng có khả năng bị ảnh hưởng bởi những biến động tỷ giá giữa Đô La Mỹ và Đồng Việt Nam.

Rủi ro trong các giao dịch bằng ngoại tệ của Ngân hàng sẽ làm phát sinh lãi hoặc lỗ ngoại tệ và các khoản lãi hay lỗ ngoại tệ này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động. Rủi ro này bao gồm các tài sản và nợ phải trả của

Ngân hàng có nguồn gốc tiền tệ không phải bằng loại tiền tệ hạch toán của Ngân hàng, các đơn vị tiền tệ của tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, chứng khoán đầu tư, cho vay khách hàng, tiền gửi và tiền vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro và phát hành giấy tờ có giá.

Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Ngân hàng cũng duy trì trạng thái mở để có thể thu lãi từ biến động tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Quá hạn	Dưới 1 tháng	Từ trên 3 tháng đến 6 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Tổng
Tài sản					
Tiền mặt	2.287.657	132	94.973	-	2.382.762
Tiền gửi tại NHNN	14.416.346	-	162.098	-	14.578.444
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	26.164.158	38.376	9.306.416	76.303	35.585.253
Chứng khoán kinh doanh	-	-	580.440	-	580.440
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	271.678.358	-	3.774.487	-	275.452.845
Chứng khoán đầu tư (*)	46.747.094	-	97.274	-	46.844.368
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	348.718	-	-	-	348.718
Tài sản cố định	1.949.987	-	-	-	1.949.987
Các tài sản Có khác (*)	8.090.218	231	568.009	5.317	8.663.775
Tổng tài sản	371.682.536	38.739	14.583.697	81.620	386.386.592
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	36.077.272	-	14.124.733	-	50.202.005
Tiền gửi của khách hàng	236.827.404	3.671	521.488	39.046	237.391.609

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiển,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

	Quá hạn	Dưới 1 tháng	Từ trên 3 tháng đến 6 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Tổng
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	75.786	-	-	-	75.786
Phát hành giấy tờ có giá	47.909.881	-	-	-	47.909.881
Các khoản nợ khác	12.805.601	1.494	352.036	7.367	13.166.498
Tổng vốn chủ sở hữu	34.117.400	-	-	-	34.117.400
Tổng nợ phải trả	367.813.344	5.165	14.998.257	46.413	382.863.179
Trạng thái tiền tệ nội bảng	3.869.192	33.574	(414.560)	35.207	3.523.413
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	(2.825.212)	-	2.749.426	-	(75.786)
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	1.043.980	33.574	2.334.866	35.207	3.447.627

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là loại rủi ro dẫn đến tổn thất và/hoặc mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng khi Ngân hàng không đủ vốn khả dụng với chi phí hợp lý và/hoặc không thể bán tài sản với chi phí hợp lý và/hoặc phải huy động các nguồn vốn với chi phí cao vào đúng thời điểm mà Ngân hàng cần để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán, tài chính mà Ngân hàng phải thực hiện. Rủi ro thanh khoản phát sinh do nhiều nguyên nhân như sự mất cân đối về thời gian đáo hạn của tài sản nợ, tài sản có, sự nhạy cảm của tài sản tài chính với thay đổi lãi suất, rủi ro không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục tiêu của Ngân hàng trong việc quản trị rủi ro thanh khoản là để đảm bảo tối đa rằng Ngân hàng có đủ khả năng thanh khoản để thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn, trong điều kiện bình thường và điều kiện căng thẳng, mà không thể phát sinh lỗ không đáng có hoặc ảnh hưởng tới danh tiếng của Ngân hàng.

Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng duy trì cơ cấu tài sản nợ và tài sản có phù hợp, đồng thời tăng cường khả năng huy động từ nhiều nguồn khác nhau. Ngân hàng quản lý tài sản có tính thanh khoản cao, linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Ngoài ra, Ngân hàng duy trì một khoản tiền gửi tại NHNN theo quy định hiện hành về dự trữ bắt buộc, đồng thời luôn đảm bảo duy trì các tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn và các giới hạn về tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Phân tích tài sản và nợ phải trả theo thời gian đáo hạn còn lại

Thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả thể hiện thời gian còn lại của tài sản và nợ phải trả tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính đến kỳ thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính của Ngân hàng:

- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại là tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi của khách hàng tại Ngân hàng;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán đầu tư được tính dựa trên ngày đáo hạn trên hợp đồng của từng loại chứng khoán;
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD được xác định dựa vào ngày đáo hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đáo hạn của các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa theo kỳ thanh toán theo hợp đồng quy định. Thời gian đáo hạn thực tế có thể thay đổi do các hợp đồng cho vay, tiền gửi được gia hạn;

Bảng sau trình bày rủi ro thanh khoản của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: Triệu VND

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt	-	-	2.382.762	-	-	-	-	2.382.762
Tiền gửi tại NHNN	-	-	14.578.444	-	-	-	-	14.578.444
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	56.977	30.587.276	4.841.000	100.000	-	-	35.585.253
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	580.440	-	-	-	-	580.440
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	625.577	1.160.744	12.707.805	20.267.472	126.903.557	91.771.946	22.015.744	275.452.845
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	250.182	6.351.309	7.980.667	9.613.954	22.648.256	46.844.368
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	348.718	348.718
Tài sản cố định	-	-	-	-	-	1.949.987	-	1.949.987
Tài sản Có khác (*)	-	7.480	8.656.295	-	-	-	-	8.663.775
Tổng tài sản	625.577	1.225.201	69.743.204	31.459.781	134.984.224	103.335.887	45.012.718	386.386.592
Nợ phải trả								
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	-	-	42.133.624	6.066.213	1.300.958	581.469	119.741	50.202.005
Tiền gửi của khách hàng	-	-	61.092.886	62.199.422	102.545.609	11.552.487	1.205	237.391.609
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	75.786	-	-	-	-	75.786
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	13.799.973	3.149.981	21.677.613	9.282.314	47.909.881
Các khoản nợ khác	-	-	13.166.498	-	-	-	-	13.166.498
Tổng nợ phải trả	-	-	116.468.794	82.065.608	106.996.548	33.811.569	9.403.260	348.745.779
Mức chênh thanh khoản ròng	625.577	1.225.201	(46.725.590)	(50.605.827)	27.987.676	69.524.318	35.609.458	37.640.813

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm . Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

- Thời gian đến hạn của các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần được coi là hơn năm (05) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Các khoản tiền gửi, tiền vay của các tổ chức tín dụng khác và các khoản tiền gửi của khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản Vostro và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và do đó, được phân vào dải kỳ hạn ngắn nhất là đến 1 tháng. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu hoặc các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thể rút trước hạn (không thực hiện đúng đến ngày đáo hạn ghi trên hợp đồng);
- Thời gian đến hạn của các tài sản cố định được phân bổ vào dải kỳ hạn từ 01 năm đến 05 năm trở lên

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

51. Rủi ro tín dụng

Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng trong quá trình cho vay và đầu tư cũng như khi Ngân hàng đóng vai trò trung gian thay mặt khách hàng hay các bên thứ ba khác hay khi Ngân hàng cấp bảo lãnh.

Rủi ro khi các bên đối tác không có khả năng thanh toán nợ được giảm sát một cách liên tục. Để quản lý được mức độ rủi ro tín dụng, Ngân hàng ưu tiên giao dịch với các đối tác có uy tín tín dụng cao và khi thích hợp, sẽ yêu cầu có tài sản đảm bảo.

Rủi ro tín dụng chính mà Ngân hàng gặp phải phát sinh từ các khoản cho vay của Ngân hàng. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính. Ngoài ra, Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết tín dụng và cấp bảo lãnh.

Mức độ tập trung của rủi ro tín dụng (nội bảng hay ngoại bảng) phát sinh từ các công cụ tài chính tồn tại theo từng nhóm đối tác khi các nhóm này có đặc điểm kinh tế tương tự nhau mà có thể khiến khả năng trả nợ của các nhóm đối tác sẽ bị ảnh hưởng tương tự như nhau khi có các biến động về điều kiện kinh tế hay những điều kiện khác.

Quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện thông qua các chính sách và thủ tục có liên quan, trong đó có chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động của Hội đồng rủi ro, Hội đồng xử lý rủi ro và xử lý nợ và Hội đồng Tín dụng. Ngân hàng tiến hành phân loại nợ đối với các khoản nợ của khách hàng và các TCTD khác dựa trên Thông tư 11, qua đó thường xuyên đánh giá rủi ro của các khoản nợ có vấn đề, nợ xấu, và đề xuất biện pháp xử lý phù hợp.

Để quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng sử dụng các công cụ như xây dựng các chính sách và ban hành các quy định liên quan đến công tác quản lý rủi ro tín dụng, xây dựng các quy trình tín dụng, thực hiện rà soát rủi ro tín dụng, xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ, phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

Tài sản đảm bảo

Tài sản đảm bảo được định giá lại bởi một bộ phận độc lập với bộ phận kinh doanh dựa trên giá trị thị trường tại thời điểm định giá. Việc định giá tài sản bảo đảm được cập nhật định kỳ theo quy định. Các loại tài sản bảo đảm chính bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và giấy tờ có giá. Hướng dẫn định giá tài sản là động sản, bất động sản định kỳ được rà soát và cập nhật nhằm tuân thủ các quy định của NHNN.

Các cam kết bảo lãnh

Để đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng, Ngân hàng phát hành các cam kết không hủy ngang và các nợ tiềm ẩn khác nhau. Các cam kết và bảo lãnh cũng được xếp hạng và phân loại rủi ro tín dụng.

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng bao gồm các khoản cho vay bị quá hạn nhưng số dư dự phòng cụ thể cần trích lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính là bằng không.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Từ 91 tới 180 ngày			
	Dưới 90 ngày	Từ 91 tới 180 ngày	Từ 181 tới 360 ngày	Trên 360 ngày
Cho vay khách hàng	464.662	142.870	178.181	223.310

52. Tỷ giá một số loại ngoại tệ vào thời điểm cuối năm tài chính

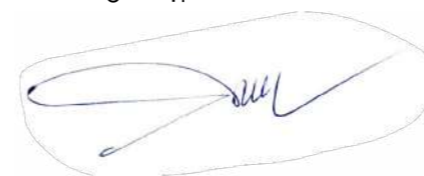
Loại tiền tệ	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2022
USD	24.185	23.595
EUR	27.006	25.322
GBP	31.028	28.616
CHF	28.839	25.651
JPY	172	179
SGD	18.433	17.629
CAD	18.389	17.480
AUD	16.636	16.044
HKD	3.141	3.067

53. Sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

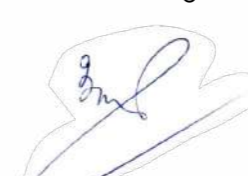
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

Người lập



Trần Hoài Thu
Trưởng phòng Tài chính

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Hồ Nam Tiến
Tổng Giám đốc

Thông tin về báo cáo

Phạm vi và nội dung báo cáo

Báo cáo thường niên bao gồm thông tin về tình hình tài chính và các hoạt động của Ngân hàng thuộc giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Trong năm 2023 không có thông tin trình bày lại từ báo cáo năm 2022.

Tiêu chuẩn áp dụng

Báo cáo được lập trên cơ sở tuân thủ theo các hướng dẫn về Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin.

Thông tin liên hệ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

ĐỊA CHỈ LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiển, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

SỐ ĐIỆN THOẠI 024 62 668 668

HOTLINE 1800 577 758

EMAIL dichvukhachhang@lpbank.com.vn

WEBSITE www.lpbank.com.vn

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

ĐỊA CHỈ LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường
Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

SỐ ĐIỆN THOẠI 024 62 668 668

HOTLINE 1800 577 758

EMAIL dichvukhachhang@lpbank.com.vn

WEBSITE www.lpbank.com.vn